BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 11/2020/TT-BLĐTBXH	*Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2020*

THÔNG TƯ

Ban hành Danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2107 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục An toàn lao động;

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư ban hành Danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

Điều 1. Danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

Ban hành kèm theo Thông tư này Danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Hằng năm, các bộ quản lý ngành, lĩnh vực, người sử dụng lao động chủ động rà soát, đánh giá Danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo phương pháp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định để đề xuất sửa đổi, bổ sung Danh mục phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội, khoa học công nghệ và quản lý trong từng thời kỳ.

LuatVietnam

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2021.

2. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, các Quyết định, Thông tư sau hết hiệu lực thi hành:

MISAFETY.VN

a) Quyết định số 1453/LĐTBXH-QĐ ngày 13 tháng 10 năm 1995 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành tạm thời danh mục nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm;

b) Quyết định số 915/LĐTBXH-QĐ ngày 30 tháng 7 năm 1996 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành tạm thời danh mục nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm;

c) Quyết định số 1629/LĐTBXH-QĐ ngày 26 tháng 12 năm 1996 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành tạm thời danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm;

d) Quyết định số 190/1999/QĐ-BLĐTBXH ngày 03 tháng 3 năm 1999 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành tạm thời danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm;

đ) Quyết định số 1580/2000/QĐ-BLĐTBXH ngày 26 tháng 12 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành tạm thời danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm;

e) Quyết định số 1152/2003/QĐ-BLĐTBXH ngày 18 tháng 9 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành tạm thời danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm;

g) Thông tư số 36/2012/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành bổ sung danh mục nghề, công việc nặng nhọc độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm;

h) Thông tư số 15/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

3. Thời gian người lao động làm các nghề, công việc ban hành kèm theo các Quyết định, Thông tư bị bãi bỏ theo quy định tại Khoản 2 Điều này vẫn được tính là thời gian làm các nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

LuatVietnam
MTSAFETY.VN

hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm cho đến ngày Thông tư này có hiệu lực.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để nghiên cứu, giải quyết./.

LuatVietnam

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các Đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở LĐTBXH các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Tập đoàn kinh tế và các Tổng công ty hạng đặc biệt;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Công báo; Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cổng TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Lưu: VT, ATLĐ, PC.

BỘ TRƯỞNG

BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Đào Ngọc Dung

LUATVIETNAM.VN

DANH MỤC NGHỀ, CÔNG VIỆC NẶNG NHỌC, ĐỘC HẠI, NGUY HIỂM VÀ NGHỀ, CÔNG VIỆC ĐẶC BIỆT NẶNG NHỌC, ĐỘC HẠI, NGUY HIỂM

(Kèm theo Thông tư số 11/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

I. KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm điều kiện lao động của nghề, công việc
Điều kiện lao động loại VI		
1	Khoan đá bằng búa máy cầm tay trong hầm lò	Nơi làm việc chật hẹp, thiếu ánh sáng, thiếu dưỡng khí, công việc nặng nhọc, nguy hiểm ảnh hưởng bụi, ồn và rung vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần
2	Khai thác mỏ hầm lò	Nơi làm việc chật hẹp, thiếu dưỡng khí, công việc thủ công, rất nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của bụi, ồn, CO_2.
3	Sấy, nghiền, trộn, đóng gói, vật liệu nổ.	Công việc độc hại, nguy hiểm, thường xuyên tiếp xúc với nhiệt độ cao, ồn, bụi và hoá chất độc (TNT, Cl_2, Licacmon...).
4	Lái máy xúc dung tích gầu từ 8m^3 trở lên	Công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của bụi, ồn và rung vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần.
5	Đội viên cứu hộ mỏ.	Nghề đặc biệt nguy hiểm.
6	Khai thác quặng kim loại màu bằng phương pháp hầm lò.	Nơi làm việc chật hẹp, thiếu dưỡng khí, ẩm ướt, công việc thủ công, rất nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của bụi, ồn, khí CO_2
7	Vận hành các thiết bị công nghệ luyện kim bằng phương pháp thủy, hỏa luyện (đồng, kẽm, thiếc, Titan, Crom, Vonfram,...).	Làm việc trong môi trường nhiệt độ cao, bụi, asen, hơi khí độc, hóa chất.
Điều kiện lao động loại V		
1	Khoan khai thác đá bằng búa máy cầm tay	Làm việc trên các sườn núi đá, công việc nặng nhọc, nguy hiểm ảnh hưởng của bụi, ồn và rung rất lớn.

LuatVietnam

2	Vận hành khoan xoay cầu, khoan búa ép hơi	Làm ngoài trời, nguy hiểm, tiếp xúc thường xuyên với ồn cao và bụi vượt tiêu chuẩn cho phép rất nhiều lần
3	Sửa chữa cơ điện trong hầm lò	Nơi làm việc chật hẹp, nguy hiểm, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của ồn, bụi than.
4	Vận hành trạm quạt khí nén, điện, diezel, trạm sạc ắc quy trong hầm lò.	Nơi làm việc chật hẹp, nguy hiểm, thiếu dưỡng khí, chịu tác động của ồn, bụi và nóng.
5	Thợ sắt, thợ thoát nước trong hầm lò.	Công việc thủ công, nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của bụi, ồn và CO_2.
6	Lái, phụ lái đầu máy xe lửa chở than.	Công việc nguy hiểm, chịu tác động của ồn, rung và bụi.
7	Vận tải than trong hầm lò.	Công việc thủ công, nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của ồn, bụi và nóng.
8	Đo khí, đo gió, trực cửa gió, trắc địa, KCS trong hầm lò	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm, tư thế lao động gò bó, ảnh hưởng của ồn, nóng, bụi.
9	Chỉ đạo kỹ thuật trực tiếp trong hầm lò.	Giải quyết nhiều công việc phức tạp, nơi làm việc nóng, bụi và nguy hiểm.
10	Thủ kho mìn trong hầm lò.	Công việc độc hại, nguy hiểm, ảnh hưởng của ồn, nóng và bụi.
11	Lấy mẫu, hoá nghiệm phân tích than.	Thường xuyên tiếp xúc với nóng, bụi, CO và các hoá chất độc khác.
12	Làm và sửa chữa đường mỏ	Công việc thủ công, nặng nhọc, chịu tác động của nóng, bụi và ồn.
13	Vận hành máy khoan super, khoan sông đơ, khoan đập cáp trên các mỏ lộ thiên.	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của bụi, ồn và rung lớn.
14	Bắn mìn lộ thiên	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của ồn, bụi và khí NO_2.
15	Khai thác đá thủ công.	Công việc thủ công, nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của nóng, bụi và ồn, dễ mắc bệnh nghề nghiệp.
16	Lái, phụ xe, áp tải xe chở vật liệu nổ.	Công việc độc hại, nguy hiểm, chịu tác động cả bụi, ồn và rung.

MTSAFETY.VN
LuatVietnam

17	Thuyền viên, kỹ thuật viên, thợ máy tàu vận tải thuỷ chở vật liệu nổ	Công việc độc hại, nguy hiểm, chịu tác động của sóng nước, ồn và rung.
18	Bảo quản, bốc xếp vật liệu nổ	Công việc thủ công, nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của bụi, khí độc.
19	Thử nổ.	Làm việc ngoài trời, nguy hiểm, chịu tác động của ồn, bụi và NO_2.
20	Bắn mìn để khai thác cao lanh	Làm việc ngoài trời nặng nhọc, nguy hiểm; chịu tác động của tiếng ồn, bụi đất đá có hàm lượng SiO_2 cao.
21	Rèn búa máy từ 1 tấn trở lên.	Chịu tác động của nhiệt độ cao, rung động lớn và tiếng ồn vượt tiêu chuẩn cho phép.
22	Chỉ đạo sản xuất trực tiếp trong hầm lò (quản đốc, phó quản đốc, đội trưởng lò, lò trưởng).	Giải quyết nhiều công việc phức tạp; nơi làm việc chật hẹp, thiếu dưỡng khí, chịu tác động của bụi, ồn, khí CO_2.
23	Khai thác quặng kim loại màu bằng phương pháp lộ thiên, bán lộ thiên.	Công việc thủ công, nóng, thường xuyên tiếp xúc với bụi độc, thiếu dưỡng khí.
24	Vận hành các thiết bị tuyển quặng kim loại màu bằng phương pháp tuyển nổi, tuyển trọng lực, tuyển từ (hóa, tách, ngâm, chiết,...)	Chịu tác động tiếng ồn cao, bụi, độc hóa chất, asen, oxit kim loại...
25	Vận hành các thiết bị phụ trợ trong công nghệ luyện kim (đồng, kẽm, thiếc, Vonfram, Titan, Crom,...) bằng phương pháp thủy, hỏa luyện.	Thường xuyên tiếp xúc với nhiệt độ cao, asen, khí độc, hóa chất.
26	Nhân viên, công nhân giám sát an toàn trong hầm lò; công nhân vận hành, sửa chữa các thiết bị trong hầm lò; vận hành và phụ tàu điện, tàu ắc quy trong hầm lò; vận hành, sửa chữa, nạp ắc quy trong hầm lò; nghiệm thu các sản phẩm trong hầm lò; thủ kho các loại trong hầm lò; bảo vệ kho trong hầm lò; quét dọn hầm vệ sinh, nạo vét bùn trong hầm lò; vận chuyển vật liệu trong hầm lò; trực gác tín hiệu trong hầm lò; phục vụ bồi dưỡng trong hầm lò; lắp đặt, sửa chữa hệ thống thông tin liên lạc trong hầm lò; vận hành trạm mạng trong hầm lò; trực gác cửa gió trong hầm lò; đo khí, đo gió trong hầm lò.	Nơi làm việc chật hẹp, nguy hiểm, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của ồn, bụi than và khí CO_2.
27	Công nhân điện phân (chăm sóc, ra vào các tấm dương cực, âm cực, bùn...), sản xuất đồng thỏi.	Làm việc trong môi trường nhiệt độ cao, bụi, nhiều loại hơi khí độc, nguy cơ bị bỏng hơi axit cao.
28	Thao tác xử lý bùn điện phân, thu hồi kim loại quý trong sản xuất kim loại màu.	Thường xuyên tiếp xúc với nhiệt độ cao, asen, khí độc, oxit kim loại...
29	Sửa chữa lò nấu luyện sản xuất kim loại màu.	Thường xuyên tiếp xúc với nhiệt độ cao, asen, khí độc, oxit kim loại...
30	Vệ sinh công nghiệp trong sản xuất kim loại màu	Công việc thủ công, nóng, thường xuyên tiếp xúc với bụi độc và các hơi khí độc, dung môi khác

MTSAFETY.VN
LuatVietnam

31	Công nhân trộn, đổ bê tông trong hầm lò.	Nơi làm việc chật hẹp, thiếu dưỡng khí, công việc thủ công nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của ồn, nóng, bụi.
32	Quan trắc khí mỏ trong hầm lò.	Thường xuyên làm việc trong hầm lò, nơi làm việc chật hẹp, nguy hiểm, thiếu dưỡng khí, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của ồn, nóng, bụi.
33	Lái máy gạt, ủi có công suất từ 180 CV trở lên.	Tư thế làm việc gò bó,chịu tác động của bụi, ồn cao và rung mạnh.
34	Vận hành thiết bị gia nhiệt ống chùm tiền khử silic, bồn kiềm, khử silic nhà máy Alumin	Chịu nhiệt độ cao, tiếp xúc hơi kiềm và nguồn phóng xạ; tiếng ồn vượt chỉ tiêu cho phép
35	Vận hành thiết bị gia nhiệt ống chùm khu vực hòa tách; tách hơi nhà máy Alumin	Chịu nhiệt độ cao, tiếp xúc hơi kiềm và nguồn phóng xạ; tiếng ồn vượt chỉ tiêu cho phép
36	Vận hành khu vực lọc hydrat và nung Alumin.	Công việc nặng nhọc độc hại chịu tác động của bức xạ nhiệt, khí CO; tiếng ồn, rung vượt chỉ tiêu cho phép
37	Vận hành lò khí hóa than	Chịu tác động nghiệt độ, nóng, ồn, rung, bụi, khí H_2; CO; CO_2 cao.
Điều kiện lao động loại IV		
1	Vận hành bơm tuyển quặng sắt trong hầm	Làm việc dưới hầm sâu, lầy lội, chật hẹp, thiếu ánh sáng, ảnh hưởng của tiếng ồn.
2	Vận hành máy sàng quay to tuyển quặng sắt.	Làm việc trên sàn cao, chịu tác động của tiếng ồn cao
3	Vận hành máy nghiền to tuyển quặng sắt.	Làm việc dưới hầm sâu, chật hẹp, lầy lội, thiếu ánh sáng, ảnh hưởng của ồn.
4	Vận hành băng tải tuyển quặng sắt hầm ngầm	Công việc nặng nhọc, ồn cao
5	Vận hành máy sàng rung tuyển quặng sắt	Ảnh hưởng của tiếng ồn và rất rung
6	Vận hành máy nghiền bi tuyển quặng	Làm việc trong điều kiện lầy lội ẩm ướt, tiếng ồn cao
7	Vận hành máy nghiền vừa tuyển quặng.	Thường xuyên tiếp xúc với tiếng ồn cao. Làm việc trên sàn, đi lại liên tục

MTSAFETY.VN
LuatVietnam

8	Vận hành súng bắn nước tuyển quặng	Công việc nặng nhọc, nơi làm việc chật hẹp, ẩm ướt, tiếng ồn cao
9	Sửa chữa cơ điện trên các mỏ lộ thiên.	Tư thế lao động gò bó, chịu tác động của ồn, dầu mỡ và bụi.
10	Vận hành máy bơm nước dưới moong	Chịu tác động của ồn, rung và nóng.
11	Sàng tuyển thủ công, khai thác than thủ công ở mỏ lộ thiên.	Công việc nặng nhọc, làm ngoài trời, chịu khai thác than thủ tác động của ồn, bụi.
12	Vận hành băng tải, máy nghiền, sàng than, đá; chọc máng than, chọc máng quang lật điện, tời gầm sàng.	Công việc nặng nhọc, chịu tác động của ồn, rung và bụi vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần.
13	Bảo vệ, giao nhận, thủ kho, phụ kho xí nghiệp sản xuất vật liệu nổ.	Nơi làm việc nguy hiểm, kém thông thoáng, chịu tác động của khí, bụi độc.
14	Thí nghiệm vật liệu nổ.	Thường xuyên tiếp xúc với hoá chất và bụi độc.
15	Lái máy trục bốc dỡ vật liệu nổ.	Chịu tác động của hoá chất và bụi độc.
16	Sửa chữa cơ điện các thiết bị sản xuất vật liệu nổ.	Tư thế làm việc gò bó, chịu tác động của xăng, dầu, hoá chất và bụi độc.
17	Vệ sinh công nghiệp xí nghiệp vật liệu nổ.	Công việc thủ công, năng nhọc, chịu tác động sản xuất của hoá chất và bụi độc.
18	Trực tiếp chỉ đạo sản xuất và kiểm tra chất lượng vật liệu nổ.	Thường xuyên tiếp xúc với hoá chất và bụi độc.
19	Lái máy gạt,ủi công suất dưới 180 CV	Chịu tác động của nóng, bụi, ồn và rung.
20	Lái máy xúc dung tích gầu dưới 4 m^3.	Chịu tác động của nóng, bụi, ồn và rung.
21	Vận hành máy nghiền sàng đá.	Làm việc ngoài trời, chịu tác động của ồn, rung và bụi nồng độ rất cao.
22	Lái xe vận tải chở than, đá trong khu khai thác mỏ	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm,chịu tác động của rung, ồn và bụi vượt tiêu chuẩn cho phép.
23	Quấn ống giấy bao gói vật liệu nổ.	Chịu tác động của nóng, hoá chất độc trong suốt ca làm việc.
24	Khai thác cao lanh thủ công tại mỏ lộ thiên	Làm việc ngoài trời thủ công, nặng nhọc; chịu tác động của nhiệt độ nóng, lạnh, gió chênh cao ở mong sâu và bụi đá có hàm lượng SiO_2 cao.
25	Chế biến cao lanh thủ công	Công việc ngoài trời nặng nhọc, thủ công, đơn điệu; chịu tác động của bụi

MTSAFETY.VN
LuatVietnam

		đất đá có hàm lượng SiO_2 cao.
26	Vận hành cầu poóc-tích, máy bốc rót than nhà máy sàng tuyển than.	Làm việc trên cao, chịu tác động của nắng, nóng và bụi; căng thẳng thần kinh tâm lý.
27	Vận hành toa xe tự lật nhà máy sàng tuyển than.	Làm việc ngoài trời, chịu tác động của nắng, nóng, bụi than vượt tiêu chuẩn cho phép.
28	Sửa chữa cơ điện trong nhà máy sàng tuyển than.	Công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó; tiếp xúc thường xuyên với dầu mỡ, bụi than, nhiệt độ cao, rung và tiếng ồn vượt tiêu chuẩn cho phép.
29	Thay mỡ, bơm dầu ổ trục các thiết bị nhà máy sàng tuyển than.	Công việc nặng nhọc, tiếp xúc với dầu, mỡ; ảnh hưởng của môi trường nóng, ồn, rung và bụi than vượt tiêu chuẩn cho phép.
30	Bẩy xe, chèn xe trong gầm nhà sàng tuyển than.	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm; chịu tác động của môi trường nóng, ồn, rung và bụi than vượt tiêu chuẩn cho phép.
31	Xúc dọn thủ công than và tạp chất trên tàu, xà lan, băng truyền tải và trong nhà máy sàng tuyển than.	Công việc nặng nhọc; chịu tác động của môi trường nóng, ồn, rung và bụi than vượt tiêu chuẩn cho phép.
32	Nhặt than, nhặt tạp chất trên băng chuyền nhà máy sàng tuyển than.	Công việc đơn điệu; chịu tác động của môi trường nóng, ồn, rung và bụi than vượt tiêu chuẩn cho phép.
33	Dỡ tải than (chọc than, đổ than, mở máng than...) trong nhà máy sàng tuyển than.	Chịu tác động của môi trường nóng, ồn, rung và bụi than vượt tiêu chuẩn cho phép; công việc có yếu tố nguy hiểm.
34	Móc ngáo (móc cáp, móc xích) trong nhà máy sàng tuyển.	Công việc nặng nhọc, đơn điệu; làm việc ngoài trời, chịu tác động của môi trường (nóng, lạnh, gió...) và bụi than vượt tiêu chuẩn cho phép.
35	Sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị khai thác than (khoan, xúc, gạt, ủi...).	Công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó; tiếp xúc với bụi bẩn và dầu mỡ.
36	Chỉ đạo sản xuất trực tiếp khai thác than lộ thiên và trong nhà máy sàng tuyển (quản đốc, phó quản đốc, đội trưởng).	Chịu tác động của môi trường nóng, ồn, rung và bụi than vượt tiêu chuẩn cho phép.
37	Vận hành các thiết bị tuyển than bằng phương pháp tuyển nổi, tuyển từ trong nhà máy sàng tuyển than.	Thường xuyên chịu tác động ồn cao, bụi, độc hóa chất.
38	Vệ sinh công nghiệp trong các phân xưởng sửa chữa ô tô, thiết bị khai thác mỏ.	Công việc thủ công, chịu tác động của ồn, tiếp xúc dầu mỡ và chất thải công nghiệp.
39	Bảo vệ tài nguyên, ranh giới mỏ than.	Làm việc ngoài trời, đi lại nhiều, công việc nguy hiểm.
40	Công nhân nạp ắc quy, sửa chữa đèn lò; sửa chữa, cấp phát ắc quy, đèn lò.	Công việc thủ công, thường xuyên tiếp xúc với chì và axít.
41	Công nhân sửa chữa máy bốc rót than nhà máy sàng tuyển than.	Làm việc trên cao, công việc nguy hiểm, tư thế lao động gò bó.

MTSAFETY.VN
LuatVietnam

42	Thủ kho vật liệu nổ công nghiệp.	Làm việc ngoài lò, công việc nặng nhọc, nguy hiểm, tiếp xúc với hóa chất độc hại.
43	Chỉ đạo sản xuất trực tiếp khai thác bauxit lộ thiên và tuyển quặng bau xít (quản đốc, phó quản đốc, trưởng ca).	Chịu tác động của môi trường nóng ồn, rung và bụi vượt chỉ tiêu cho phép
44	Vận hành băng tải vận chuyển quặng bauxit trong sản xuất Alumin.	Công việc nặng nhọc, chịu tác động của ồn, rung và bụi vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần; vị trí làm việc chật hẹp.
45	Vận hành hệ thống bơm bùn tuyển quặng bauxit	Công việc nặng nhọc, nơi làm việc lầy lội, ẩm ướt, chịu tác động của ồn, rung. Thường xuyên tiếp xúc với các loại axit, kiềm, xút….
46	Chỉ đạo sản xuất trực tiếp trong nhà máy Khí hóa than và sản xuất Alumin (quản đốc, phó quản đốc, trưởng ca).	Chịu tác động hơi kiềm, ồn, rung và bụi vượt tiêu chuẩn cho phép
47	Vận hành hệ thống điều khiển trung tâm toàn nhà máy sản xuất alumin và tại các phân xưởng.	Căng thẳng thần kinh, chịu tác động của tiếng ồn, rung.
48	Vận hành máy dỡ liệu; rải liệu quặng bauxít.	Công việc đi lại thường xuyên, nơi làm việc chật hẹp, chịu tác động của tiếng ồn, bụi, rung vượt tiêu chuẩn cho phép.
49	Vận hành các thiết bị khu vực lắng rửa bùn đỏ.	Chịu tác động hơi nóng, độ cao và nhiệt độ cao, tiếp xúc hơi kiềm và nguồn phóng xạ; tiếng ồn vượt chỉ tiêu cho phép
50	Vận hành các thiết bị khu vực kết tinh hydrat.	Chịu tác động nhiệt độ cao, tiếp xúc hơi kiềm và nguồn phóng xạ; tiếng ồn vượt chỉ tiêu cho phép
51	Vận hành máy nghiền quặng bauxit	Công việc nặng nhọc, nơi làm việc lầy lội, ẩm ướt, chịu tác động của ồn, rung
52	Vận hành hệ thống dỡ vôi, sữa vôi và tôi vôi, nhà máy Alumin	Công việc nặng nhọc, nơi làm việc chịu tác động của ồn, rung và bụi vượt chỉ tiêu cho phép; thường xuyên tiếp xúc với sữa vôi
53	Vận hành thiết bị nâng, hạ sản phẩm trong nhà máy Alumin	Công việc nặng nhọc độc hại chịu tác động tiếng ồn, bụi vượt chỉ tiêu cho phép

MTSAFETY.VN
LuatVietnam

54	Sữa chữa các thiết bị điện, C&I trong dây chuyền tuyển quặng và sản xuất Alumin	Tư thế lao động gò bó, ảnh hưởng của tiếng ồn, rung và bụi, leo trèo làm việc nơi cao
55	Sữa chữa bảo dưỡng các thiết bị cơ điện, cơ khí, cơ giới trong khai thác, tuyển quặng bauxit và sản xuất Alumin.	Công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, tiếp xúc với nóng, bụi, tiếng ồn vượt chỉ tiêu cho phép, tiếp xúc với dầu, mỡ.
56	Vận hành hệ thống băng tải cấp than nhà máy khí hóa than	Làm việc dưới hầm , chịu tác động của môi trường nóng, ồn, rung và bụi than vượt chỉ tiêu cho phép; công việc có yếu tổ nguy hiểm
57	Vận hành các thiết bị hòa loãng xút, a xít và cô đặc hiệu chỉnh dung dịch.	Chịu tác động nhiệt độ cao, tiếp xúc hơi kiềm và nguồn phóng xạ; tiếng ồn vượt chỉ tiêu cho phép
58	Vận hành, tháo lắp đường ống hồ bùn đỏ	Công việc nặng nhọc, làm việc ngoài trời chịu tác động của hơi kiềm, bùn đỏ
59	Vận hành đóng bao sản phẩm Hydrat và Alumin.	Công việc nặng nhọc độc hại chịu tác động tiếng ồn, bụi vượt chỉ tiêu cho phép
60	Vận hành quạt khí, quạt gió trong sản xuất khí hóa than	Chịu tác động nghiệt độ, nóng, ồn, rung, bụi, khí H_2; CO; CO_2 cao.
61	Giám sát môi trường nhà máy Alumin	Công việc nặng nhọc, độc hại, tiếp xúc trực tiếp với hóa chất tiếng ồn, bụi vượt chỉ tiêu cho phép; lấy mẫu tại các vị trí chật hẹp, hầm, cống nước thải.
62	Vệ sinh công nghiệp nhà máy Alumin	Công việc nặng nhọc, nơi làm việc lầy lội, ẩm ướt, chịu tác động của ồn, rung và bụi vượt tiêu chuẩn cho phép;
63	Trực y tế trong hầm lò	Nơi làm việc chật hẹp, nguy hiểm, thiếu dưỡng khí, chịu tác động của ồn, bụi và nóng.
64	Vận hành thiết bị sàng tuyển - Vận hành hệ thống sấy than bùn kiểu thùng quay.	Thường xuyên tiếp xúc với nóng, bụi, CO và các hóa chất độc khác.

MTSAFETY.VN

II. CƠ KHÍ, LUYỆN KIM

TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm điều kiện lao động của nghề, công việc
Điều kiện lao động loại VI		
1	Làm việc trên đỉnh lò cốc	Làm việc trên đỉnh lò rất nóng, công việc nặng nhọc, nguy hiểm
Điều kiện lao động loại V		
1	Lái xe chặn than cốc nóng	Làm việc trên cao rất nóng, nguy hiểm và ảnh hưởng của CO_2, CO và bụi
2	Sửa chữa nóng lò cốc	Công việc thủ công nặng nhọc, rất nóng, nguy hiểm tiếp xúc với khí CO, bụi
3	Điều nhiệt độ lò cốc	Làm việc gần lò luyện rất nóng, nguy hiểm, ảnh hưởng CO và bụi
4	Lái xe tống cốc, đập cốc	Tiếp xúc thường xuyên với nhiệt độ cao, ảnh hưởng khí CO, CO_2
5	Lái xe rót than trên đỉnh lò cốc	Làm việc trên đỉnh lò rất nóng, nguy hiểm chịu tác động của CO_2 và CO và bụi nồng độ rất cao.
6	Luyện Fero.	Công việc nặng nhọc, rất nóng, ảnh hưởng ồn, CO, CO_2 và bụi nồng độ cao
7	Đúc thỏi thép.	Công việc nguy hiểm rất dễ bị cháy, bỏng, ảnh hưởng của nóng, ồn, CO, CO_2
8	Phá, đầm tường, xây lò luyện thép	Công việc nặng nhọc, nơi làm việc chật hẹp, ảnh hưởng của bụi, ồn cao và rung lớn
9	Sản xuất hồ cực điện;	Tiếp xúc thường xuyên với nóng, ồn, bụi nồng độ cao và các hoá chất độc CO, CO_2, Brai vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần.
10	Cán thép nóng	Công việc nặng nhọc, chịu tác của rất nóng, bụi và ồn cao, rất cao
11	Luyện thép lò điện, lò bằng (trên 1 tấn)	Công việc nặng nhọc, rất nóng, bụi, ồn cao, ảnh hưởng của CO và CO_2.
12	Đúc nhôm, cán nhôm nóng	Công việc nặng nhọc, nơi làm việc rất nóng và ồn vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần.
13	Hàn điện trong hầm tàu, hầm xà lan	Nơi làm việc chật hẹp, ẩm ướt, bẩn và thiếu dưỡng khí, tư thế làm việc gò bó, chịu tác động của CO, CO_2. MnO_2 và ồn
14	Hàn trong nồi hơi xitéc	Nơi làm việc chật chội, thiếu ánh sáng, thiếu dưỡng khí, tư thế làm việc gò bó, ảnh hưởng của khí hàn, tia hồ quang, CO, CO_2
15	Gõ rỉ trong hầm tàu, hầm xà lan	Nơi làm việc chật hẹp, ẩm ướt, bẩn, từ thế gò bó, thiếu ánh sáng, thiếu dưỡng khí, chịu tác động của bụi nồng độ cao và rất ồn.

MTSAFETY.VN

16	Phun cát tẩy rỉ vỏ tàu	Làm ngoài trời, công việc nặng nhọc, chịu tác động của ồn, rung lớn và bụi nồng độ rất cao.
17	Tẩy bavia bằng hơi ép	Công việc nặng nhọc, chịu tác động liên tục của bụi, ồn rất cao và rung vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần.
18	Nấu hợp kim chì, thiếc đúc cut-xi-nê và các chi tiết đầu máy xe lửa	Công việc nặng nhọc, ảnh hưởng của bức xạ nhiệt và hơi chì vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần
19	Sơn chống gỉ trong hầm tàu, hầm xà lan	Nơi làm việc chật hẹp, thiếu ánh sáng, thiếu dưỡng khí, tư thế gò bó, chịu tác động của CO_2, tôluen và các hoá chất khác trong sơn.
20	Nung đá mài	Công việc nặng nhọc, thủ công, rất nóng, chịu tác động của CO, CO_2
21	Luyện Corindon sản xuất đá mài	Công việc nặng nhọc, chịu tác động của nhiệt độ cao, bụi, ồn và khí CO
22	Nấu hợp kim chì, thiếc đúc các chi tiết toa xe lửa.	Công việc nặng nhọc, ảnh hưởng của bức xạ nhiệt và hơi chì vượt tiêu chuẩn cho phép.
23	Nấu đúc phôi nhôm, đồng để cán dây điện	Công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của nóng, hơi khí độc
24	Nấu luyện ăngtimon bằng lò phản xạ	Làm việc trong điều kiện nhiệt độ cao, tiếp xúc với As, CO, SiO_2, Sb.
25	Nấu, luyện thiếc có Asen bằng lò phản xạ	Thường xuyên tiếp xúc với nhiệt độ cao, As, CO, SiO_2, Sb.
26	Thiêu khử khí asen, lưu huỳnh trong quặng thiếc, quặng ăngtimon.	Thường xuyên tiếp xúc với nhiệt độ cao, As, CO, SiO_2, chì và Sb.
27	Luyện quặng chì.	Làm việc trong điều kiện nhiệt độ cao, tiếp xúc với As, CO, SiO_2, chì và Sb.
28	Tuyển nổi quặng kim loại mầu, thuỷ luyện kim loại (hoà, tách, ngâm, chiết)	Thường xuyên tiếp xúc với hoá chất độc H_2SO_4, $CuSO_4$, $ZnSO_4$, Clo và Sb.
29	Nấu luyện ZnO thành bột bằng lò phản xạ, lò quay	Thường xuyên tiếp xúc với nhiệt độ cao, Pb, CO, ZnO.
30	Vận hành, sửa chưa thiết bị thu bụi kim loại màu trong buồng bụi tĩnh điện ZnO.	Thường xuyên làm việc trong điều kiện nhiệt độ vào, tiếp xúc với hơi chì,
31	Nấu rót kim loại.	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của nóng và hơi khí độc.
32	Nung, đúc liên tục phôi cán thép.	Công việc nặng nhọc,chịu tác động của nóng, ồn, bụi.
33	Khai thác lộ thiên quặng kim loại màu, Crôm	Công việc thủ công, rất nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, thiếu dưỡng khí, thường xuyên tiếp xúc với bụi độc.
34	Vận hành máy nghiền, trộn quặng kim loại màu	Chịu tác động của tiếng ồn cao, bụi độc vượt tiêu chuẩn vệ sinh cho phép nhiều lần.
35	Tuyển trọng lực quặng kim loại màu, Crôm	Công việc thủ công, chịu tác động của Asen và các oxit kim loại.

MTSAFETY.VN

36	Vận hành cầu trục trong phân xưởng tuyển, luyện quặng và sản phẩm kim loại màu	Thường xuyên chịu tác động của nhiệt độ cao, bụi, hơi và khí độc.
37	Đóng bao, bốc xếp quặng và sản phẩm kim loại màu	Công việc thủ công, rất nặng nhọc, nơi làm việc lầy lội, chịu tác động của hóa chất độc trong quặng.
38	Chế biến thủ công quặng kim loại màu	Công việc thủ công, nặng nhọc, thường xuyên tiếp xúc với các chất độc như: asen, chì...
39	Làm việc trên sàn đúc luyện gang, thép	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của nhiệt độ cao và bụi.
40	Làm việc trước lò luyện gang, thép, cốc	Công việc nặng nhọc, rất nguy hiểm, chịu tác động của nóng, bụi, hơi và khí độc.
41	Vận hành máy hút khí (thượng thăng) nhà máy luyện cốc	Thường xuyên chịu tác động của nhiệt độ cao, hơi khí độc và bụi vượt tiêu chuẩn vệ sinh cho phép nhiều lần.
42	Chưng cất dầu cốc và các sản phẩm sau cốc	Thường xuyên tiếp xúc với nóng và hóa chất dễ gây bệnh da nghề nghiệp.
43	Xử lý thải xỉ lò cao	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm, rất nóng, bụi vượt tiêu chuẩn vệ sinh cho phép rất nhiều lần.
44	Nấu, sửa chữa lò nấu gang Quy bi lô	Công việc rất nặng nhọc, chịu tác động của nhiệt độ cao, bụi, CO và CO_2.
45	Sấy bàn khuôn, cần nút	Công việc rất nặng nhọc, chịu tác động của nhiệt độ cao, hơi và khí độc.
Điều kiện lao động loại IV		
1	Lái cầu trục nạp luyện thép Fero	Làm việc trên cao, nóng, ồn, bụi hỗn hợp, bụi Mn và CO
2	Nghiền, sàng, trộn vật liệu tường lò luyện thép	Công việc nặng nhọc, thường xuyên tiếp xúc với ồn và bụi nồng độ cao.
3	Xây bàn khuôn đúc thép	Nơi làm việc nóng, ồn, bụi nồng độ rất cao, công việc thủ công nặng nhọc
4	Lái máy cán thép	Thường xuyên tiếp xúc với nóng, ồn, CO và CO_2
5	Vận hành máy nghiền sàng quặng	Công việc nặng nhọc, ảnh hưởng của tiếng ồn cao và MnO_2
6	Lái cầu trục gian buồng cán thép	Ảnh hưởng của nóng, ồn và rung lớn.
7	Lái cầu trục gia công nguyên liệu luyện Fero	Thường xuyên tiếp xúc với bụi, rung và ồn cao
8	Cắt đậu rót thép nóng	Nơi làm việc chật chội, nóng, bụi và ồn cao.
9	Thải xỉ nóng lò luyện thép	Nơi làm việc rất bụi và nóng, ảnh hưởng của ồn, CO và CO_2
10	Kiểm tra kỹ thuật thép cán	Tiếp xúc thường xuyên với ồn, nóng, CO và CO_2
11	Phân loại thép phế để luyện thép	Nơi làm việc chật hẹp, bẩn, ảnh hưởng của ồn và bụi nồng độ rất cao
12	Vận hành điện lò luyện thép, Fero	ảnh hưởng của nóng, bụi, ồn, CO, và CO_2

MTSAFE.VN

13	Sấy thùng rót thép	Công việc thủ công nặng nhọc, nóng, ảnh hưởng của ồn, CO và CO_2
14	Vận hành quạt khí than lò luyện cốc	Tiếp xúc thường xuyên với nóng, bụi, CO và ồn cao
15	Cấp than mỡ vào băng tải ngầm luyện cốc	Công việc nặng nhọc, ảnh hưởng của ồn và bụi nồng độ cao
16	Vận hành băng tải than mỡ lò luyện cốc	Đi lại nhiều, tiếp xúc thường xuyên với ồn, bụi nồng độ cao
17	Vận hành máy nghiền, trộn than mỡ luyện cốc	Công việc thủ công, nặng nhọc, ảnh hưởng của ồn, bụi nồng độ cao
18	Vận hành băng tải than cốc	Tiếp xúc thường xuyên với nhiệt độ cao, ồn, CO và CO_2
19	Nhiệt luyện kim loại có dùng hoá chất	Công việc nặng nhọc, rất nóng, ảnh hưởng của bức xạ nhiệt CO, CO_2, SO_2 và ồn rất cao
20	Hàn điện trong thùng dài	Công việc nặng nhọc, ảnh hưởng khí CO_2, Mn, hơi khí hàn và tia hồ quang.
21	Hàn vỏ phương tiện thuỷ	Hàn ngoài trời, tư thế lao động gò bó, ảnh hưởng của CO_2, khí hàn, tia hồ quang
22	Hàn thủ công vành bánh xe lửa	Chịu tác động của khí hàn, tia hồ quang và hơi chì
23	Gõ rỉ nồi hơi, đầu máy, toa xe bằng thủ công.	Tư thế gò bó, chịu tác động của bụi nồng độ cao và ồn vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần.
24	Gõ rỉ các phương tiện vận tải thuỷ	Làm ngoài trời, tư thế gò bó, chịu tác động của ồn cao và bụi vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần
25	Đánh rỉ sắt bằng máy cầm tay	Chịu tác động của ồn cao, rung lớn và bụi nồng độ cao
26	Lồng băng đa bánh xe lửa	Làm việc trong môi trường từ tính, nặng nhọc, độc hại, ồn
27	Sơn vỏ phương tiện thuỷ	Làm ngoài trời, tư thế làm việc gò bó, ảnh hưởng của hoá chất độc trong sơn và Tôluen
28	Sơn toa xe	Tiếp xúc thường xuyên với hoá chất độc
29	Gò nóng tôn dầy từ 4mm trở lên	Công việc nặng nhọc, nóng, ảnh hưởng của bức xạ nhiệt, CO_2và ồn rất cao
30	Nguội sửa chữa đầu máy, toa xe lửa	Công việc nặng nhọc, tư thế gò bó, tiếp xúc với dầu mỡ, bụi và ồn rất cao.
31	Mạ kẽm	Chịu tác động của nhiều loại khí độc như HCl, NH_3, NH_4OH, NH_4Cl, ZnO và chì
32	Khám, chữa toa xe lửa	Làm việc ngoài trời, công việc nặng nhọc, tư thế gò bó, nơi làm việc bẩn, bụi và ồn.
33	Tiện vành bánh xe lửa	Công việc nặng nhọc, tư thế gò bó, ảnh hưởng của tiếng ồn cao

MTSAFE.VN

34	Sản xuất và lắp ráp ghi	Công việc thủ công, nặng nhọc, chịu tác động của bức xạ nhiệt và ồn rất cao
35	Đột, dập nóng	Công việc nặng nhọc, chịu tác động của bức xạ nhiệt và ồn rất cao
36	Rèn búa máy từ 350 kg trở lên	Công việc nặng nhọc, nóng và ồn rất cao
37	Sửa chữa máy tàu sông (ở âu, đà)	Công việc nặng nhọc, nóng, ẩm ướt, thường xuyên tiếp xúc với dầu mỡ
38	Vận hành điện lò luyện Corindon sản xuất đá mài.	Nơi làm việc rất nóng, bụi và ồn
39	Đập, nghiền, sàng Corindon sản xuất đá mài	Công việc nặng nhọc, độc hại, chịu tác động của ồn cao và bụi vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần
40	Trộn liệu ép đá mài, ép tấm kê bao nung đá mài	Công việc nặng nhọc, ồn cao và bụi vượt tiêu chuẩn cho phép rất nhiều lần
41	Tiện đá mài	Công việc nặng nhọc, tư thế gò bó, chịu tác động của ồn và bụi nồng độ rất cao
42	Ngâm rửa, sấy hạt mài	Công việc thủ công, nặng nhọc, nơi làm việc ẩm ướt, chịu tác động ồn, bụi và SO_3.
43	Hút sắt, sàng, phân loại hạt mài	Thường tiếp xúc với ồn cao và bụi vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần
44	Phá tảng Corindon, chuẩn bị lò luyện Corindon	Công việc thủ công, nặng nhọc, ảnh hưởng của ồn và bụi nồng độ rất cao
45	Sản xuất chất kết dính đá mài	Công việc thủ công, nặng nhọc, chịu tác động của ồn và bụi nồng độ rất cao
46	Mài đá mài bằng máy, bằng tay	Công việc nặng nhọc, ảnh hưởng của bụi, ồn và rung vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần.
47	Thử tốc độ đá mài	Công việc thủ công, nặng nhọc, chịu tác động của ồn và bụi
48	Rèn thủ công.	Công việc thủ công, nặng nhọc, chịu tác động của nóng, bụi và khí CO.
49	Sơn bằng phương pháp thủ công.	Tư thế lao động gò bó, thường xuyên tiếp xúc với hoá chất độc trong sơn.
50	Mạ kim loại và xyanua.	Công việc nặng nhọc, tiếp xúc với hơi chì.
51	Sơn, sấy lõi tôn silíc.	Tiếp xúc với nóng và dung môi pha sơn.
52	Hàn điện, hàn hơi.	Tiếp xúc với nóng và hơi khí độc.
53	Mài khô kim loại.	Tiếp xúc với bụi đá, bụi kim loại, rung và ồn.
54	Bả ma tít và sơn xì thân máy.	Công việc nặng nhọc, chịu tác động của bụi, dung môi pha sơn và hơi xăng.
55	Đập gang bằng tay.	Nặng nhọc, tiếp xúc với bụi gang.

MTSAFETY.VN
LuatVietnam

56	Pha trộn cát, đất sét để làm khuôn đúc.	Công việc nặng nhọc, tiếp xúc với nóng và bụi.
57	Phá khuôn đúc bằng chầy hơi.	Nặng nhọc, nóng, bụi, rung.
58	Sàng cát bằng máy để làm khuôn đúc.	Nặng nhọc, bụi, ồn, tư thế làm việc gò bó.
59	Ép nhựa bakêlít.	Tiếp xúc với nóng, bụi và hơi khí độc.
60	Sấy khuôn, ruột khuôn đúc bằng lò than.	Công việc nặng nhọc, tiếp xúc với nóng, bụi, hơi khí độc.
61	Vận hành máy đột dập kim loại.	Nóng, ồn, rung, căng thẳng thị giác.
62	Lái cầu trục trong phân xưởng đúc cơ khí.	Nóng, bụi, căng thẳng thần kinh tâm lý
63	Tiện gang và cao su rulô xát gạo.	Công việc nặng nhọc, tiếp xúc với bụi gang, bụi cao su.
64	Kéo dây đồng và nhôm.	Công việc nặng nhọc,tiếp xúc với tiếng ồn lớn.
65	Nung, ép định hình đồng, nhôm.	Công việc nặng nhọc, chịu tác động của tiếng ồn và hơi khí độc.
66	Tráng, sơn cách điện dây điện.	Công việc nặng nhọc, chịu tác động của tiếng ồn và hơi khí độc.
67	Tạo hạt nhựa PVC, PP, PE.	Công việc nặng nhọc,tiếp xúc với tiếng ồn, bụi và hơi khí độc.
68	Bọc dây điện bằng nhựa PVC, PP, PE.	Chịu tác động thường xuyên của nóng và hơi khí độc.
69	Nấu, đúc gang trong phân xưởng cơ khí.	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của nóng, bụi.
70	Làm sạch vật đúc.	Công việc nặng nhọc, chịu tác động của nóng, ồn, bụi.
71	Đúc áp lực kim loại (nhôm, đồng).	Công việc nặng nhọc, chịu tác động của nóng, bụi.
72	Hàn thiếc thùng thuốc trừ sâu.	Tiếp xúc với nóng và hoá chất trừ sâu, tư thế lao động gò bó.
73	Kéo, cuộn dây thép.	Công việc nặng nhọc, chịu tác động của nóng, ồn, bụi.
74	Lấy mẫu, phân tích quặng và sản phẩm kim loại.	Thường xuyên tiếp xúc nóng, bụi, As, CO, Mg.
75	Bảo quản, xếp dỡ, đóng gói quặng và sản phẩm kim loại màu.	Công việc nặng nhọc, tiếp xúc với As, Pb, SiO2, ZnO, Mg và Sb.
76	Sửa chữa cơ, điện trong dây chuyền chế biến thiếc, ZnO, Sb, tuyển từ, tuyển nổi.	Thường xuyên tiếp xúc với nóng, bụi và các loại hoá chất độc, tư thế lao động gò bó.
77	Sấy, đóng bao quặng crôm.	Công việc nặng nhọc,tiếp xúc với nóng, crôm, SiO_2.
78	Khai thác thủ công quặng kim loại màu.	Làm việc ngoài trời, công việc thủ công, nặng nhọc, tiếp xúc với nóng, bụi.
79	Nhúng dung dịch xilen kìm điện.	Tiếp xúc với nóng, xilen, dầu thông và xăng.
80	Ép gen kìm điện.	Tiếp xúc với nóng, hơi, khí độc.

MTSAFE.VN

81	Thủ kho, giao nhận quặng và các sản phẩm kim loại màu	Công việc nặng nhọc, chịu tác động của bụi độc.
82	Bảo vệ bãi khai thác quặng, Crôm	Thường xuyên phải đi lại, chịu tác động của ồn và bụi.
83	Trực tiếp chỉ đạo sản xuất trong khai thác, tuyển, luyện quặng kim loại màu và Crôm.	Thường xuyên chịu tác động của ồn, bụi và hơi, khí độc.
84	Sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị khai thác, tuyển, luyện quặng kim loại màu	Công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của các yếu tố ồn, bụi.
85	Vệ sinh công nghiệp phân xưởng, nhà máy tuyển, luyện quặng kim loại màu	Công việc thủ công, nặng nhọc, chịu tác động của ồn, bụi và hơi khí độc.
86	Vận hành quạt gió lò cao, lò cốc	Chịu tác động của nhiệt độ cao, bụi và khí độc.
87	Vận hành xe hứng liệu luyện gang	Thường xuyên chịu tác động của bụi và khí độc.
88	Đốt lò gió nóng	Công việc nặng nhọc, chịu tác động của nhiệt độ cao và bụi.
89	Sản xuất xỉ bông, xỉ hạt	Công việc nặng nhọc, chịu tác động của nóng và bụi nồng độ rất cao.
90	Thủ kho dầu cốc	Chịu tác động của nóng, hơi và khí độc.
91	Nạp liệu lò cao	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của bụi CO và CO_2
92	Coi nước lò cao	Phải đi lại nhiều, chịu tác động của nhiệt độ cao, CO và CO_2
93	Vận hành băng truyền cấp liệu cốc và thiêu kết	Phải đi lại thường xuyên, nơi làm việc chật hẹp, chịu tác động của bụi nồng độ cao.
94	Điều chỉnh hệ thống nhiệt luyện cốc (Giao hoán)	Chịu tác động của nhiệt độ cao, bụi.
95	Vận hành, sửa chữa đồng hồ lưu lượng	Tiếp xúc với nhiệt độ cao, bụi và thủy ngân.
96	Phối liệu thiêu kết	Chịu tác động của nóng và bụi nồng độ cao
97	Sữa chữa, bơm mỡ bảo dưỡng thiết bị luyện kim	Công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, tiếp xúc với nóng, bụi.
98	Vận hành máy, van hơi thiêu kết	Công việc rất nặng nhọc, tiếp xúc với nhiệt độ cao, CO, CO_2.
99	Bơm nước dập lửa than cốc	Công việc nặng nhọc, tiếp xúc với nóng và bụi nồng độ rất cao.
100	Sấy, phân loại quặng	Công việc nặng nhọc, nóng, bụi.
101	Vận hành máy nghiền bùn để luyện, đúc gang thép	Công việc nặng nhọc, nơi làm việc lầy lội, ẩm ướt, chịu tác động của ồn, rung.
102	Thao tác phễu thành phẩm thiêu kết	Chịu tác động của nóng, bụi nồng độ cao.
103	Vận hành máy lọc bụi quặng thiêu kết	Chịu tác động của nóng và bụi nồng độ rất cao.
104	Trực tiếp chỉ đạo kỹ thuật luyện gang, thép, cán thép	Thường xuyên tiếp xúc với nhiệt độ cao, bụi, CO và CO_2.

MTSAFETY.VN

105	Làm việc trên sàn nguội, cắt, bó sản phẩm thép cán.	Công việc nặng nhọc, chịu tác động của nóng, bụi.
106	Sản xuất, sữa chữa khuôn kéo dây thép	Công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, thường xuyên tiếp xúc với bụi, nóng.
107	Tu sửa đường ống khí than, khí nén, nước nhà máy luyện kim	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm, tư thế lao động gò bó, thường xuyên chịu tác động của bụi, nóng.
108	Vệ sinh công nghiệp nhà máy luyện kim	Công việc thủ công, nặng nhọc, chịu tác động của nóng, bụi.
109	Nghiền sàng Đôlômít và vôi	Chịu tác động của rung, ồn và bụi.
110	Xuống than và gom than	Công việc thủ công nặng nhọc, chịu tác động của bụi nồng độ rất cao.
111	Thủ kho dầu cốc	Công việc nặng nhọc, thường xuyên tiếp xúc với hơi dầu cốc nóng và độc.
112	Bảo quản kim khí	Công việc thủ công, nặng nhọc, thường xuyên tiếp xúc với dầu, mỡ.
113	Vận hành máy nghiền, sàng bột xây dựng	Chịu tác động của ồn, rung và bụi có nồng độ rất cao.
114	Vận hành máy mài, băng dũa	Tư thế lao động gò bó, chịu tác động của ồn, bụi.
115	Nhiệt luyện kim loại bằng lò tôi cao tần	Công việc nặng nhọc, chịu tác động của nóng và bụi.
116	Vận hành máy cắt phôi dũa, máy cán mũi và chuôi dũa	Công việc nặng nhọc, chịu tác động của ồn, rung.
117	Nung kim loại bằng lò trung tần	Công việc nặng nhọc, thường xuyên chịu tác động của nhiệt độ cao.
118	Đốt, vận hành lò ủ kim loại	Công việc nặng nhọc, thường xuyên chịu tác động của nhiệt độ cao, CO và CO_2.
119	Tẩy rửa, nhuộm đen kim loại và các sản phẩm kim loại bằng hóa chất	Thường xuyên tiếp xúc với các loại axít, xút....
120	Mạ Niken, Crôm.	Thường xuyên tiếp xúc với các hóa chất độc hại.
121	Chà sàng, cạo rỉ, đánh bóng kim loại	Tư thế lao động gò bó, thường xuyên chịu tác động của ồn, bụi nồng độ cao.
122	Vận hành máy dập, dũa, mài bi kim loại	Thường xuyên tiếp xúc với rung, ồn và hóa chất độc
123	Vận hành máy quay, đánh bóng bi kim loại	Công việc nặng nhọc, thường xuyên tiếp xúc với bụi, ồn
124	Cà đá mài bi	Công việc nặng nhọc, chịu tác động của bụi, ồn.
125	Đúc chì để gắn đá mài bi	Thường xuyên tiếp xúc với nóng và hơi chì.
126	Chọn bi kim loại (đường kính dưới 1cm) bằng mắt	Công việc nặng nhọc, đơn điệu, rất căng thẳng thị giác, tư thế lao động gò bó.
127	Hàn bằng phương pháp nung chảy	Công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của nóng, bụi.

MTSAFE.VN

128	Hàn cao áp.	Tư thế lao động gò bó, chịu tác động của nóng và khí độc.
129	Nguội sửa chữa xe cơ giới loại từ 10 tấn trở lên và các loại xe chạy bằng bánh xích.	Công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, thường xuyên tiếp xúc với dầu mỡ.
130	Vệ sinh công nghiệp nhà máy cơ khí	Công việc thủ công nặng nhọc, thường xuyên tiếp xúc với bụi, hóa chất.
131	Khoan, bào, tiện gang	Bụi, căng thẳng thị giác, tập trung chú ý cao.
132	Tiện, phay, bào, cưa phíp, bakelit.	Chịu tác động của bụi gỗ phíp, bụi bakelit, hơi Phenol nồng độ cao.
133	Sơn tĩnh điện.	Thường xuyên tiếp xúc với hoá chất độc, nơi làm việc nóng, thiếu không khí.
134	Vận hành búa máy.	Chịu tác động của nhiệt độ cao, rung động lớn, và tiếng ồn vượt tiêu chuẩn cho phép.

III. HÓA CHẤT

TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm điều kiện lao động của nghề, công việc
	Điều kiện lao động loại VI	
1	Điều chế Supe lân	Làm việc trên sàn cao, tiếp xúc với hoá chất độc (HF, SO_3) nồng độ cao dễ bị nhiễm độc, nguy hiểm.
2	Hàn chì trong thùng tháp kín.	Nơi làm việc chật hẹp, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của nóng và hơi chì nồng độ rất cao.
3	Sản xuất hoạt chất thuốc bảo vệ thực vật, sản xuất thuốc bảo vệ thực vật các loại	Công việc nặng nhọc, tiếp xúc với các loại hóa chất độc mạnh
4	Sản xuất và đóng thùng Phốt pho vàng (P_4).	Làm việc trên cao, cạnh lò nóng, tiếp xúc trực tiếp với bụi (đá Quắc zit, Apatit, than cốc) và khí độc (CO, P_2O_5, PH_3, HF, P_4…) ồn và dễ bị nhiễm độc, dễ cháy nổ.
	Điều kiện lao động loại V	
1	Sản xuất, đóng bao Na_2SiFe	Công việc nặng nhọc, thường xuyên tiếp xúc với khí độc (HF), ồn và nồng độ bụi rất cao.
2	Nghiền quặng Apatít, pyrít; đóng bao bột Apatít	Thường xuyên tiếp xúc với bụi, ồn vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần.
3	Vận hành lò, cấp quặng pyrít vào lò tầng sôi sản xuất axít H_2SO4.	Làm việc trên sàn cao cạnh lò, tiếp xúc trực tiếp với bụi, ồn và khí SO_2 nồng độ cao
4	Vận hành bơm và đóng bình axít H_2SO_4	Thường xuyên tiếp xúc với hoá chất độc và ồn

MTSAFETY.VN
LuatVietnam

5	Lọc bụi điện sản xuất axít H_2SO_4	Thường xuyên tiếp xúc với bụi, hoá chất độc và ồn cao.
6	Sản xuất ắc quy: luyện chì tái sinh; nghiền bột chì, đúc chì; trộn trát cao chì; cắt mài, sấy tấm cực chì; hàn chùm cực, cầu tiếp; hoá thành tấm cực chì; lắp ráp ắc quy.	Thường xuyên tiếp xúc với ồn, nóng và bụi chì nồng độ rất cao
7	Nghiền bột Puzôlan	Công việc nặng nhọc, ảnh hưởng của ồn cao và bụi vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần.
8	Luyện đất đèn	Công việc thủ công, nặng nhọc, ảnh hưởng của nóng, ồn, CO_2, CO và bụi có nồng độ rất cao.
9	Luyện cao su	Công việc nặng nhọc, độc hại, tiếp xúc nhiệt độ cao, bụi, SO_2, H_2S
10	Vận hành lò khí hoá than trong công nghệ sản xuất phân đạm	Làm việc trên sàn cao, công việc nặng nhọc, độc hại, tiếp xúc CO vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần.
11	Sửa chữa hệ thống lò khí hoá than trong công nghệ sản xuất phân đạm.	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm, tư thế lao động gò bó, tiếp xúc CO.
12	Tổng hợp amôniắc (NH3) trong công nghệ sản xuất phân đạm.	Độc hại, nguy hiểm, thường xuyên tiếp xúc NH_3 nồng độ cao.
13	Vận hành máy nén cao áp trong công nghệ sản xuất phân đạm.	Công việc nguy hiểm, tiếp xúc ồn, NH_3 nồng độ cao.
14	Vận hành bơm trung cao áp amôniắc và phân giải urê.	Công việc nguy hiểm, căng thẳng thần kinh tâm lý, tiếp xúc với NH_3.
15	Cô đặc, tạo hạt và khống chế tập trung urê.	Tiếp xúc với các loại hoá chất độc.
16	Sản xuất axít salixilic, HNO_3, H_3PO_4.	Thường xuyên tiếp xúc với các loại hoá chất độc mạnh.
17	Trung hòa supe lân.	Thường xuyên tiếp xúc với bụi và hoá chất độc mạnh.
18	Vận hành hệ thống tháp rửa khí nguyên liệu.	Công việc độc hại, thường xuyên tiếp xúc với SO_2, SO_3 và H_2SO_4.
19	Sấy hấp thụ khí SO_2và SO_3trong sản xuất axít SO_2.	Thường xuyên tiếp xúc với H_2SO_4, SO_3.
20	Vận hành thiết bị tiếp xúc trong công nghệ sản xuất axít H_2SO_4.	Tiếp xúc với SO_2, SO_3.
21	Sản xuất ôxít sắt trong khu vực sản xuất supe phốt phát.	Tiếp xúc nóng, bụi Fe_2SO_3 và hoá chất độc.
22	Trích ly axít H_3PO_4 từ supe lân	Tiếp xúc với bụi và các hợp chất chứa Flo.
23	Vận hành tời nạp liệu lò cao sản xuất phân lân nung chảy.	Độc hại, tiếp xúc CO, CO_2, H_2S.
24	Ra liệu lò cao sản xuất phân lân nung chảy.	Tiếp xúc với CO, Fluor và nhiệt độ cao.
25	Vận hành hệ thống tháp hấp thụ khí thải lò cao sản xuất phân lân nung chảy.	Tiếp xúc khí độc HF, SiF_4, sữa vôi, xỉ lò.
26	Vận hành lò đốt gió nóng (CO) trong công nghệ sản xuất phân lân nung chảy.	Công việc nặng nhọc, tiếp xúc khí độc, nhiệt độ cao.
27	Sản xuất phụ gia thuốc trừ sâu	Chịu tác động của bụi độc, SiO_2 và các ôxít kim loại.

MTSAFE.COM.VN

28	Hoá lỏng, đóng bình Clo; sản xuất axít HCl tinh khiết.	Tiếp xúc với Clo, axít HCl rất độc.
29	Xử lý Clo thừa.	Độc hại, tiếp xúc với khí Clo rất độc.
30	Nghiền sàng, sấy, xử lý nguyên liệu thuốc bọc que hàn.	Công việc nặng nhọc, tiếp xúc với nóng, bụi SiO_2, Silic và chất độc mạnh Na_2SiF_6…
31	Cân phối liệu, trộn khô thuốc bọc que hàn.	Tiếp xúc với hoá chất độc.
32	Sấy, nghiền, đóng bao quặng mangan.	Tiếp xúc với nóng, ồn và bụi mangan nồng độ cao.
33	Vận hành băng tải xích và băng tải cao su dưới hầm nhà máy tuyển apatít.	Làm việc dưới hầm sâu, ẩm ướt, thiếu ánh sáng, thiếu không khí, chịu tác động của ồn, bụi nồng độ cao.
34	Vận hành máy sàng GHIT trong nhà máy tuyển quặng apatít.	Làm việc dưới hầm, ẩm ướt, chịu tác động của ồn, bụi.
35	Vận hành máy đập hàm, đập búa dưới hầm nhà máy tuyển quặng apatít.	Làm việc dưới hầm sâu,ẩm ướt, chịu tác động của bụi và ồn cao.
36	Vận hành máy bơm bùn dưới hầm sâu	Làm việc dưới hầm sâu, thiếu ánh sáng, lầy lội, ẩm ướt, công việc rất nặng nhọc, tư thế lao động gò bó.
37	Hàn chì trong công nghệ sản xuất hoá chất.	Tiếp xúc hơi chì nồng độ cao.
38	Sửa chữa lò, thùng tháp trong công nghệ sản xuất hoá chất.	Nơi làm việc chật hẹp, công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của nhiệt độ cao và hoá chất mạnh.
39	Bốc xếp, vận chuyển than đen thủ công.	Công việc thủ công, nặng nhọc, tiếp xúc với bụi than (bụi hô hấp) nồng độ rất cao.
40	Sửa chữa, nạo vét cống ngầm trong nhà máy hoá chất.	Công việc thủ công, rất nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, thường xuyên tiếp xúc với các chất phế thải và hoá chất độc hại.
41	Sản xuất hợp chất crôm.	Thường xuyên tiếp xúc với hoá chất độc mạnh.
42	Vận hành trạm bơm nước thải (thải nhiễm dầu, thải bẩn); trạm bơm nước tuần hoàn và xử lý nước thải.	Thường xuyên làm việc ở độ sâu từ - 10m đến – 20m; tiếp xúc với tiếng ồn, chất thải độc hại, vi sinh vật gây bệnh và hoá chất xử lý nước.
43	Sửa chữa, vận hành các thiết bị hoá (xử lý nước, khử muối, trưởng kíp vận hành).	Thường xuyên tiếp xúc với các hoá chất độc hại, tiếng ồn và bụi.
44	Sản xuất CO_2 lỏng, rắn.	Thường xuyên tiếp xúc với tiếng ồn, hoá chất (CO_2 lỏng, rắn, nồng độ cao; thuốc tím; khí H_2S) và máy nén khí CO_2 áp suất cao.
45	Thu hồi, lọc dầu, tái sinh dầu bôi trơn.	Công việc thủ công; làm việc trong môi trường hoá chất độc hại và tiếng ồn cao; chịu tác động trực tiếp của hơi dầu nóng và hơi nước.
46	Thải xỉ nóng lò hơi nhiệt.	Công việc thủ công, nặng nhọc; thường xuyên tiếp xúc với nguồn nhiệt lớn, bụi xỉ than và hơi khí độc.
47	Thủ kho bình (chai) chịu áp lực (O_2, N_2, CO_2 lỏng, NH_3 lỏng).	Thường xuyên tiếp xúc với các bình chứa khí có áp suất cao, dễ cháy nổ,

MTSAFETY.VN

		nguy hiểm; Chịu ảnh hưởng của hơi hoá chất độc hại.
48	Nhặt than thủ công tại bãi xỉ thải của lò khí hoá than.	Làm việc ngoài trời, công việc thủ công nặng nhọc; Chịu tác động của nóng, bụi xỉ than và hỗn hợp hơi nước, khí CO, H_2S.
49	Khai thác, vận chuyển than bùn.	Làm việc ngoài trời trên các hồ lắng than bùn, công việc thủ công nặng nhọc; Chịu tác động trực tiếp của nhiệt độ, hơi ẩm, bụi xỉ than và hỗn hợp hơi nước, khí CO, CO_2, NH_3, H_2S.
50	Vận hành hệ thống thu hồi nhiệt từ khí hoá than.	Thường xuyên làm việc trong môi trường có nhiệt độ cao, tiếng ồn lớn; tiếp xúc với thiết bị có áp suất cao, phát sinh hơi khí độc CO, CO_2, NH_3, H_2S.
51	Sản xuất, đóng bao $Al(OH)_3$.	Thường xuyên tiếp xúc với hóa chất độc NaOH, hơi ẩm, bụi ở nhiệt độ cao.
52	Vận hành băng tải cấp lưu huỳnh, vận hành lò đốt lưu huỳnh để sản xuất axit H_2SO_4.	Tiếp xúc thường xuyên nóng, ồn, nồng độ SO_2, khí H_2S cao.
53	Vận hành cầu trục đảo trộn supe lân.	Tiếp xúc thường xuyên với bụi, ồn, nồng độ Flo, khí H_2S rất cao.
54	Công nhân sản xuất muối $ZnCl_2$.	Thường xuyên tiếp xúc với nhiệt độ cao, khí độc CO, HCl, H_2S.
55	Sản xuất, đóng bao Na_2SiF_6.	Công việc nặng nhọc, thường xuyên tiếp xúc với khí độc (HF), ồn, nồng độ bụi cao.
	Điều kiện lao động loại IV	
1	Nghiền vôi và than để luyện đất đèn; đóng thùng đất đèn	Công việc thủ công, nặng nhọc, thường xuyên tiếp xúc với tiếng ồn và bụi vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần
2	Vận hành lò hơi	Công việc nặng nhọc, bụi, ồn và nóng
3	Vận hành lò sấy quặng apatít, pyrít.	Công việc nặng nhọc, bụi, ồn và nóng
4	Vận hành băng tải quặng pyrít, apatít, lưu huỳnh, than và các sản phẩm axít	Thường xuyên tiếp xúc với ồn, bụi quặng nồng độ cao
5	Lái cầu trục chuyển quặng pyrít, apatít	ảnh hưởng của ồn, bụi quặng nồng độ cao
6	Nghiền phụ gia để sản xuất phân NPK	Công việc nặng nhọc, ồn và bụi vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần.
7	Sấy, vê viên, đóng bao phân NPK	Tiếp xúc thường xuyên với nóng, bụi và NH_3
8	Đóng bao, khâu bao và bốc vác supe lân	Công việc thủ công, nặng nhọc, ảnh hưởng của bụi, SO_3, HF
9	Cán màng mỏng PVC, PP, PE	Tiếp xúc với hơi xăng, nóng và các chất nhựa độc
10	Ép suất, thành hình các sản phẩm cao su	Công việc nặng nhọc, nóng, bụi, ồn và hơi xăng dầu
11	Cán tráng, cán hình vải cao su	ảnh hưởng của ồn, xăng và SO_2

MTSAFE.COM.VN

12	Xử lý tanh trong sản xuất lốp các loại	Thường xuyên tiếp xúc với bụi, xăng và chất độc mạnh như xylen
13	Vận hành điện lò luyện đất đèn	Thường xuyên tiếp xúc với tiếng ồn, bụi nồng độ cao
14	Phân loại tấm cực chì sản xuất ắc quy	Công việc thủ công, ảnh hưởng của ồn và bụi chì
15	Sàng, sấy hoá chất, phối liệu cao su.	Tiếp xúc với nhiệt độ cao, bụi, hoá chất độc.
16	Chế tạo cao su tái sinh.	Công việc nặng nhọc, tiếp xúc với bụi than, và hoá chất độc.
17	Lưu hoá các sản phẩm cao su.	Công việc nặng nhọc, tiếp xúc với các hoá chất độc.
18	Chế tạo băng tải công nghiệp.	Công việc nặng nhọc, tiếp xúc với dung môi hữu cơ (benzene) và hoá chất độc.
19	Ép suất thành hình săm, lốp ôtô, máy bay, máy kéo.	Công việc nặng nhọc,tiếp xúc với nhiệt độ cao, các hoá chất và dung môi hữu cơ
20	Tổng hợp nhựa ankýt sản xuất sơn.	Tiếp xúc với phênol, benzen, xylen.
21	Nấu cán kẽm trong công nghệ sản xuất pin.	Tiếp xúc với nhiệt độ cao, bụi kẽm.
22	Vận hành lò nung cọc than trong công nghệ sản xuất pin.	Tiếp xúc với nhiệt độ cao,dung môi hữu cơ và bụi.
23	Trộn bột cực dương trong công nghệ sản xuất pin.	Tiếp xúc với hoá chất điện giải và bụi
24	Trộn bột ép cọc than trong công nghệ sản xuất pin.	Tiếp xúc với nhiệt độ cao và bụi than.
25	Sản xuất khí C_2H_2 và muội axêtylen.	Công việc nguy hiểm, tiếp xúc với khí độc và bụi than.
26	Vận hành bơm cô đặc trong công nghệ tuyển quặng apatít.	Môi trường ẩm ướt, tiếp xúc với axít và muối axít.
27	Vận hành bơm cấp axít và thùng tiếp xúc trong công nghệ tuyển quặng apatít.	Tiếp xúc với các axít mạnh nồng độ rất cao.
28	Tái sinh dung dịch đồng.	Tiếp xúc với các axít vô cơ mạnh.
29	Sản xuất amôn bicácbônát.	Tiếp xúc với axít mạnh (HCl) và Cl_2.
30	Vận hành tháp rửa bằng dung dịch đồng, kiềm trong công nghệ sản xuất phân đạm.	Tiếp xúc với các chất xút và dung dịch các muối hữu cơ ăn mòn.
31	Đóng bình nguyên liệu, thành phẩm khí và lỏng trong công nghiệp hoá chất	Làm việc trong môi trường nhiều hoá chất độc: C_2H_2, NH_3, CO_2.
32	Đóng bao, bốc xếp urê.	Công việc nặng nhọc, tiếp xúc bụi, NH_3.
33	Sản xuất than hoạt tính.	Thường xuyên tiếp xúc với khí NH_3.
34	Sản xuất Bari cabonát ($BaCO_3$).	Nặng nhọc, tiếp xúc với bụi, H_2SO_4.
35	Sản xuất các muối sunfít.	Tiếp xúc với axít H_2SO_4 đậm đặc.

MTSAFE.VN
LuatVietnam

36	Sản xuất tripoly.	Tiếp xúc với bụi, axít H_3PO_4.
37	Sản xuất nước lọc dùng trong công nghiệp sản xuất hoá chất.	Nơi làm việc ẩm ướt, tiếp xúc với Clo và zaven.
38	Vận hành cầu trục, máy vớt bán thành phẩm phân lân nung chảy.	Nơi làm việc ẩm ướt, tiếp xúc với bụi và hoá chất độc mạnh (HF).
39	Nạp liệu lò cao sản xuất phân lân nung chảy.	Tiếp xúc bụi than đá, khí CO, H_2S, CO_2 ở nhiệt độ cao.
40	Vận hành băng tải bán thành phẩm phân lân nung chảy.	Phải đi lại nhiều, tiếp xúc với ồn, bụi nồng độ rất cao.
41	Vận hành quạt gió cao áp, lò cao sản xuất phân lân nung chảy.	Chịu tác động của ồn, rung và bụi.
42	Kiểm tra lò cao sản xuất phân lân nung chảy.	Làm việc trong điều kiện nhiệt độ cao, tiếp xúc CO, Fluor, HF.
43	Vận hành cầu trục nạp liệu máy sấy.	Tiếp xúc nhiệt độ cao, bụi.
44	Vận hành máy sấy thùng quay sản xuất phân lân.	Làm việc trong điều kiện nhiệt độ cao, bụi.
45	Vận hành máy nghiền thành phẩm phân lân.	Tiếp xúc với bụi, ồn.
46	Vận hành lò đốt cấp nhiệt cho máy sấy.	Tiếp xúc với nóng, bụi và khí CO.
47	Vận hành băng tải thành phẩm phân lân.	Tiếp xúc với bụi, ồn.
48	Vận hành máy đóng bao phân lân.	Công việc nặng nhọc, chịu tác động của bụi nồng độ rất cao và ồn.
49	Bốc xếp, vận chuyển bao phân lân.	Công việc thủ công, rất nặng nhọc, chịu tác động của bụi.
50	Vận hành máy đập quặng nguyên liệu sản xuất phân lân.	Công việc nặng nhọc, chịu tác động bụi và ồn.
51	Vận hành băng tải trong dây chuyền sản xuất phân lân.	Thường xuyên tiếp xúc với bụi và ồn.
52	Vận hành thiết bị sàng tuyển nguyên liệu khô, ướt trong công nghệ sản xuất hoá chất.	Nơi làm việc ẩm ướt, tiếp xúc bụi, ồn.
53	Sàng tuyển, vận chuyển than trong công nghệ sản xuất phân bón hoá học.	Công việc nặng nhọc, chịu tác động của bụi.
54	Vận chuyển bụi lò cao trong công nghệ sản xuất phân lân nung chảy.	Công việc nặng nhọc, tiếp xúc với bụi và hơi khí độc của khói lò cao.
55	Ép bánh quặng apatít mịn, than cám trong công nghệ sản xuất phân lân.	Lao động ngoài trời, công việc nặng nhọc, tiếp xúc với bụi.
56	Điện phân dung dịch NaCl sản xuất NaOH.	Làm việc trong môi trường có Clo và dung dịch bão hoà.
57	Cô đặc xút NaOH.	Tiếp xúc với xút ăn da.
58	Sửa chữa thùng điện giải trong công nghệ sản xuất NaOH.	Tiếp xúc với các chất độc mạnh như: NaOH, axít.
59	Sản xuất phèn.	Tiếp xúc với bụi, axít H_2SO_4, khí SO_2 và SO_3.
60	Trộn ướt, ép bánh thuốc bọc que hàn.	Tiếp xúc với bụi MnO_2, SiO_2.

ATSAFE.VN

61	Sấy que hàn bằng lò điện.	Tiếp xúc với nhiệt độ cao, bụi fri.
62	Gia công làm sạch bề mặt lõi que hàn điện.	Thường xuyên tiếp xúc với bụi sắt và axít.
63	Nghiền, cán, khuấy, trộn, pha màu; đóng hộp sơn.	Tiếp xúc với phenol, xylen, benzen, ôxít crôm, sắt, kẽm.
64	Nấu si, sáp trong công nghệ sản xuất pin.	Làm việc trong môi trường nhiệt độ cao, dễ cháy, độc hại.
65	Tuyển chọn Mangan theo phương pháp trọng lực trong công nghệ sản xuất pin.	Công việc nặng nhọc, tiếp xúc với bụi mangan.
66	Vận hành máy đập, sàng quặng mangan.	Công việc nặng nhọc, tiếp xúc với bụi, ồn.
67	Cắt vải, dán ống lốp máy bay, máy kéo, ôtô, mô tô.	Tiếp xúc với xăng, dung môi hữu cơ.
68	Chế tạo ống cao su chịu áp lực.	Nặng nhọc, tiếp xúc với các hoá chất xúc tác, lưu huỳnh.
69	Đục khuôn mẫu lốp các loại	Chịu tác động của tiếng ồn và bụi kim loại
70	Sản xuất bột $CaCO_3$	Tiếp xúc với bụi SiO_2, sữa vôi
71	Vận hành băng tải xích, băng tải cao su trong tuyển quặng apatít.	Chịu tác động của rung, ồn và bụi.
72	Vận hành máy sàng ướt tuyển quặng apatít.	Nơi làm việc ẩm ướt, chịu tác động của ồn và rung.
73	Vận hành máy nghiền phân cấp tuyển quặng apatít.	Làm việc trong môi trường ẩm ướt, ồn, rung và bụi.
74	Vận hành thiết bị tiếp thuốc tuyển quặng apatít.	Tiếp xúc thường xuyên với hoá chất độc.
75	Pha chế thuốc tuyển nổi quặng apatít.	Tiếp xúc thường xuyên với hoá chất độc
76	Vận hành hệ thống máy lọc thành phẩm quặng apatít.	Tiếp xúc dung môi hữu cơ và axít.
77	Vận hành hệ thống máy sấy thành phẩm quặng apaptít.	Chịu tác động của bụi, ồn, nhiệt độ cao.
78	Sản xuất ống PVC các loại	Tiếp xúc với nóng, bụi, hơi và khí độc.
79	Vận hành máy dệt bao PP, PE các loại.	Đứng suốt ca làm việc, chịu tác động của ồn, rung và bụi.
80	Vận hành nồi hơi trong công nghệ sản xuất hoá chất.	Tiếp xúc với bụi, khói từ các loại nguyên liệu, các loại dầu nhớt và nhiệt độ cao.
81	Vận hành máy nén khí trong công nghệ sản xuất hoá chất.	Chịu tác động của ồn, rung và hoá chất.
82	Sửa chữa cơ, điện trong dây chuyền sản xuất hoá chất.	Làm việc trong môi trường có hoá chất độc, tư thế lao động gò bó.
83	Bọc lót chống ăn mòn trong dây chuyền sản xuất hoá chất	Tư thế lao động gò bó, thường xuyên tiếp xúc với hoá chất độc.
84	Sửa chữa hệ thống, thiết bị đo lường trong công nghệ sản xuất hoá chất	Làm việc trong môi trường hoá chất độc hại, tư thế lao động gò bó.
85	Vận hành bơm các dung dịch axít, bazơ trong công nghệ sản xuất hoá chất.	Thường xuyên xúc tiếp axít và bazơ độc hại.

MTSAFE.VN

86	Vệ sinh công nghiệp trong các nhà máy sản xuất hoá chất.	Làm việc trong môi trường hoá chất độc công việc thủ công, nặng nhọc.
87	Chỉ đạo kỹ thuật trực tiếp trong dây chuyền sản xuất hoá chất.	Xử lý nhiều công việc phức tạp, chịu tác động của ồn, bụi và hoá chất độc.
88	Sản xuất các hoá chất tinh khiết.	Công việc thủ công nặng nhọc, làm việc trong môi trường hoá chất độc hại.
89	Vận hành máy tuyển nổi quặng nguyên liệu.	Chịu tác động của ồn, rung.
90	Vận hành máy cấp thuốc tuyển.	Tiếp xúc với dung môi hữu cơ và axít.
91	Sản xuất xà phòng kem, xà phòng bột.	Thường xuyên chịu tác động của hoá chất, bụi độc.
92	Lấy mẫu, phân tích chất lượng nguyên liệu, bán thành phẩm, thành phẩm trong dây chuyền sản xuất hóa chất và các sản phẩm hóa chất…	Thường xuyên tiếp xúc với các hóa chất độc, ồn và bụi.
93	Vận hành, sửa chữa đồng hồ đo áp lực trong dây chuyền sản xuất hóa chất	Thường xuyên phải đi lại, tư thế làm việc gò bó, chịu tác động của bụi và hóa chất độc.
94	Sửa chữa ắc quy	Công việc thủ công, thường xuyên tiếp xúc chì và axít.
95	Thí nghiệm, kiểm tra chất lượng bán thành phẩm, thành phẩm ắc quy	Công việc thủ công, thường xuyên tiếp xúc với hơi, bụi chì và axít.
96	Nạp điện ắc quy trong dây chuyền sản xuất ắc quy	Công việc thủ công, tiếp xúc với hơi, bụi chì và axít.
97	Bốc xếp, vận chuyển hóa chất và các sản phẩm hóa chất trong công nghệ sản xuất hóa chất.	Công việc thủ công, nặng nhọc, thường xuyên tiếp xúc với các loại hóa chất độc.
98	Công nhân lò đốt than trong công nghệ sản xuất hóa chất.	Lao động thủ công, tiếp xúc thường xuyên với bụi, nóng, nồng độ khí CO_2, khí SO_2 cao.
99	Công nhân sản xuất Na_2SiO_3.	Thường xuyên tiếp xúc nhiệt độ cao, bụi Silic, sôđa (Na_2CO_3).
100	Công nhân sản xuất Poly aluminium clorua (P.A.C), sản xuất $CaCl_2$.	Thường xuyên tiếp xúc nhiệt độ cao, khí HCl.

IV. VẬN TẢI

TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm điều kiện lao động của nghề, công việc
	Điều kiện lao động loại VI	
1	Sĩ quan máy, thợ máy, thợ điện tàu viễn dương, tàu ven biển vận tải hàng hoá, xăng, dầu	Công việc rất nặng nhọc, nguy hiểm, nơi làm việc chật hẹp, tư thế lao động gò bó, chịu tác động nóng, rung và ồn.
2	Lái xe vận tải chuyên dùng, có trọng tải từ 60 tấn trở lên.	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm chịu tác động của ồn, rung và bụi.
3	Bốc xếp thủ công dưới các hầm tàu vận tải biển	Công việc rất nặng nhọc, nơi làm việc chật hẹp, thiếu dưỡng khí, tư thế

MTSAFE.VN

		làm việc gò bó.
	Điều kiện lao động loại V	
1	Sĩ quan, thuyền viên, kỹ thuật viên, thợ máy các tàu công trình	Thường xuyên ăn ở sinh hoạt trên sông, biển; công việc nặng nhọc, chịu tác động của sóng và tiếng ồn lớn..
2	Lái đầu máy xe lửa	Thường xuyên lưu động trên tàu, luôn căng thẳng thần kinh, ảnh hưởng của tiếng ồn.
3	Lái xe vận tải, có trọng tải 20 tấn trở lên	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm, ảnh hưởng của bụi, rung và ồn cao
4	Lái máy xúc dung tích gầu từ $4m^3$ trở lên	Công việc nặng nhọc, ảnh hưởng của bụi, ồn cao.
5	Sĩ quan boong, sĩ quan điện, vô tuyến điện, thuỷ thủ, cấp dưỡng, phục vụ, bác sĩ, quản trị trưởng trên tàu viễn dương, tàu ven biển vận tải hàng hoá, xăng, dầu	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của sóng gió, ồn và rung.
6	Lái xe ôtô chở khách từ 80 ghế trở lên.	Công việc nguy hiểm, căng thẳng thần kinh tâm lý, chịu tác động của ồn và rung.
7	Máy trưởng, thợ máy phà tự hành, ca nô lai dắt phà và tàu sông có công suất từ 90 CV trở lên.	Nơi làm việc chật hẹp, chịu tác động của ồn, rung, nóng, thường xuyên tiếp xúc với xăng, dầu, tư thế lao động gò bó.
8	Sản xuất vỏ tàu và các sản phẩm từ Composic	Tiếp xúc với các hóa chất độc như: butanol, axetol, bông thủy tinh…
9	Làm việc trên đốc nổi	Thường xuyên làm việc trong hầm chật hẹp, thiếu dưỡng khí, chịu tác động của nóng và tiếng ồn cao
10	Lặn kiểm tra tàu, vệ sinh lòng bến, đặt goong phục vụ hạ thủy	Công việc thủ công, rất nặng nhọc, nguy hiểm, thường xuyên tiếp xúc với các vi sinh vật gây bệnh
11	Nhân viên điều độ chạy tàu (Điều độ viên trực tiếp chỉ huy chạy tàu tại các trung tâm).	Công việc rất phức tạp, căng thẳng thần kinh tâm lý.
12	Vận hành cần trục giàn cầu tầu.	Làm việc trên cao, độ rung lắc lớn, nguy cơ mất an toàn cao.
13	Vận hành cần trục chân đế.	Làm việc trên cao, độ rung lắc lớn, nguy cơ mất an toàn cao.
14	Vận hành cần trục bánh lốp.	Môi trường bụi, ồn, cường độ lao động khẩn trương.
15	Vận hành xe nâng hàng xếp dỡ Container.	Môi trường bụi, ồn, cường độ lao động khẩn trương.
16	Vận hành xe nâng hàng bách hóa (không phải Container).	Môi trường bụi, ồn, cường độ lao động khẩn trương
17	Lái xe vận tải trong dây chuyền xếp dỡ.	Môi trường bụi, ồn, cường độ lao động khẩn trương.
18	Bốc xếp thủ công.	Môi trường bụi, ồn, hơi khí độc, cường độ lao động khẩn trương, nặng nhọc nguy hiểm.
19	Trực tiếp làm việc trong Hầm đường bộ Hải Vân (vận hành máy, thiết bị; phòng cháy chữa cháy; bảo dưỡng, vệ sinh hầm; đảm bảo an toàn giao thông,	Chịu tác động của từ trường lớn do có sự cộng hưởng từ các thiết bị điện; chịu ảnh hưởng của tiếng ồn, hơi xăng dầu, hơi khí độc, bụi; chịu ảnh

MTSAFETY.VN
LuatVietnam

	hướng dẫn lánh nạn).	hưởng của khí hậu khắc nghiệt do ở độ cao 127m so với mặt nước biển; chịu ảnh hưởng của nước thải và hóa chất tẩy rửa từ công tác vệ sinh hầm; làm việc trong điều kiện thiếu dưỡng khí, dễ xảy ra tai nạn lao động, tai nạn giao thông.
20	Khai thác viên hệ thống thông tin Duyên hải Việt Nam.	Công việc căng thẳng thần kinh tâm lý, chịu tác động của ồn.
21	Kỹ thuật viên hệ thống thông tin Duyên hải Việt Nam.	Công việc căng thẳng thần kinh tâm lý, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của ồn, điện từ trường.
22	Thuyền viên làm việc trên tàu tìm kiếm cứu nạn, trục vớt tài sản chìm đắm, cứu hộ.	Công việc rất nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của sóng, gió, thời tiết, căng thẳng thần kinh tâm lý.
23	Giám sát viên, điều hành viên hệ thống hành hải tàu thuyền.	Căng thẳng thần kinh tâm lý, chịu tác động của ồn, điện từ trường siêu cao tần.
24	Kỹ thuật viên điều hành hệ thống hành hải tàu thuyền.	Căng thẳng thần kinh tâm lý, tư thế lao động gò bó, thường xuyên làm việc trên tháp radar cao 50m, chịu ảnh hưởng của ồn, điện từ trường siêu cao tần.
25	Thuyền viên làm việc trên tàu, ca nô công vụ của cảng vụ hàng hải.	Công việc rất nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của sóng, gió, rung, ồn, căng thẳng thần kinh tâm lý.
26	Thuyền viên làm việc trên tàu, ca nô phục vụ tiếp tế, kiểm tra hệ thống báo hiệu hàng hải đèn biển, luồng hàng hải; đưa đón hoa tiêu hàng hải.	Công việc rất nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của sóng, gió, rung, ồn.
27	Kiểm tra tàu, thuyền, công trình thuỷ, báo hiệu hàng hải.	Công việc nguy hiểm, chịu tác động của bụi, hơi khí độc.
28	Kiểm tra công trình biển.	Làm việc ở ngoài khơi, xa bờ, chịu tác động của sóng, gió.
29	Lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa phao tiêu, báo hiệu hàng hải.	Làm việc ngoài trời, công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của ồn, rung.
30	Quản lý và vận hành các thiết bị báo hiệu hàng hải trên luồng hàng hải, cửa sông, dọc theo các sông có vận tải thuỷ.	Làm việc ngoài trời, công việc nguy hiểm, chịu tác động của sóng, gió, rung.
31	Công nhân quản lý, vận hành đèn biển.	Làm việc ngoài khơi, công việc nguy hiểm, chịu tác động của sóng, gió.
32	Thợ giàn giáo trong nhà máy đóng tàu	Làm việc trên cao, dưới hầm tàu (sâu 20-30m), phải mang vác nặng trong lúc leo trèo. Vị trí làm việc chênh vênh nguy hiểm, môi trường làm việc thiếu ánh sáng, thiếu dưỡng khí, nóng bụi. Tư thế làm việc gò bó, chật hẹp.
	Điều kiện lao động loại IV	
1	Điều độ viên trực tiếp chỉ huy chạy tàu tại các trung tâm (Hà Nội, Đà Nẵng, TP Hồ Chí Minh)	Luôn giải quyết những việc phức tạp, căng thẳng thần kinh

MTSAFETY.VN

2	Tuần đường, tuần cầu (đường sắt)	Đi lại nhiều, tập trung quan sát để kiểm tra đường, lưu động ngoài trời
3	Cấp than đầu máy hơi nước (tàu hoả)	Công việc nặng nhọc, nóng, bụi và ồn
4	Lái ô tô ray, xe goòng	Thường xuyên lưu động, ảnh hưởng của tiếng ồn, bụi
5	Vận hành máy tàu sông	Thường xuyên lưu động trên sông, ảnh hưởng nóng, ồn, luôn tiếp xúc với dầu mỡ.
6	Trưởng dồn móc nối đầu máy toa xe ở các ga lớn (Hà Nội, Đà Nẵng, TP Hồ Chí Minh)	Làm ngoài trời, đi lại nhiều, ảnh hưởng của tiếng ồn, bụi
7	Nhân viên nấu ăn, phục vụ ăn uống trên tàu Bắc Nam	Lưu động theo tàu, công việc nặng nhọc, nơi làm việc chật hẹp, nóng, ồn
8	Sỹ quan, thuyền viên các tàu vận tải sông có công suất từ 90CV trở lên	Thường xuyên lưu động trên sông, công việc nặng nhọc, ảnh hưởng của sóng, gió, ồn
9	Cấp dưỡng tàu công trình	Ăn, ở sinh hoạt trên sông, biển như các thuyền viên; nơi làm việc chật hẹp, công việc nặng nhọc
10	Trưởng tàu khách, trưởng tàu hàng.	Thường xuyên lưu động theo tàu,chịu tác động của ồn, rung và bụi, căng thẳng thần kinh tâm lý.
11	Áp tải, bảo vệ, giao nhận hàng hoá, hành lý, thiết bị theo tàu.	Lưu động theo tàu, chịu tác động của ồn,rung và bụi.
12	Trực ban, điều độ, chạy tàu ở các ga.	Đi lại nhiều, giải quyết nhiều công việc phức tạp, căng thẳng thần kinh tâm lý.
13	Trưởng dồn, móc nối, dẫn máy ở các ga lập tàu.	Làm việc ngoài trời, công việc nặng nhọc, đi lại nhiều, chịu tác động của ồn và bụi.
14	Quay ghi đường sắt ở các ga lập tàu.	Làm việc ngoài trời, công việc thủ công, nặng nhọc, chịu tác động của ồn và bụi.
15	Gác chắn đường ngang cấp I, gác chắn cầu chung.	Công việc nặng nhọc, chịu tác động của ồn, bụi than và bụi hỗn hợp (khi tàu chạy qua).
16	Tuần hầm đường sắt.	Đi lại nhiều trong hầm tối, tập trung quan sát để kiểm tra đường.
17	Vệ sinh sân ga, vệ sinh toa xe ở các ga xe lửa.	Làm việc ngoài trời, ảnh hưởng của ồn và bụi
18	Lắp đặt và đại tu thiết bị thông tin tín hiệu đường sắt.	Làm việc ngoài trời, công việc nặng nhọc, chịu tác động của bụi.
19	Sàng và cấp cát đầu máy xe lửa.	Làm việc ngoài trời, công việc thủ công,nặng nhọc, chịu tác động của bụi nồng độ rất cao.
20	Vận hành bể luộc rửa phụ tùng đầu máy, toa xe.	Công việc nặng nhọc, luôn tiếp xúc với dầu mỡ và các hoá chất độc.
21	Phụ cẩu, móc cáp.	Làm việc ngoài trời, công việc nặng nhọc, nguy hiểm.
22	Phục vụ ăn, uống cho công nhân duy tu và đại tu đường sắt.	Làm việc ngoài trời, công việc nặng nhọc, đi lại nhiều, chịu tác động của

MTSAFETY.VN

		nóng, bụi.
23	Thuyền trưởng, thuyền phó, thuỷ phủ phà, canô lai dắt phà.	Chịu tác động của sóng, gió, ồn, rung, thường xuyên tiếp xúc với xăng, dầu.
24	Điều khiển máy bánh hơi thi công nền, mặt đường.	Làm việc nặng nhọc, ảnh hưởng của nóng, bụi và rung.
25	Lái xe vận tải từ 7 tấn đến dưới 20 tấn.	Nặng nhọc, căng thẳng thần kinh tâm lý, ồn, rung, nguy hiểm.
26	Lái xe ôtô khách từ 40 ghế đến dưới 80 ghế.	Lưu động, nguy hiểm, căng thẳng thần kinh, chịu tác động của ồn, rung.
27	Trực tiếp chỉ đạo kỹ thuật đóng, sửa chữa tàu, thuyền ở các bến cảng	Công việc nặng nhọc, nơi làm việc chật hẹp, tư thế lao động gò bó.
28	Sản xuất Matít để xảm vỏ tàu gỗ	Công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, thường xuyên tiếp xúc với hóa chất.
29	Soát vé, điều hành xe tại các trạm thu phí cầu, đường, bến phà.	Chịu tác động của bụi, tiếng ồn, hơi xăng dầu, khí độc (CO_2, CO…) và thời tiết thay đổi theo mùa.
30	Dừng xe, hướng dẫn xe lên bàn cân tại các trạm kiểm tra tải trọng xe.	Làm việc ngoài trời, chịu tác động của bụi, tiếng ồn, hơi xăng dầu, khí độc (CO_2, CO…).
31	Sửa chữa cần cẩu, máy, thiết bị thi công tại các công trình giao thông.	Làm việc ngoài trời, trên cao; chịu tác động của thời tiết thay đổi; tư thế làm việc gò bó, nguy hiểm.
32	Nhân viên phục vụ (nấu ăn, phục vụ ăn uống, dọn dẹp, vệ sinh toa, giường nằm) trên các đoàn tàu hoả chở khách.	Phải kiêm nhiệm nhiều việc, công việc vất vả, thường xuyên lưu động theo tàu suốt ngày đêm. Chịu tác động của bụi, ồn, rung và khí hậu thay đổi của các miền trong một thời gian ngắn.
33	Trực tiếp quản lý, vận hành Hầm đường bộ Hải Vân (làm việc tại Trung tâm điều hành OCC; bảo vệ hầm thông gió; nhân viên vệ sinh, chăm sóc cây cảnh).	Chịu tác động của từ trường lớn; chịu ảnh hưởng của tiếng ồn, hơi xăng dầu, hơi khí độc; chịu ảnh hưởng của khí hậu khắc nghiệt do ở độ cao 127 mét so với mặt nước biển; chịu ảnh hưởng của nước thải và hóa chất tẩy rửa từ công tác vệ sinh hầm, thiếu dưỡng khí, nhiều bụi, khói; làm việc trong điều kiện dễ xảy ra tai nạn lao động, tai nạn giao thông.
34	Công nhân xây dựng cầu đường bộ.	Lao động phân tán, lưu động, thủ công, ngoài trời; chịu tác động của bụi, tiếng ồn, hơi khí độc; làm việc trong điều kiện dễ xảy ra tai nạn lao động, tai nạn giao thông.
35	Nhân viên bán vé, hỗ trợ bán vé, hỗ trợ soát vé cầu, đường bộ.	Chịu tác động của bụi, tiếng ồn, hơi xăng dầu, khí độc (CO, CO_2…); làm việc ngoài trời, trong điều kiện dễ xảy ra tai nạn giao thông.
36	Sơn gờ giảm tốc, giải phân làn trên đường bộ.	Chịu tác động của bụi, tiếng ồn, hơi xăng dầu, hơi khí độc; lao động ngoài trời, trong điều kiện dễ xảy ra tai nạn giao thông.
37	Lái máy san.	Công việc nặng nhọc, ảnh hưởng của ồn, rung và bụi.
38	Cấp nhiên liệu cho đầu máy, to axe.	Công việc độc hại, tiếp xúc thường xuyên với xăng, dầu và các sản phẩm hóa dầu.

MTSAFE.VN

39	Vận hành, điều khiển cầu đường sắt.	Tiếp xúc thường xuyên với ồn, bụi vượt tiêu chuẩn cho phép.
40	Phun bi, tẩy rỉ kim loại.	Công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của ồn, rung và bụi nồng độ cao.
41	Vận hành máy đầm, máy rung, máy dùi, máy xiết đinh đường sắt.	Công việc nặng nhọc, ảnh hưởng của tiếng ồn và rung lớn.
42	Sản xuất bê tông (tà vẹt bê tông, cấu kiện bê tông…).	Làm việc ngoài trời, công việc nặng nhọc, ồn và bụi.
43	Duy tu, vệ sinh cầu Thăng Long.	Làm việc ngoài trời, chịu tác động của ồn và bụi vượt tiêu chuẩn cho phép.
44	Gác chắn đường ngang.	Làm việc ngoài trời, chịu tác động của ồn và bụi vượt tiêu chuẩn cho phép. Công việc nặng nhọc căng thẳng, nguy cơ tai nạn cao.
45	Thợ máy tàu.	Môi trường bụi, ồn, hơi khí độc, cường độ lao động khẩn trương, nặng nhọc nguy hiểm
46	Sỹ quan thủy thủ, thuyên viên trên tàu vận tải.	Môi trường bụi, ồn, hơi khí độc, cường độ lao động khẩn trương, nặng nhọc nguy hiểm
47	Sửa chữa gầm, máy các loại ô tô, xe nâng container.	Chịu tác động bụi, ồn, hơi khí độc; công việc nặng nhọc.
48	Chiết nạp và sản xuất khí công nghiệp.	Chịu tác động bụi, ồn; công việc gò bó, nguy hiểm.
49	Kiểm tra và sửa chữa bình áp lực.	Chịu tác động bụi, ồn; công việc nguy hiểm.
50	Công nhân quản lý đường thủy nội địa.	Làm việc ngoài trời, nặng nhọc, ảnh hưởng của sóng, gió.
51	Công nhân khảo sát, duy tu, bảo trì đường thủy nội địa.	Làm việc ngoài trời, nặng nhọc, ảnh hưởng của sóng, gió.
52	Công nhân lắp đặt báo hiệu đường thủy nội địa.	Làm việc ngoài trời, chịu tác động của sóng, gió.
53	Thuyền trưởng, máy trưởng làm việc trên tàu công tác quản lý đường thủy nội địa.	Làm việc ngoài trời, công việc nặng nhọc, chịu ảnh hưởng của sóng, gió.
54	Nhân viên phục vụ hệ thống thông tin Duyên hải Việt Nam.	Chịu tác động của ồn, điện từ trường.
55	Vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa ra - đa ở các trạm ra - đa trong hệ thống lưu thông hàng hải trên luồng.	Chịu ảnh hưởng của điện từ trường, thường xuyên làm việc trên cao.
56	Công nhân quản lý vận hành luồng hàng hải.	Làm việc theo ca, chịu nhiều ảnh hưởng của điện từ trường, căng thẳng thần kinh tâm lý.
57	Tiếp nhận, truyền phát và xử lý thông tin an ninh, an toàn hàng hải.	Công việc căng thẳng thần kinh tâm lý, chịu tác động của điện từ trường.

MTSAFETY.VN

58	Vận hành máy thi công đường sắt (máy sang đá, máy thay tà vẹt, máy hàn ray, máy mài ray, máy xúc đào, máy đa năng)	Công việc nặng nhọc, nơi làm việc lầy lội, ẩm ướt, chịu tác động của ồn, rung. Thường xuyên tiếp xúc với các loại axit, kiềm, xút….
59	Mộc, nề, kiến trúc, sắt, sửa chữa cơ khí tại hiện trường (đường sắt)	Chịu tác động hơi kiềm, ồn, rung và bụi vượt tiêu chuẩn cho phép
60	Điều phối tàu, máy, thiết bị, nhân lực ở các bến cảng	Luôn tiếp xúc với môi trường độc hại, nguy hiểm, nồng độ bụi rất cao, nắng nóng, mưa gió, nguy hiểm cho nhiều thiết bị cùng tác nghiệp.
61	Chế tạo vỏ tàu thủy	Tư thế làm việc gò bó, công việc nặng nhọc, thường xuyên tiếp xúc với tiếng ồn, bụi
62	Vận hành dây chuyền làm sạch tôn	Nơi làm việc chật hẹp, thiếu dưỡng khí, thiếu ánh sáng, thường xuyên tiếp xúc với tiếng ồn, bụi nhiều
63	Cân hàng tại trạm cân điện tử ở các bến cảng	Công việc thường xuyên tiếp xúc tiếng ồn, bụi, căng thẳng thần kinh tâm lý
64	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị cơ giới ở các bến cảng	Tư thế lao động gò bó, công việc nặng nhọc, tiếp xúc với dầu mỡ, ồn, bụi
65	Kỹ thuật viên đánh giá NDT	Tư thế lao động gò bó, nơi làm việc chật hẹp, tiếp xúc với hóa chất, phóng xạ

V. XÂY DỰNG GIAO THÔNG VÀ KHO TÀNG BẾN BÃI

TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm điều kiện lao động của nghề, công việc
	Điều kiện lao động loại VI	
1	Ngâm tẩm, bảo quản tà vẹt phòng mục bán tự động	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm và độc hại do phải tiếp xúc trực tiếp với hoá chất độc mạnh (phenol) ở nồng độ rất cao.
2	Thợ lặn công trình.	Công việc rất nặng nhọc, nguy hiểm, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của áp suất cao.
3	Quản lý và khai thác đèn biển trên quần đảo Trường Sa.	Thường xuyên chịu tác động của sóng, gió, ồn và khí hậu khắc nghiệt.
	Điều kiện lao động loại V	
1	Vận hành máy chèn đường sắt.	Công việc nặng nhọc, ảnh hưởng của tiếng ồn, rung lớn.
2	Bốc xếp thủ công ở các cảng.	Công việc thủ công, làm việc ngoài trời và rất nặng nhọc
3	Bốc xếp thủ công ở các ga, kho, bến, bãi.	Làm việc ngoài trời, công việc thủ công rất nặng nhọc.
4	Kích kéo lắp dầm thép trên cao	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của rung và ồn.

MTSAFE.VN

5	Đổ bê tông, xây mố, trụ cầu.	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của ồn và rung.
6	Gia công cọc, ván thép; lao lắp nâng hạ dầm cầu.	Công việc rất nặng nhọc,nguy hiểm,chịu tác động của ồn và rung.
7	Phun cát tẩy rỉ	Làm việc ngoài trời, công việc nặng nhọc, chịu tác động của ồn, rung, bụi nồng độ rất cao.
8	Vận hành máy đóng cọc xây dựng công trình.	Làm việc ngoài trời, công việc nặng nhọc, nguy hiểm, tiếp xúc dầu mỡ, ồn, tư thế làm việc gò bó.
9	Lái cẩu nổi thi công cầu và lao lắp dầm cầu.	Làm việc ngoài trời, công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của tiếng ồn cao.
10	Tán đinh ri vê kết cấu thép.	Làm việc ngoài trời, công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của ồn, rung, nóng, khí CO và CO_2.
11	Khoan nhồi bê tông tạo cọc móng trụ cầu; vận hành máy tạo vữa Ben-tô-nít vào lỗ khoan cọc nhồi.	Làm việc ngoài trời, công việc thủ công nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, luôn tiếp xúc với hoá chất và ồn.
12	Làm việc dưới móng trụ cầu trong vòng vây cọc, ván thép	Làm việc ngoài trời, công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của tiếng ồn.
13	Pha chế sơn và phun sơn dầm cầu.	Tiếp xúc hoá chất độc hại, tư thế lao động gò bó.
14	Hàn đối đầu các dầm cầu thép.	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm, căng thẳng thần kinh tâm lý, thường xuyên tiếp xúc hơi khí độc.
15	Sử dụng máy quang tuyến X chụp mối hàn dầm cầu, mặt cầu thép.	Làm việc ngoài trời, tư thế lao động gò bó, chịu tác động trực tiếp của tia Rơn ghen.
16	Đào đất, đá hạ giếng chìm bằng thủ công.	Lao động thủ công, nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của bụi và ồn.
17	Phá đá, phá trụ cầu, phá dầm cầu dưới nước.	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm.
18	Vận hành máy trộn bê tông nhựa nóng (không có buồng điều khiển).	Chịu tác động của nhiệt độ cao, ồn, rung mạnh, hơi khí độc và bụi nhiều.
19	Cấp nhựa cho máy nấu nhựa bằng thủ công.	Rất nặng nhọc, độc hại và nóng.
20	Nấu, tưới nhựa nóng vá láng mặt đường bằng thủ công.	Nặng nhọc, thường xuyên tiếp xúc với hơi, khí, bụi độc và bức xạ nhiệt.
21	Xây dựng, lắp ráp, sửa chữa thiết bị, công trình hải đăng, đèn đảo.	Công việc thủ công, nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của sóng, gió.
22	Quản lý và khai thác đèn biển trên các đảo và cửa biển.	Chịu tác động của sóng, gió và khí hậu khắc nghiệt.
23	Gạt than, phân bón rời dưới hầm tàu biển, tàu sông, xà lan.	Nơi làm việc chật hẹp,thiếu dưỡng khí, công việc thủ công, nặng nhọc, tư thế lao động gò bó.
24	Thợ lặn căn kê tàu.	Lao động nặng nhọc, nguy hiểm, tư thế lao động gò bó.
25	Sơn, cạo rỉ đáy tàu.	Lao động nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, nơi làm việc thiếu dưỡng khí, hôi thối.

MTSAFE.VN
LuatVietnam

26	Khảo sát, kiểm tra, thông báo luồng cửa sông, cửa biển.	Thường xuyên làm việc ngoài trời, trên sông nước, môi trường hôi thối, bẩn thỉu.
27	Thắp đèn ở các phao trên luồng hàng hải, cửa sông, vùng hồ, dọc theo các sông có vận tải thuỷ.	Làm việc ngoài trời, nguy hiểm, chịu tác động của sóng gió, rung lắc, tư thế lao động gò bó.
28	Thợ sắt, thợ hàn sắt trên các công trình xây dựng và sửa chữa cầu	Làm việc ngoài trời, công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của bụi, ồn, rung, khí CO_2, CO…
29	Làm mới, đại tu đường sắt.	Làm việc ngoài trời, công việc thủ công, nặng nhọc.
	Điều kiện lao động loại IV	
1	Sửa chữa, bảo dưỡng, duy tu cầu, đường sắt	Làm việc ngoài trời, công việc thủ công nặng nhọc, bụi
2	Vệ sinh sân ga, vệ sinh toa xe ở các ga (Hà Nội, Đà Nẵng, TP Hồ Chí Minh)	Làm ngoài trời, ảnh hưởng của ồn và bụi bẩn
3	Lái xe cần trục từ 20 tấn trở lên	Công việc nặng nhọc, nóng
4	Lái máy ủi	Công việc nặng nhọc, ảnh hưởng của ồn, rung và bụi
5	Trực trạm quản lý đường ven sông, ven biển, lòng hồ	Lưu động trên sông nước, công việc nặng nhọc
6	Lái cẩu điện, cẩu diezen ở cảng	Chịu tác động của ồn, bụi và nóng
7	Vận hành cẩu trục chân đế ở cảng	Tiếp xúc thường xuyên với bụi và ồn rất cao
8	Đúc bê tông dầm cầu dự ứng lực, cọc ống ly tâm.	Công việc nặng nhọc, chịu tác động của ồn cao, nóng và bụi.
9	Hàn ống thép phục vụ cọc khoan nhồi.	Làm việc ngoài trời, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của khí độc (khí hàn).
10	Làm ván khuôn cấu kiện dầm cầu, mố trụ cầu; làm sắt cầu, cầu cáp.	Lao động ngoài trời, nặng nhọc, nguy hiểm.
11	Điều khiển máy đầm bê tông, cấu kiện bê tông.	Công việc nặng nhọc, chịu ảnh hưởng của tiếng ồn, rung và bụi.
12	Đúc đẩy bê tông dự ứng lực	Làm việc ngoài trời, công việc nặng nhọc, ồn và bụi.
13	Vận hành trạm trộn bê tông nhựa nóng tự động (có buồng điều khiển).	Chịu tác động của ồn, căng thẳng thần kinh tâm lý.
14	Vận hành máy nấu nhựa, máy sấy đá,nồi hơi bảo ôn trạm trộn bê tông nhựa nóng.	Làm việc ngoài trời, chịu tác động của hơi khí độc và bụi nhiều.
15	Phục vụ trạm trộn bê tông nhựa nóng (vận chuyển nguyên liệu, nhiên liệu, tháo bao bột đá vào băng chuyền, xúc và vận chuyển bột đá ở máy sấy thải ra, quét dọn dầu, than… quét dầu, phun dầu vào thùng xe chở bê tông nhựa nóng).	Làm việc ngoài trời, công việc thủ công, nặng nhọc, tiếp xúc với hơi khí độc, bụi.
16	Sửa chữa cơ khí thiết bị tại trạm trộn bê tông nhựa nóng.	Làm việc ngoài trời, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của hơi, khí, bụi độc.

MTSAFE.VN

17	Lái các loại xe lu lăn đường.	Nặng nhọc, ồn, rung, nóng và bụi nhiều.
18	Điều khiển xa máy ép hơi thổi bụi mặt đường, xe phun nhựa nóng, máy trải thảm bê tông nhựa nóng.	Làm việc ngoài trời, chịu tác động của ồn, rung, bụi, hơi khí độc và nóng.
19	Cuốc, xúc bù, san mặt đường theo máy trải thảm bê tông nhựa nóng.	Làm việc ngoài trời, công việc thủ công, nặng nhọc, chịu tác động của nóng, hơi khí độc.
20	Sản xuất bê tông, nhựa đường, nhũ tương.	Tiếp xúc thường xuyên với nóng,bụi đá, hơi khí độc hyđrôcacbua axít và các hoá chất phụ gia khác).
21	Duy tu, sửa chữa cầu, đường bộ.	Làm việc ngoài trời, công việc thủ công, nặng nhọc, chịu tác động của bụi
22	Nhân viên hoa tiêu.	Làm việc trong buồng lái trên tàu biển, luôn đứng suốt hành trình dẫn tàu, tập trung quan sát cao, căng thẳng thần kinh tâm lý.
23	Đóng bao phốt phát, apatít phân lân, urê,…ở các kho, bến, bãi, cảng sông, cảng biển, ga đường sắt.	Công việc thủ công, nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của bụi độc.
24	Trắc địa địa hình, địa chất khảo sát đường bộ, đường sông và đường biển.	Công việc nặng nhọc, thường xuyên lưu động, chịu tác động của bụi, mưa,nắng.
25	Sửa chữa, lắp đặt hệ thống điện, đường ống trong hầm tàu thuỷ.	Nơi làm việc chật hẹp, công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó.
26	Hoả công dưới hầm tàu thuỷ, xà lan.	Ảnh hưởng nóng, ồn, thiếu dưỡng khí.

VI. ĐIỆN

TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm điều kiện lao động của nghề, công việc
	Điều kiện lao động loại V	
1	Vận hành băng tải than dưới nhà hầm, nhà máy nhiệt điện	Phải đi lại nhiều lần, tiêu hao năng lượng lớn, bẩn, nồng độ bụi rất cao
2	Vận hành điện, vận hành máy trong hang hầm nhà máy thủy điện	Giải quyết công việc phức tạp, phải đi lại nhiều, nơi làm việc thông thoáng khí kém, ảnh hưởng của ồn, rung trong suốt ca làm việc
3	Sửa chữa cáp thông tin, cáp lực trong hang hầm	Công việc nặng nhọc, luôn tiếp xúc với dầu mỡ, nơi làm việc thiếu dưỡng khí, ảnh hưởng của ồn, rung.
4	Cạo rỉ, sơn trong thùng kín trong hang hầm	Nơi làm việc chật hẹp, thiếu ánh sáng, thiếu dưỡng khí, tư thế gò bó, chịu tác động của hoá chất trong sơn và CO_2
5	Phun cát tẩy rỉ, sơn trong hang hầm	Công việc nặng nhọc, ảnh hưởng của ồn, rung, bụi nồng độ cao và các hoá chất trong sơn, CO_2
6	Khoan phun bê tông trong hang hầm	Công việc nặng nhọc, tiêu hao năng lượng lớn, ảnh hưởng của bụi, ồn rất cao và rung vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần

MTSAFETY.VN

7	Kiểm tra kim loại bằng quang phổ và siêu âm trong các nhà máy điện.	Chịu ảnh hưởng của chất phóng xạ; môi trường nóng, ồn, bụi, đôi khi làm việc ở nơi thiếu không khí.
8	Vận hành bao hơi nhà máy nhiệt điện.	Nơi làm việc có nhiệt độ cao, rất bụi và nguy hiểm.
9	Sửa chữa thiết bị cơ khí thuỷ lực cửa nhận nước, cửa đập tràn.	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm (làm việc ở độ cao trên 30 m); không gian làm việc chật hẹp, trơn, rất nguy hiểm.
10	Sửa chữa máy bơm nước nhà máy thuỷ điện.	Công việc nặng nhọc, không gian làm việc chật hẹp, trơn, ẩm ướt; chịu tác động của nóng, ồn, hơi xăng, dầu.
11	Vận hành, sửa chữa cầu trục trong hầm máy phát điện.	Công việc nặng nhọc, thường xuyên tiếp xúc với bụi bẩn, dầu, mỡ và tiếng ồn cao.
12	Vận hành, sửa chữa hệ thống thông gió trong hầm nhà máy thuỷ điện.	Công việc nặng nhọc,tiếp xúc với bụi bẩn, dầu, mỡ và độ ồn cao.
13	Quản lý, vận hành đường dây và trạm biến áp 500KV.	Công việc nặng nhọc, thường xuyên lưu động theo đường dây qua các vùng địa hình, khí hậu phức tạp; tiếp xúc với điện từ trường cao, nguy hiểm.
14	Sửa chữa đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp trên 01 KV đang mang điện.	Công việc nguy hiểm, thường xuyên làm việc trên cao, căng thẳng thần kinh tâm lý.
	Điều kiện lao động loại IV	
1	Vận hành lò nhà máy nhiệt điện	Nơi làm việc có nhiệt độ cao, rất bụi và nguy hiểm
2	Sửa chữa, bảo ôn lò nhà máy nhiệt điện	Công việc nặng nhọc, nóng, nồng độ bụi rất cao, thường xuyên tiếp xúc với bông thuỷ tinh dễ gây ngứa, dị ứng.
3	Sửa chữa thiết bị thủy lực, sửa chữa thiết bị chính máy, sửa chữa thiết bị chính điện nhà máy điện	Tiếp xúc với dầu mỡ, bụi bẩn và tiếng ồn, tư thế làm việc gò bó
4	Vận hành máy, vận hành điện trong nhà máy điện	Công việc phức tạp, đi lại nhiều, ảnh hưởng của ồn, nồng độ bụi rất cao
5	Trưởng kíp vận hành kiểm nhiệt nhà máy nhiệt điện	Đi lại nhiều, ảnh hưởng của nóng, ồn và bụi vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần
6	Vận hành bơm tuần hoàn nhà máy nhiệt điện	Làm việc dưới hầm ẩm ướt, chịu tác động liên tục của tiếng ồn cao
7	Trưởng kíp vận hành than nhà máy nhiệt điện	ảnh hưởng của ồn và bụi nồng độ cao
8	Vận hành thiết bị phụ tuốc bin nhà máy điện	Tiếp xúc thường xuyên với rung và tiếng ồn rất cao
9	Vận hành máy nén khí áp lực từ 8kg/cm^2 trở lên	ảnh hưởng của rung và tiếng ồn rất cao
10	Sửa chữa van hơi nhà máy nhiệt điện	Nơi làm việc chật hẹp, tư thế làm việc gò bó, ảnh hưởng của nóng và bụi

MTSAFE.VN

		nồng độ rất cao
11	Thí nghiệm thiết bị điện, thí nghiệm điện cao áp.	Ảnh hưởng của điện từ trường cao, thường xuyên tiếp xúc với điện cao áp nên rất nguy hiểm đến tính mạng
12	Sửa chữa thiết bị tự động nhà máy điện	Ảnh hưởng của bụi, rung và ồn cao
13	Sửa chữa cơ, điện trong nhà máy điện	Tư thế làm việc gò bó, ảnh hưởng của ồn, rung và bụi
14	Sửa chữa kiểm nhiệt nhà máy nhiệt điện	Tiếp xúc thường xuyên với nóng, rung và ồn cao
15	Sửa chữa hệ thống nhiên liệu trong nhà máy nhiệt điện, bao gồm: (Hệ thống bốc dỡ than, CSU, GSU, băng tải than, cầu trục và cẩu tháp) .	Nơi làm việc bẩn và rất bụi, tư thế làm việc gò bó
16	Vệ sinh công nghiệp nhà máy nhiệt điện	Công việc thủ công, ảnh hưởng của nóng, ồn và nồng độ bụi rất cao
17	Vận hành cửa nhận nước trạm bơm bờ trái, thiết bị đóng mở cánh phải đập tràn nhà máy thủy điện Hòa Bình	Công việc nặng nhọc, nơi làm việc ẩm ướt, trơn dầu mỡ, ảnh hưởn của ồn cao
18	Sửa chữa, phóng nạp ắc quy trong hang hầm nhà máy điện	Nơi làm việc thiếu dưỡng khí, thường xuyên tiếp xúc với axít H_2SO_4, CO_2
19	Sửa chữa nén khí, thiết bị trạm biến thế	Nơi làm việc chật hẹp, trơn dầu mỡ, ảnh hưởng của ồn cao
20	Thí nghiệm hoá nhà máy điện	Thường xuyên tiếp xúc với dầu mỡ, các hoá chất độc, ồn và bụi
21	Lọc dầu máy biến thế trong hang hầm	Nơi làm việc chật hẹp, thường xuyên tiếp xúc với dầu mỡ, ảnh hưởng của ồn cao
22	Sửa chữa cơ, điện phụ trong hang hầm nhà máy điện	Nơi làm việc kém thông thoáng, tư thế gò bó, ảnh hưởng của ồn cao
23	Khoan phun bê tông bằng máy nén khí cầm tay	Công việc nặng nhọc, bẩn, chịu tác động của bụi, ồn và rung vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần
24	Lái cầu trục 350 tấn trong hầm nhà máy thuỷ điện	Làm việc trên cao, ảnh hưởng của rung, ồn lớn
25	Vệ sinh công nghiệp trong hang hầm nhà máy thuỷ điện	Công việc thủ công, nơi làm việc thiếu dưỡng khí, ảnh hưởng của bụi, rung và ồn cao
26	Công nhân vận hành trạm biến thế từ 110 KV trở lên	Căng thần kinh tâm lý, chịu tác động của điện từ trường cao, ảnh hưởng nhiều đến sức khoẻ
27	Công nhân địa chất quan trắc địa hình	Làm việc ngoài trời, đi bộ nhiều, tiêu hao năng lượng lớn
28	Hiệu chỉnh lò hơi nhà máy nhiệt điện.	Làm việc cạnh các thiết bị có nhiệt độ cao từ 160^0C đến 540^0C, chịu tác động của tiếng ồn và bụi.
29	Vận hành máy nghiền than trong nhà máy nhiệt điện.	Chịu tác động của nóng, tiếng ồn và bụi than có nồng độ cao.

MTSAFE.VN

30	Vận hành băng tải, xúc và gom than trong nhà máy nhiệt điện.	Công việc thủ công nặng nhọc, chịu tác động của nóng, ồn và bụi than có nồng độ cao.
31	Vận hành máy bơm dầu đốt lò nhà máy nhiệt điện (Vận hành nhà dầu).	Thường xuyên tiếp xúc với dầu mỡ, tiếng ồn và nhiệt độ cao.
32	Vận hành hệ thống thải xỉ nhà máy nhiệt điện (bơm thải xỉ, khử bụi, tống tưới…).	Thường xuyên tiếp xúc với nóng, độ ồn cao và nồng độ bụi vượt tiêu chuẩn cho phép.
33	Kiểm nhiệt (trực chính, trực phụ) trong nhà máy nhiệt điện.	Thường xuyên tiếp xúc với nóng, rung, độ ồn cao và nồng độ bụi vượt tiêu chuẩn cho phép.
34	Sửa chữa các thiết bị điện trong nhà máy điện.	Tư thế lao động gò bó, ảnh hưởng của ồn, rung và bụi.
35	Lái quang lật toa than.	Thường xuyên làm việc ở môi trường nóng, bụi, ồn vượt tiêu chuẩn cho phép.
36	Móc nối toa xe than trong nhà máy nhiệt điện.	Làm việc ngoài trời, chịu tác động của môi trường (nóng, lạnh, gió…), tiếng ồn và nồng độ bụi than cao.
37	Công nhân xúc xỉ đuôi lò nhà máy nhiệt điện.	Công việc nặng nhọc, đơn điệu; thường xuyên tiếp xúc với nóng, bụi.
38	Vận hành tua bin khí.	Chịu tác động của rung, nóng và tiếng ồn vượt tiêu chuẩn cho phép.
39	Hàn và mài cánh hướng nước, cánh tua bin nhà máy thuỷ điện.	Làm việc trong hầm sâu, thiếu dưỡng khí; tiếp xúc thường xuyên với tiếng ồn, nhiệt độ cao, hơi khí độc và bụi thép.
40	Quản lý, vận hành đường dây từ 110KV đến dưới 500KV.	Thường xuyên lưu động theo đường dây, qua các vùng địa hình, khí hậu phức tạp; tiếp xúc với điện từ trường cao, ảnh hưởng đến sức khoẻ.
41	Vệ sinh công nghiệp trạm biến áp 500 KVA.	Công việc đơn điệu; tiếp xúc với bụi bẩn, điện từ trường cao ảnh hưởng đến sức khoẻ và nguy hiểm.
42	Sản xuất hòm công tơ vật liệu Composit.	Tiếp xúc với nóng, hoá chất độc nồng độ cao, gây khó thở, mệt mỏi.
43	Sửa chữa, sấy máy biến áp có công suất từ 200 KVA trở lên.	Công việc nặng nhọc, thường xuyên tiếp xúc với dầu mỡ, môi trường có nhiệt độ cao.
44	Vận hành máy bện cáp nhôm.	ảnh hưởng trực tiếp của bụi nhôm và tiếng ồn cao.
45	Vận hành máy đúc cột điện bê tông ly tâm.	Chịu tác động của tiếng ồn, rung và bụi.
46	Sản xuất vật liệu cách điện.	Công việc nặng nhọc; tiếp xúc với nhiệt độ cao và hoá chất độc hại (Phenol, Formalin, Amoniac…) nồng độ cao.
47	Vận hành, sửa chữa cầu trục gian tuabin, máy phát nhà máy nhiệt điện	Làm việc trên cao, căng thẳng thần kinh tâm lý, chịu ảnh hưởng của bụi, ồn cao và rung lớn.
48	Vận hành cầu trục kho than nhà máy nhiệt điện.	Làm việc trên cao, tư thế gò bó, chịu tác động của bụi, rung, ồn cao.
49	Vận hành máy đánh, phá đống kho than nhà máy nhiệt điện.	Làm việc trên cao, thường xuyên phải di chuyển lên xuống, chịu tác động

MTSAFETY.VN
LuatVietnam

		của nóng bụi, ồn cao.
50	Vận hành, sửa chữa thiết bị khử khí lưu huỳnh nhà máy nhiệt điện.	Làm việc ở nhiều độ cao khác nhau (từ 25 mét xuống âm 10 mét), tiếp xúc nguồn phóng xạ kín, chịu tác động bụi, ồn.
51	Sửa chữa thiết bị điện lạnh nhà máy nhiệt điện.	Làm việc trên cao, tư thế gò bó, thường xuyên tiếp xúc môi chất lạnh, chịu tác động bụi, nóng ồn.
52	Vận hành, sửa chữa thiết bị đo lường, điều khiển nhà máy nhiệt điện.	Làm việc ở nhiều độ cao khác nhau (từ 50 mét đến âm 10 mét), căng thẳng thần kinh, tư thế làm việc gò bó, chịu tác động bụi, nóng, ồn, phóng xạ.
53	Vận hành, sửa chữa trạm bơm tuần hoàn nước hồ xỉ nhà máy nhiệt điện than.	Công việc nặng nhọc, chịu tác động ồn, rung, thường xuyên tiếp xúc hơi axit HCl.
54	Nhân viên thí nghiệm, hiệu chỉnh tua bin hơi nhà máy nhiệt điện.	Công việc nguy hiểm, tư thế làm việc gò bó, chịu tác động của ồn, rung lớn.
55	Tổ trưởng tổ thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị lò hơi, tua bin nhà máy nhiệt điện.	Công việc nguy hiểm, tư thế làm việc gò bó, chịu tác động của ồn, rung lớn.
56	Vận hành, sửa chữa thiết bị điện phân hydro nhà máy nhiệt điện.	Thường xuyên tiếp xúc hơi kiềm (KOH) và khí H_2, chịu tác động của ồn cao.
57	Vận hành, sửa chữa thiết bị kênh nước tuần hoàn và thiết bị thải trên hồ xỉ nhà máy nhiệt điện.	Thường xuyên làm việc ngoài trời, đi lại nhiều (trên 15 km/ngày), công việc nặng nhọc, chịu tác động bụi bẩn.
58	Sửa chữa thiết bị thông tin (cáp thông tin, điện thoại, loa, bộ đàm, camera giám sát) trong nhà máy nhiệt điện.	Thường xuyên đi lên xuống (từ âm 10 mét đến 50 mét), tư thế làm việc gò bó, chịu tác động bụi, ồn và điện từ trường.
59	Lái xe tải chở xỉ trong nhà máy nhiệt điện.	Làm việc trong khu vực có thiết bị điện, lối đi chật hẹp, công việc căng thẳng thần kinh, chịu tác động ồn, rung, nóng.
60	Trực tiếp đo, kiểm tra, giao nhận than, dầu tại nhà máy nhiệt điện.	Thường xuyên làm việc ngoài trời; kiểm tra dưới các hang, hầm ẩm ướt, công việc gò bó, chịu tác động nóng, bụi, hơi dầu.
61	Lấy mẫu than, dầu nhà máy nhiệt điện.	Thường xuyên làm việc ngoài trời; kiểm tra dưới các hang, hầm ẩm ướt, công việc gò bó, chịu tác động nóng, bụi, hơi dầu.
62	Vận hành hệ thống, thiết bị tuyển tro xỉ trong nhà máy nhiệt điện.	Thường xuyên làm việc ngoài trời, chịu tác động nóng, bụi.
63	Vận hành trạm dỡ tải than nhà máy nhiệt điện.	Thường xuyên làm việc ngoài trời, làm việc trên sông nước, chịu tác động nóng, bụi.
64	Lái xe ô tô cầu tự hành trong nhà máy nhiệt điện.	Công việc căng thẳng thần kinh, chịu tác động nóng, bụi.
65	Quản lý và vận hành trạm biến áp từ 110KV đến dưới 500 KV.	Công việc nặng nhọc, lưu động, tiếp xúc với điện từ trường cao.
66	Sửa chữa, vệ sinh buồng ngưng và đường ống bơm tuần hoàn làm mát chính các tổ máy tua bin hơi.	Nơi làm việc chật hẹp, thiếu ánh sáng, thiếu dưỡng khí, chịu tác động nóng.

MTSAFE.VN

67	Thay lọc gió tua bin khí.	Làm việc trên cao, chịu tác động bụi thủy tinh, ồn.
68	Công nhân làm việc với máy chụp ảnh bức xạ công nghiệp; kiểm tra bằng phương pháp thẩm thấu chất lỏng (PT), kiểm tra bằng bột từ (MT).	Tiếp xúc hóa chất độc hại, chịu tác động tia cực tím, tia bức xạ.
69	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị trạm từ 110KV đến dưới 500 KV.	Công việc nguy hiểm, chịu tác động của điện từ trường cao.
70	Sửa chữa, bảo dưỡng tua bin khí, tua bin hơi, lò thu hồi nhiệt và máy phát nhà máy nhiệt điện.	Công việc căng thẳng đòi hỏi độ chính xác cao, chịu tác động nóng, bụi, ồn.
71	Phun, phủ kim loại tua bin nhà máy nhiệt điện.	Tiếp xúc với bụi silic, hóa chất độc hại, chịu tác động tia bức xạ.
72	Quản lý, vận hành lưới điện trung, hạ thế.	Làm việc trên cao, ngoài trời, tiếp xúc trực tiếp với nguồn điện.
73	Vận hành, bảo trì trạm phát điện sử dụng dầu (trạm diesel).	Công việc thường xuyên tiếp xúc dầu mỡ, chịu tác động tiếng ồn.
74	Vận hành, bảo trì trạm biến thế trung thế.	Căng thẳng thần kinh, tiếp xúc với từ trường cao.
75	Kiểm tra, kiểm định, hiệu chỉnh thiết bị đo đếm điện năng	Tiếp xúc trực tiếp chì, điện từ trường cao.
76	Treo, tháo, giám sát, bảo trì thiết bị đo đếm điện năng	Làm việc trên cao, ngoài trời, tiếp xúc trực tiếp với nguồn điện
77	Lái xe cẩu sửa chữa điện	Làm việc ngoài trời, chịu tác động của nóng, bụi, ồn, căng thẳng thần kinh tâm lý
78	Thí nghiệm hóa dầu máy biến áp	Thường xuyên tiếp xúc với dầu mỡ, các hóa chất độc, ồn và bụi
79	Vận hành nhà máy điện mặt trời	Thường xuyên kiểm tra, thao tác xử lý sự cố tại nơi nguy hiểm có điện áp cao hoặc trên mặt hồ, mái nhà tại trạm phân phố ngoài trời
80	Khảo sát, thi công lắp đặt và sửa chữa hệ thống năng lượng mặt trời	Công việc nguy hiểm, thường xuyên làm việc trên cao, căng thẳng thần kinh tâm lý
81	Trực ca vận hành, điều hành và xử lý sự cố hệ thống viễn thông điện lực	Công việc căng thẳng thần kinh tâm lý, chịu tác động của tiếng ồn và từ trường
82	Điện thoại viên các trung tâm chăm sóc khách hàng điện lực	Công việc căng thẳng thần kinh tâm lý
83	Xây lắp, sửa chữa cột, đường dây và thiết bị trạm biến áp có cấp điện áp dưới 110 KV	Làm việc trên cao, công việc nặng nhọc, tư thế gò bó, đòi hỏi thể lực, thường xuyên làm việc ngoài trời trong môi trường nắng nóng, nguy hiểm
84	Trực ca vận hành và xử lý sự cố hệ thống công nghệ thông tin điện lực	Thường xuyên phải làm việc trong phòng trực, phòng máy, di chuyên địa bàn các tỉnh để ứng cứu sự cố, các hệ thống ngoài trời hoặc trong khoảng không gian hạn chế.

MT SAFETY.VN

84	Xây dựng và phát triển phần mềm dùng chung trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam	Thường xuyên làm việc với máy vi tính trong suốt ca làm việc, tiếp nhận thông tin từ khách hàng qua điện thoại và tư vấn, trả lời, hướng dẫn.
85	Vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng mạng cáp quang điện lực	Làm việc tiếp xúc với điện và điện từ trường, tư thế gò bó
86	Vận hành hóa trong các nhà máy nhiệt điện (xử lý nước, xử lý nước lò, xử lý nước thải)	Làm việc trong phòng thí nghiệm, trong nhà xưởng và ngoài trời. làm việc trên cao. Trong khi làm việc tiếp xúc với các hóa chất, như keo tụ, kiềm, axít và tiếng ồn cao.

VII.THÔNG TIN LIÊN LẠC, BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm điều kiện lao động của nghề, công việc
	Điều kiện lao động loại VI	
1	Xây lắp, sửa chữa, bảo dưỡng cột cao ăng ten (từ 50m trở lên)	Công việc nặng nhọc, khi làm việc trên cao rất nguy hiểm và khi sửa chữa, bảo dưỡng chịu tác động của điện từ trường cao tần và siêu cao tần.
2	Lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị thông tin trên cột cao ăng ten (từ 50 m trở lên).	Công việc nặng nhọc; thường xuyên phải làm việc trên cao rất nguy hiểm; tư thế làm việc gò bó và khi sửa chữa, bảo dưỡng chịu tác động của điện từ trường cao tần và siêu cao tần.
	Điều kiện lao động loại V	
1	Vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị thông tin vệ tinh (đài hoa sen)	Thường xuyên tiếp xúc với điện từ trường siêu cao tần vượt tiêu chuẩn cho phép
2	Xây lắp, bảo dưỡng, sửa chữa cáp ngầm	Công việc thủ công, nặng nhọc, vị trí làm việc chật hẹp, thiếu dưỡng khí; khi sửa chữa, bảo dưỡng bẩn thỉu, hôi thối.
3	Giao thông viên vùng cao	Công việc vất vả, nặng nhọc, phải đi lại nhiều qua các vùng núi cao, nhiều dốc không kể mưa nắng.
4	Vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị vi ba ở các trạm trên núi cao, rừng sâu	Giải quyết nhiều công việc phức tạp, không có khả năng ứng cứu, ảnh hưởng của điện từ trường
	Điều kiện lao động loại IV	
1	Vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị vi ba ở các trạm trên núi	Thường xuyên chịu tác động của điện từ trường và giải quyết nhiều công

MTSAFETY.VN

		việc phức tạp
2	Giao thông viên trung du, miền núi và đồng bằng (đường thư dài từ 45km trở lên)	Đi bộ và đạp xe, chịu tác động của mưa, nắng, gió, công việc nặng nhọc.
3	Vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa máy thu, phát công suất từ 1KW trở lên	Thường xuyên chịu tác động của điện từ trường vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần
4	Vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị thông tin vệ tinh (đài intelsat)	Thường xuyên làm việc trong môi trường có điện từ trường vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần
5	Khai thác, phát hành báo chí tại Trung tâm (Hà Nội, TP Hồ Chí Minh)	Chuyên làm về đêm, công việc nặng nhọc, tiếp xúc bụi và ồn rất cao
6	Khai thác, phát hành bưu chính	Công việc thủ công, nặng nhọc, ảnh hưởng của bụi
7	Bảo quản cấp phát tem chơi, tem lưu trữ (sử dụng asen để bảo quản)	Thường xuyên tiếp xúc với hoá chất độc mạnh như asen và CO_2
13	Đục tem bằng máy HKA 5/68 (sản xuất tại Đức)	Tư thế làm việc gò bó, chịu tác động của tiếng ồn cao vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần
8	Khai thác điện thoại (điện thoại viên cấp I, cấp II)	Thường xuyên tiếp xúc với màn hình, căng thẳng thần kinh, tâm lý
9	Khai thác phi thoại (điện thoại viên cấp I, cấp II)	Thường xuyên tiếp xúc với màn hình, căng thẳng thần kinh, tâm lý
10	Điện toán (truyền dẫn số liệu, quản lý danh bạ điện thoại, xử lý phần mềm và lập trình)	Thường xuyên tiếp xúc với màn hình, căng thẳng thần kinh, tâm lý
11	Sản xuất ống cáp nhựa thông tin.	Thường xuyên tiếp xúc với nóng, hơi, khí và bụi độc.
12	Chặt, uốn, hàn sắt làm cốt bê tông, cấu kiện thông tin.	Công việc nặng nhọc, thường xuyên tiếp xúc với ồn, bụi, ảnh hưởng của khí hàn, tia hồ quang.
13	Trộn, đổ bê tông sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn các cấu kiện thông tin bằng phương pháp bán thủ công.	Làm việc ngoài trời, công việc thủ công, rất nặng nhọc, tiếp xúc với ồn, bụi, thường xuyên lưu động theo các công trình.
14	Lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị truyền dẫn trên tuyến và mạng điện thoại nội hạt	Làm việc ngoài trời, công việc nặng nhọc, nguy hiểm, tư thế lao động gò bó.
15	Trực tiếp chỉ đạo xây dựng cột cao ăngten.	Thường xuyên làm việc ngoài trời, chịu tác động của mưa, nắng, bụi, căng thẳng thần kinh tâm lý.
16	Sửa chữa thiết bị đầu cuối thuê bao (điện thoại, Fax, máy nhắn tin…)	Nơi làm việc chật hẹp, tư thế lao động gò bó, thường xuyên tiếp xúc với hóa chất.
17	Tuần tra bảo vệ các tuyến cáp quang	Làm việc ngoài trời, thường xuyên phải đi tuần tra không kể ngày đêm, mưa, nắng.
18	Lắp đặt, sữa chữa, bảo dưỡng các tuyến cáp quang	Công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, thường xuyên làm việc ngoài trời không kể ngày đêm, mưa, nắng.
19	Chuyên khảo sát, đo đạc và lắp đặt các công trình thông tin	Công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của điện từ

MTSAFE.COM.VN

		trường.
20	Vận hành khai thác, sửa chữa, bảo dưỡng các tổng đài cửa quốc tế, tổng đài có dung lượng từ 10.000 số trở lên, các đài, trạm thông tin vệ tinh mặt đất, các trung tâm công nghệ, kỹ thuật cao và cáp biển	Công việc đơn điệu, thường xuyên chịu tác động của điện từ trường.
21	Hộ tống viên kiêm lái xe ô tô bưu chính có trọng tải từ 3,5 tấn trở lên hoặc trên các tuyến đường thư thuộc mạng cấp II ở các tỉnh miền núi	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm, thường xuyên chịu tác động của rung và xóc.
22	Hộ tống bưu chính trên phương tiện tàu hỏa tuyến Bắc – Nam	Công việc nặng nhọc, chịu tác động của bụi, rung, xóc.
23	Lắp đặt, vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị thông tin tại các trạm thông tin bố trí dọc theo tuyến đường dây 500 KV.	Thường xuyên lưu động trên các địa hình đồi núi, tiếp xúc với vi khí hậu, điện từ trường vượt tiêu chuẩn cho phép.
24	Kiểm soát, thu đo tần số, máy phát vô tuyến điện.	Thường xuyên lưu động, làm việc ngoài trời, trên cao, tư thế lao động gò bó; căng thẳng thần kinh.
25	Vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị cáp quang và máy hàn nối cáp quang.	Thường xuyên lưu động, làm việc ngoài trời, tiếp xúc với tia laze.
26	Vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị VSAT, thiết bị thuê kênh riêng.	Làm việc nơi núi cao, hải đảo…, tiếp xúc với vi khí hậu xấu, điện từ trường.
27	Nhập và đối soát số liệu chuyển tiền bằng máy vi tính.	Công việc đơn điệu, cường độ lao động cao, căng thẳng thị lực, tâm lý.
28	Vận chuyển bưu điện (bưu tá) tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.	Làm việc ngoài trời, thường xuyên đi lại trên đường có mật độ giao thông cao, nguy hiểm; chịu ảnh hưởng của vi khí hậu, tiếng ồn và bụi.
29	Pha chế a xít, phóng nạp ắc quy.	Thường xuyên tiếp xúc với hơi, bụi chì; a-xít (H_2SO_4) nồng độ cao.
30	Công nhân vận hành thiết bị Datapost	Tiếp xúc với ồn, hơi khí độc, căng thẳng thần kinh, tâm lý
31	Nhân viên thu gom	Tiếp xúc tiếng ồn, bụi, công việc nặng nhọc
32	Bưu tá	Làm việc ngoài trời, thường xuyên đi lại trên đường có mật độ giao thông cao, nguy hiểm; chịu ảnh hưởng của vi khí hậu, tiếng ồn và bụi
33	Lái xe bưu chính	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm, thường xuyên chịu tác động của rung và xóc.

VIII. SẢN XUẤT XI MĂNG

TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm điều kiện lao động của nghề, công việc
	Điều kiện lao động loại VI	

LUẬT SKHE.VN

1	Đóng bao xi măng bằng 4 vòi bán tự động	Công việc rất nặng nhọc, nóng, tư thế làm việc rất gò bó, chịu tác động của ồn, bụi vượt tiêu chuẩn cho phép rất nhiều lần
	Điều kiện lao động loại V	
1	Đóng bao xi măng bằng máy quay tròn tự động	Công việc nặng nhọc, thường xuyên tiếp xúc với nóng và bụi vượt tiêu chuẩn cho phép rất nhiều lần
2	Vận hành máy đập hàm, máy đập búa	Tiếp xúc với tiếng ồn cao và bụi vượt tiêu chuẩn cho phép rất nhiều lần
3	Xúc clinker gầm lò nung	Công việc thủ công, rất nặng nhọc, nơi làm việc rất nóng, ồn, nồng độ bụi rất cao
4	Quay van nóc lò	Làm việc trên sàn cao, rất nóng, bụi vượt tiêu chuẩn cho phép nhiềulần.
5	Vận hành lò nung luyện clinker (lò đứng)	Công việc thủ công, nặng nhọc, chịu tác động của nóng, bụi và hơi khí độc.
6	Đóng bao xi măng thủ công	Công việc nặng nhọc, thường xuyên tiếp xúc với nóng, bụi nồng độ rất cao.
7	Cào, rửa gầm máy nghiền bùn.	Công việc thủ công, nặng nhọc, chịu tác động của tiếng ồn, thường xuyên ngâm mình dưới nước bẩn.
8	Pha, bổ đá hộc	Làm việc ngoài trời, công việc thủ công, rất nặng nhọc.
	Điều kiện lao động loại IV	
1	Vận hành cầu trục, cầu rải kho nguyên liệu	Tiếp xúc thường xuyên với ồn và bụi vượt tiêu chuẩn cho phép rất nhiều lần
2	Vận hành băng cân định lượng clinker	Đi lại nhiều, ảnh hưởng của ồn, nồng độ bụi rất cao
3	Vận hành thiết bị lọc bụi điện lọc bụi tay áo, vít tải bụi	Làm việc trên sàn cao, đi lại nhiều, ảnh hưởng của ồn, nồng độ bụi rất cao
4	Pha khoáng máy nghiền bùn	Công việc nặng nhọc, ảnh hưởng của bụi và ồn rất cao
5	Bôi trơn lò nung clinker	Đi lại nhiều, ảnh hưởng của ồn, nồng độ bụi rất cao
6	Vận hành lò nung clinker tự động (có phòng điều khiển trung tâm)	Phải đi lại nhiều, ảnh hưởng của nhiệt độ cao và bụi
7	Vận hành van cửa tháo	Nơi làm việc chật hẹp, nóng và bụi rất cao, tư thế gò bó
8	Đập clinker thủ công	Công việc nặng nhọc, đi lại nhiều, ảnh hưởng của ồn và bụi.

MTSAFETY.VN

9	Vận hành băng tải xỉ, bunker xỉ, đất, đá	Đi lại nhiều, ảnh hưởng của ồn, nồng độ bụi rất cao
10	Ra, vào bi đạn	Công việc nặng nhọc, bụi và ồn rất cao
11	Vận hành và chấm đầu máy nghiền bùn	Nơi làm việc bẩn, ẩm ướt, đi lại nhiều, chịu tác động của ồn cao
12	Vận hành buồng đốt	Tiếp xúc với nóng, ồn cao và bụi vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần
13	Bơm buồng	Tiếp xúc với nóng, ồn cao và bụi vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần
14	Vận hành máy nghiền nguyên liệu sản xuất xi măng	Ảnh hưởng của nóng, bụi và ồn rất cao
15	Vận hành băng tải xích vận chuyển clinker	Đi lại nhiều, tiếp xúc với ồn cao và nồng độ bụi rất cao
16	Vận hành gầu nâng	Đi lại nhiều, tiếp xúc với ồn cao và nồng độ bụi rất cao
17	Vận hành băng tải cao su vận chuyển clinker	Tiếp xúc với ồn cao và bụi vượt tiêu chuẩn cho phép rất nhiều lần
18	Vận hành bơm fule	Tiếp xúc với ồn cao và bụi vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần
19	Đốt lửa máy sấy nhà than	Công việc nặng nhọc, chịu tác động của nóng, bụi và CO_2
20	Vệ sinh công nghiệp đầu lò nung.	Công việc thủ công, nặng nhọc, chịu ảnh hưởng của nóng, bụi nhiều.
21	Vận chuyển xi măng bằng xe cầy.	Lao động thủ công, nặng nhọc, nóng, bụi.
22	Bốc dỡ xỉ than, thạch cao.	Công việc thủ công, nặng nhọc,làm việc ngoài trời, bụi than vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần.
23	Gia công nguyên liệu sản xuất xi măng lò đứng (đập, xay, nghiền đá bán thủ công).	Công việc thủ công, nặng nhọc, làm việc ngoài trời, bụi vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần.
24	Sửa chữa các thiết bị sản xuất xi măng trong các phân xưởng sản xuất chính.	Công việc nặng nhọc, tư thế làm việc gò bó ồn, nóng, bụi nhiều.
25	Vệ sinh công nghiệp trong các phân xưởng sản xuất chính.	Công việc thủ công, nặng nhọc, tư thế làm việc gò bó, ồn, bụi nhiều.
26	Vê viên clinker trong sản xuất xi măng lò đứng.	Công việc thủ công nặng nhọc, môi trường làm việc nóng, bụi.
27	Vận hành lò quay nung clinker.	Làm việc trong điều kiện nóng, bụi, ồn.
28	Vận hành máy xúc clinker trong kho.	Công việc nặng nhọc, chịu tác động của ồn và bụi nhiều.
29	Vận hành các xyclon trao đổi nhiệt.	Công việc thủ công, nặng nhọc, nóng, bụi.
30	Chọc xylo xi măng.	Công việc thủ công, nặng nhọc, bụi,ồn.

MTSAFETY.VN
LuatVietnam

IX. SÀNH SỨ, THỦY TINH, NHỰA TẠP PHẨM, GIẤY, GỖ

TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm điều kiện lao động của nghề, công việc
	Điều kiện lao động loại V	
1	Pha trộn hoá chất làm mút xốp PU bằng thủ công và bán thủ công.	Công việc nặng nhọc, độc hại, thường xuyên phải tiếp xúc với hoá chất độc gây thương tổn cho hệ thống thần kinh như: Tôluen, Toluen diccoyanate, popylen gucol; NH_3
2	Vận hành máy nghiền đá thạch anh	Công việc nặng nhọc, ảnh hưởng của bụi và ồn lớn
3	Mạ ruột phích	Công việc nặng nhọc, độc hại, phải đi lại nhiều, ảnh hưởng của nóng và chất độc. NH_3 nồng độ cao.
4	Thổi thủy tinh bằng miệng	Công việc nặng nhọc, độc hại, nóng
5	Pha chế mực viết	Công việc thủ công, thường xuyên tiếp xúc với Asen
6	Nấu men	Công việc rất nặng nhọc, nguy hiểm thường xuyên chịu tác động của bức xạ nhiệt rất cao và hơi khí độc.
	Điều kiện lao động loại IV	
1	Vít đáy ruột phích	Công việc nặng nhọc, phải tiếp xúc với nhiệt độ cao, tiếng ồn lơn
2	Vận hành, sửa chữa lò tròn nung sứ	Công việc nặng nhọc, ảnh hưởng của nóng, bụi và khí CO_2
3	Chuyển, xếp bao ra vào lò tròn	Công việc thủ công, nặng nhọc, thường xuyên tiếp xúc với nhiệt độ cao và CO_2
4	Sản xuất loa trụ bóng đèn; cắt cổ bóng đèn; vít miệng bóng đèn; vít miệng ruột phích; cắt cổ và cắt đáy ruột phích; rút khí chân không bóng đèn, phích nước	Công việc nặng nhọc, nơi làm việc chật hẹp, gò bó, luôn phải tiếp xúc với nhiệt độ cao, CO_2 và ồn trong suốt ca làm việc
5	Nấu thủy tinh	Công việc nặng nhọc, rất nóng và bụi
6	Khều, cắt thuỷ tinh; giữ khuôn thổi bình, phích; chạy bình, phích và phụ kéo ống	Công việc thủ công, nặng nhọc, thường xuyên tiếp xúc với nhiệt độ cao, CO_2
7	Vận hành lò sản xuất ga (khí than)	Công việc thủ công, nặng nhọc, ảnh hưởng của nóng, bụi, CO và CO_2
8	Vận hành máy nghiền, xào thạch cao	Công việc thủ công, nặng nhọc, ảnh hưởng bụi và ồn.
9	Sấy khuôn thạch cao	Công việc nặng nhọc, ảnh hưởng nóng, bụi và CO_2
10	Nung men	Công việc nặng nhọc, tiếp xúc với nhiệt độ cao, bụi SiO_2 và ăngtimoan
11	Phun hoa	Công việc đơn điệu, chịu tác động của các hoá chất trong sơn và bụi

MTSAFETY.VN

12	Rửa trắng nhôm, khử dầu, tẩy bẩn sản phẩm nhôm bằng axít	Công việc thủ công, nặng nhọc và độc hại do phải tiếp xúc với hoá chất độc
13	Nấu, tẩy rửa bột giấy bằng clo	Luôn tiếp xúc với hoá chất độc mạnh vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần
14	Pha trộn, nghiền nguyên liệu thủy tinh	Công việc nặng nhọc, tiếp xúc thường xuyên với bụi có hàm lượng SiO_2 cao
15	Đốt lò nung men	Công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của nóng, bụi.
16	Pha trộn bột men thủ công	Công việc thủ công, thường xuyên tiếp xúc với bụi độc nồng độ cao.
17	Sản xuất keo để gắn các sản phẩm nhựa PVC	Công việc độc hại, thường xuyên tiếp xúc với dung môi hữu cơ.
18	Vận hành máy xẻ ống nhựa PVC	Tư thế lao động gò bó, thường xuyên tiếp xúc với bụi nồng độ cao.
19	Vận hành máy xay, nghiền, trộn, cán, đùn, ép nhựa PVC, PE	Công việc độc hại, thường xuyên tiếp xúc với bụi, hơi và khí độc.
20	Viền mép sản phẩm sắt tráng men	Công việc đơn điệu, tư thế lao động gò bó, làm việc trong môi trường nóng.
21	Tráng men thủ công	Công việc thủ công, nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, thường xuyên tiếp xúc với nóng.
22	Cán nhôm lạnh	Công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của tiếng ồn cao.
23	Hấp, ủ nhôm	Công việc nặng nhọc, thường xuyên làm việc trong môi trường nóng, bụi.
24	Căng sấy da, ty da	Công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, thường xuyên tiếp xúc với vi sinh vật gây bệnh.
25	Hấp da chân không	Công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, thường xuyên tiếp xúc với nóng.
26	Mài nhẵn mặt da, lạng da.	Công việc nặng nhọc, tư thế lao động gó bó, tiếp xúc với bụi nồng độ cao.
27	Vận hành máy gò giấy.	Công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, tiếp xúc với ồn và nhiệt độ cao.
28	Sơn, in da và pha chế hóa chất để sơn, in da	Công việc độc hại, thường xuyên tiếp xúc với dung môi hữu cơ.
29	Phết keo đế và mũ giầy.	Công việc thủ công, rất độc hại, thường xuyên tiếp xúc với dung môi hữu cơ.
30	Vệ sinh công nghiệp nhà máy thuộc da	Công việc thủ công, nặng nhọc, thường xuyên tiếp xúc với hóa chất độc và vi khuẩn gây bệnh.
31	Hấp lưu hóa giầy, dép cao su	Công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, thường xuyên làm việc trong

MTSAFETY.VN

		môi trường nhiệt độ cao.
32	Cán, luyện cao su trong sản xuất giầy dép	Công việc nặng nhọc, thường xuyên tiếp xúc với nhiệt độ cao, ồn, bụi, khí độc SO_2 và H_2S
33	Sàng, sấy hóa chất phối liệu cao su	Công việc thủ công, nặng nhọc, thường xuyên tiếp xúc với hóa chất độc.
34	Hóa nghiệm, phân tích chất lượng hóa chất, các sản phẩm trong sản xuất giấy	Thường xuyên tiếp xúc với các loại hóa chất độc như: HCl, H_2SO_4, HNO_3, HF, CH_3COOH…
35	Bảo quản bè gỗ trên sông	Công việc thủ công, nặng nhọc, thường xuyên làm việc ngoài trời, chịu tác động của các vi sinh vật gây bệnh.
36	Bảo quản, ngâm, vớt gỗ trong hồ	Công việc thủ công, nặng nhọc, tiếp xúc với nước bẩn có nhiều vi sinh vật gây bệnh.
37	Vận hành máy cưa, xẻ gỗ làm diêm	Công việc nặng nhọc, nơi làm việc chật hẹp, ẩm ướt, chịu tác động của tiếng ồn cao.
38	Làm sạch gỗ ngâm.	Công việc thủ công, nặng nhọc, nơi làm việc chật hẹp, ẩm ướt, tư thế lao động gò bó.
39	Vận hành máy bào, chặt, sấy, sàng, chọn que diêm	Thường xuyên tiếp xúc với ồn và bụi nồng độ cao.
40	Pha chế axít, H_3PO_4 để tẩm que diêm và thuốc mặt phấn	Tư thế làm việc gò bó, thường xuyên tiếp xúc với hóa chất độc.
41	Vận hành máy khuấy, chấm hóa chất đầu que diêm.	Công việc nặng nhọc, Thường xuyên tiếp xúc với tiếng ồn và hóa chất độc.
42	Vận hành máy sắp que diêm mộc	Chịu tác động của tiếng ồn cao, bụi vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần.
43	Sấy que diêm thuốc và diêm phấn.	Công việc bán thủ công, nặng nhọc, làm việc trong môi trường nóng và độc.
44	Vận hành máy xay, nghiền, tán muối KCl_2O_3	Tiếp xúc với hóa chất dễ cháy nổ, ồn và bụi.
45	Tinh chế muối KCl_2O_3	Thường xuyên tiếp xúc với hóa chất dễ cháy, nổ, bụi.
46	Vận hành máy quét mặt phấn	Công việc bán thủ công, đơn điệu, tiếp xúc với hóa chất độc.

X. DA GIÀY, DỆT MAY

TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm điều kiện lao động của nghề, công việc
	Điều kiện lao động loại IV	
1	Xì Formon vào da sơn xì da	Làm việc trong buồng kín, tiếp xúc với hoá chất có nồng độ cao
2	Thuộc da bằng tanin và crôm	Công việc thủ công, nặng nhọc, nơi làm việc bẩn thỉu, hôi thối có

MTSAFE.VN

		nhiềuloại vi khuẩn, nấm gây bệnh và hoá chất độc (crôm)
3	Bảo quản, sơ chế, pha chặt da tươi	Công việc thủ công, nặng nhọc, nơi làm việc chật hẹp, ẩm ướt, bẩn thỉu, hôi thối, tỉ lệ nấm và vi khuẩn gây bệnh rất cao
4	Dán da bằng cồn làm gông, đai	Công việc thủ công, tiếp xúc với hoá chất độc, vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần
5	Đứng máy kéo sợi con	Khi làm việc đi lại nhiều, ảnh hưởng của bụi, nóng và ồn cao
6	Đứng máy dệt thoi	Đi lại nhiều, ảnh hưởng của bụi bông, nóng và ồn cao
7	Vận hành máy cung bông và máy chải cúi.	Công việc nặng nhọc, chịu tác động của nóng, ồn.
8	Vận hành dây chuyền sợi.	Đứng và đi lại suốt ca làm việc, chịu tác động nóng, bụi và ồn.
9	Vệ sinh máy chải, dây chuyền sợi, dệt, nhuộm.	Công việc thủ công, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của nóng, bụi, dầu mỡ.
10	Đổ sợi cho máy sợi con, máy se.	Phải đi lại nhiều, công việc đơn điệu, nhịp độ lao động cao, chịu tác động của ồn, bụi.
11	Vận hành máy hồ sợi dọc.	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của nóng, ồn.
12	Vận hành máy dệt kiếm.	Tư thế lao động gò bó, chịu tác động của nóng, ồn và bụi.
13	Vận hành máy sấy văng, máy sấy cuộn vải.	Công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của nóng, ồn và các hoá chất độc.
14	Vận hành máy đốt lông, nấu tẩy vải bằng NaOH, Cl2.	Công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của hoá chất độc.
15	Vận chuyển kiện bông, kiện vải, trục sợi, trục vải, hoá chất, thuốc nhuộm.	Công việc thủ công rất nặng nhọc, chịu tác động của bụi, hoá chất độc.
16	Vận hành máy giặt, nhuộm liên hợp.	Chịu tác động của nóng, ồn và hoá chất độc.
17	Vận hành máy in hoa trên trục, trên lưới.	Chịu tác động của nóng, ồn và hoá chất độc.
18	Vận hành máy cào lông.	Tư thế lao động gò bó, chịu tác động của nóng, ồn và bụi nồng độ rất cao.
19	Nhuộm, hấp len, sợi tổng hợp.	Chịu tác động của nóng và các hoá chất tẩy, nhuộm.
20	Dệt len thủ công.	Công việc nặng nhọc, đơn điệu, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của bụi.
21	Giặt, tẩy, mài quần bò.	Chịu tác động của nóng, bụi và hoá chất độc.
22	Vận hành máy may công nghiệp.	Tư thế lao động gò bó, công việc đơn điệu, căng thẳng thị giác và mệt mọi thần kinh tâm lý.

MTSAFETY.VN

23	Sửa chữa máy sợi, dệt, nhuộm tại phân xưởng.	Tư thế lao động gò bó, tiếp xúc với dầu mỡ, chịu tác động của nóng, ồn, bụi và hoá chất độc.
24	Đúc chì chân kim.	Tư thế lao động gò bó, chịu tác động của nóng và hơi chì.
25	Mài ống côn giấy.	Tư thế lao động gò bó, chịu tác động của ồn và bụi nồng độ rất cao.
26	Vận hành, cấp nguyên liệu cho máy tách hạt, máy cán bông.	Tư thế lao động gò bó, chịu tác động của tiếng ồn và bụi bông vượt tiêu chuẩn cho phép.
27	Đóng hạt thủ công.	Công việc nặng nhọc, chịu tác động của bụi bông, nóng và ồn.
28	Vận hành máy ép đóng kiện bông.	Đứng và đi lại suốt ca làm việc, chịu tác động của bụi bông và tiếng ồn vượt tiêu chuẩn cho phép.
29	Bốc bông hồi lại trong dây chuyền sợi, dệt.	Công việc nặng nhọc, chịu tác động của bụi bông và tiếng ồn vượt tiêu chuẩn cho phép.
30	Vận hành máy suốt, bốc suốt, bỏ suốt (tiếp suốt).	Đứng và đi lại suốt ca làm việc, công việc đơn điệu, nhịp điệu lao động cao; chịu tác động của bụi bông, nóng và ồn vượt quá tiêu chuẩn cho phép.
31	Vận hành máy cửi, mắc sợi.	Công việc đơn điệu, tập trung thị giác cao; chịu tác động của bụi bông, nóng và ồn.
32	Xe sợi len.	Chịu tác động của bụi bông và tiếng ồn.
33	Tỉa, sửa thảm len.	Công việc tỉ mỉ, tập trung thị giác cao, chịu tác động của bụi.
34	Vận hành máy đảo sợi, xe con sợi.	Đứng và đi lại nhiều, chịu tác động của bụi bông và tiếng ồn.
35	Đổ sợi cho máy thô.	Phải đi lại suốt ca, công việc đơn điệu, nhịp độ lao động cao, chịu tác động của bụi bông, nóng và tiếng ồn cao.
36	Bốc sợi máy ống.	Đứng và đi lại suốt ca, chịu tác động của bụi bông, nóng và ồn cao.
37	Vận hành máy dệt khí, dệt nước.	Đứng và đi lại nhiều, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của bụi bông và nóng.
38	Vận hành máy dệt kim tròn.	Tư thế lao động gò bó, chịu tác động của bụi bông và nóng.
39	Nối gỡ, nối trục máy dệt.	Đứng và đi lại suốt ca làm việc, chịu tác động của bụi bông, nóng và ồn cao.
40	Vận hành máy mắc, máy hồ vải, sợi trong dây chuyền dệt.	Công việc nặng nhọc, chịu tác động của bụi bông, nóng và ồn cao.
41	Xâu go trong dây chuyền dệt.	Công việc thủ công, đơn điệu, tập trung thị giác cao, chịu tác động của bụi bông và nóng.
42	Châm dầu máy dệt, máy se, máy hồ.	Công việc thủ công, tư thế lao động gò bó, tiếp xúc với dầu, mỡ; chịu tác

MTSAFETY.VN
LuatVietnam

		động của bụi bông, nóng, ồn.
43	Nấu hồ trong dây chuyền dệt, nhuộm.	Công việc nặng nhọc; chịu tác động của nóng, ồn, ẩm và hơi hóa chất.
44	Vận hành máy phòng co vải (Sanfor) trong dây chuyền nhuộm.	Chịu tác động của nhiệt độ cao và hơi hoá chất.
45	Vận hành máy làm bóng vải trong dây chuyền nhuộm.	Công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của nhiệt độ, hoá chất thuốc nhuộm.
46	Làm trục hoa lưới trong công đoạn nhuộm.	Tư thế lao động gò bó, chịu tác động của hơi hoá chất và bụi.
47	May khuyết, cúc (khuy nút) trong may công nghiệp.	Công việc đơn điệu, căng thẳng thị giác và mệt mỏi thần kinh; chịu tác động của nóng và bụi.
48	Vận hành máy thổi form trong dây chuyền may.	Đứng và đi lại suốt ca làm việc, chịu tác động của hơi nóng, ẩm.
49	Cắt vải trong công nghệ may.	Đứng suốt ca làm việc, căng thẳng thị giác và mệt mỏi thần kinh; chịu tác động của hơi nóng và bụi bông.
50	Vận chuyển vải, sợi trong kho nguyên liệu, kho sản phẩm và giữa các công đoạn của dây chuyền sợi, dệt, nhuộm, may.	Công việc thủ công nặng nhọc, đứng, đi lại suốt ca làm việc; chịu tác động của bụi bông, nóng và tiếng ồn cao.
51	Kiểm gấp trong dây chuyền dệt, may.	Công việc đơn điệu, căng thẳng thị giác, đứng suốt ca làm việc; chịu tác động của nóng, bụi và mùi hoá chất.
52	Đóng kiện trong dây chuyền dệt, may.	Công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó; chịu tác động của bụi bông, nóng và ồn cao.
53	Vệ sinh công nghiệp trong các nhà máy sợi, dệt, nhuộm, may. Vệ sinh nền xưởng nhuộm, in hoa.	Công việc thủ công, tư thế lao động gò bó, ảnh hưởng của tiếng ồn, nóng, bụi bông, dầu mỡ, hoá chất tẩy rửa và chất thải công nghiệp.
54	Mài, bảo dưỡng suốt da (cao su); thay, tháo, dán dây da.	Thường xuyên tiếp xúc với bụi cao su và dung môi, hoá chất độc.
55	Sửa chữa điện trong dây chuyền nhuộm.	Tư thế lao động gò bó, làm việc trong môi trường ẩm ướt, nóng; tiếp xúc với NH_3, hoá chất tẩy, nhuộm.
56	Sửa chữa, chế tạo lược máy dệt.	Chịu tác động của bụi rỉ, hơi nhựa đường nóng, keo và hoá chất.
57	Thí nghiệm, phân tích hoá chất, thuốc nhuộm.	Thường xuyên tiếp xúc với hoá chất độc hại; nhiệt độ, độ ẩm cao.
58	Vận hành hệ thống điều không	Công việc nặng nhọc, nồng độ bụi bông và tiếng ồn cao

XI. NÔNG NGHIỆP VÀ LÂM NGHIỆP (BAO GỒM TRỒNG TRỌT, KHAI THÁC, CHẾ BIẾN NÔNG, LÂM SẢN, CHĂN NUÔI – CHẾ BIẾN GIA SÚC, GIA CẦM)

TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm điều kiện lao động của nghề, công việc
	Điều kiện lao động loại V	
1	Sang chai, đóng gói thuốc bảo vệ thực vật.	Tiếp xúc thường xuyên với nhiều loại hoá chất độc nguy hiểm như

MTSAFE.VN

		Wofatox, Bassa, Axeton, Ether
2	Vận chuyển, bốc vác hoá chất bảo vệ thực vật.	Công việc thủ công, nặng nhọc, tiếp xúc với các hoá chất độc nguy hiểm như Wofatox, Bi 58, Bassa, Axeton, Ether...
3	Cấp lông vũ vào máy	Công việc nặng nhọc, thường xuyên tiếp xúc với bụi có nhiều nấm và vi sinh vật gây bệnh
4	Phun thuốc bảo vệ thực vật.	Làm việc ngoài trời, công việc nặng nhọc,độc hại,tiếp xúc với hoá chất bảo vệ thực vật vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần.
5	Chăm sóc ngựa đực giống.	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm, thường xuyên tiếp tục với phân, rác và các vi sinh vật gây bệnh.
6	Chặt hạ gỗ bằng cơ giới.	Lao động ngoài trời, công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của rung, ồn và bụi.
7	Chặt hạ thủ công (gỗ, song, mây, tre nứa)	Lao động ngoài trời, công việc thủ công, rất nặng nhọc, nguy hiểm.
8	Cưa, xẻ gỗ tại cội bằng thủ công.	Lao động ngoài trời, công việc thủ công, rất nặng nhọc, tư thế lao động gò bó.
9	Lăn gom gỗ, bốc xếp gỗ thủ công.	Lao động ngoài trời, công việc thủ công, rất nặng nhọc, nguy hiểm.
10	Vận xuất gỗ bằng voi, trâu từ rừng ra bãi một	Làm việc ngoài trời, ở các địa hình đồi, núi dốc, công việc nặng nhọc, nguy hiểm.
11	Đóng cốn, xuôi bè mảng trên sông,suối.	Làm việc ngoài trời trên sông, suối, công việc thủ công, nặng nhọc, rất nguy hiểm.
12	Nấu keo phenol, urefoc.	Chịu tác động của nóng và các hoá chất độc mạnh.
13	Sản xuất thuốc chống mối, mọt.	Lao động thủ công, tiếp xúc với hoá chất độc mạnh như DDT, Asen...
14	Ngâm tẩm gỗ phòng chống mối, mọt bằng hoá chất.	Công việc thủ công, nặng nhọc, chịu tác động động của các hoá chất độc mạnh như Asen, DDT, 666, focmon...
15	Lái xe vận tải chuyên dùng, có trọng tải từ 10 tấn trở lên chở gỗ từ bãi I ra bãi II.	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm,chịu tác động của ồn, rung và bụi.
16	Khai thác nhựa thông.	Làm việc ngoài trời, công việc thủ công, rất nặng nhọc, nguy hiểm.
17	Điều tra quy hoạch ở vùng núi cao, rừng sâu và hải đảo.	Chuyên đi lưu động trên các địa hình hiểm trở, công việc nặng nhọc, nguy hiểm.
18	Khoan tay thăm dò khai thác nước ngầm	Công việc thủ công nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, nơi làm việc lầy lội bẩn thỉu. Đi làm lưu động tại các vùng rừng núi, hải đảo.
19	Khảo sát đo địa vật lý thăm dò khai thác nước ngầm	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm, luôn lưu động ở vùng núi cao, rừng sâu, hải đảo.

MTSAFE.VN

20	Công nhân xây lát đá thuỷ lợi (kể cả làm rồng đá)	Công việc ngoài trời, lao động thủ công, nặng nhọc; tư thế lao động gò bó, nguy hiểm; ảnh hưởng của bụi vôi, xi măng, cát...
21	Trực tiếp kiểm tra, giám định cà phê và nông sản xuất nhập khẩu tại các vùng núi sâu, xa và trên tàu biển.	Công việc lưu động, liên tục căng thẳng; ảnh hưởng khí hậu khắc nghiệt và thay đổi thất thường của vùng; môi trường lao động: nóng, bụi, ồn và liên tục phải hít ngửi vi sinh vật nấm mốc, gây bệnh.
22	Thử nếm, cảm quan chất lượng cà phê và hàng hoá nông sản xuất khẩu từ 400 cốc/ngày trở lên.	Cường độ thử nếm cao, ảnh hưởng trực tiếp hàm lượng caphein cao và các tạp chất lẫn trong cà phê như nấm mốc, vi khuẩn gây bệnh.
23	Kiểm dịch thực vật và khử trùng hàng hoá nông, lâm sản xuất nhập khẩu trên tàu biển, xà lan, trong Xilo.	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm do trèo cao, mang vác nặng trong điều kiện có sóng, gió biển; ảnh hưởng trực tiếp các loại hoá chất để khử trùng: PH_3, CH_3Br; làm việc ngoài trời hoặc trong hầm tàu, nơi làm việc chật hẹp, tư thế lao động gò bó, thiếu ánh sáng, thiếu dưỡng khí.
24	Làm việc trong hầm men bia lạnh	Nhiệt độ thấp, ẩm; Chịu ảnh hưởng của khí amoniac (NH_3) và cácbonic (CO_2)
25	Phun cát tẩy gỉ để mạ kẽm	Công việc nặng nhọc, ảnh hưởng bụi, rung, ồn trong suốt ca làm việc.
	Điều kiện lao động loại IV	
1	Kiểm định thực vật và khử trùng	-Nặng nhọc, độc hại, chịu tác động của hoá chất độc PH_3, $BrCH_3$
2	Kiểm định dư lượng hoá chất trong lương thực, thực phẩm, rau quả và chất lượng hoá chất bảo vệ thực vật	Thường xuyên tiếp xúc với các hoá chất độc nguy hiểm như: ASen, Toluen, axeton, Ether, Bi58...
3	Giao nhận, sang mạn thuốc bảo vệ thực vật trên tàu biển, tàu sông và các bến cảng.	Ảnh hưởng của sóng nước và các hoá chất độc: axeton, Ether, Wofatox, Bi58
4	Thủ kho thuốc bảo vệ thực vật	-Nơi làm việc kém thông thoáng, chịu ảnh hưởng của hoá chất độc Wofatox, Bi58, Bassa, axeton, Ether...
5	Vận hành máy sản xuất bao bì bằng chất dẻo (bán thủ công).	Công việc nặng nhọc, chịu tác động của hơi độc, ồn trong suốt ca làm việc.
6	Thủ kho phân hoá học	Nơi làm việc chật hẹp, kém thông thoáng, chịu tác động của CO_2, NH_3
7	Bốc xếp vận chuyển phân hoá học.	Công việc thủ công, nặng nhọc, tiếp xúc với CO_2, NH_3.
8	Cơ chế thủ công phân lân vi sinh.	Công việc thủ công nặng nhọc, bẩn ảnh hưởng của bụi.
9	Chăm sóc vận động bò đực giống	Thường xuyên tiếp xúc với phân, rác và các vi khuẩn gây bệnh.
10	Vận hành máy nghiền, trộn thức ăn gia súc.	Công việc nặng nhọc, ảnh hưởng của ồn, bụi nồng độ cao.
11	Chăn nuôi động vật thí nghiệm, xử lý bệnh phẩm, dụng cụ thí nghiệm.	Thường xuyên tiếp xúc với nguồn lây bệnh và các hoá chất độc như: Fomol, NaOH, HCl.

NITSAFETY.VN

12	Nghiên cứu, chẩn đoán, giải phẫu bệnh, xét nghiệm vi sinh vật gây bệnh cho gia súc, gia cầm.	Thường xuyên tiếp xúc với nguồn lây bệnh và các hoá chất độc như: Formol, CO_2, Ether, axít fenic.
13	Kiểm nghiệm sản xuất vacxine, thuốc thú y.	Tiếp xúc thường xuyên với các vi khuẩn gây bệnh hiểm nghèo và các hoá chất độc: Ether, axeton, HCl.
14	Nghiên cứu thí nghiệm công nghệ gen và tế bào các loại cây trồng.	Luôn tiếp xúc với các hoá chất mạnh gây đột biến tế bào như Cochandin, IAA.
15	Sơ chế lông vũ	Công việc nặng nhọc, bẩn tiếp xúc với nhiều bụi chứa vi khuẩn nấm và sinh vật gây bệnh.
16	Giết mổ lợn	Chuyên làm đêm, công việc nặng nhọc, nơi làm việc ẩm ướt.
17	Nhặt phân loại, vận chuyển xương động vật	Công việc nặng nhọc, bẩn thỉu, hôi thối, tiếp xúc với nhiều vi khuẩn, nấm gây bệnh và khí H_2S
18	Chế biến xương động vật	Công việc nặng nhọc, nơi làm việc bẩn, hôi thối, tiếp xúc với bụi, ồn và H_2S
19	Khuân vác, dập khuôn trong kho đông lạnh.	Công việc nặng nhọc, nơi làm việc rất lạnh, ồn cao và chuyên làm đêm.
20	Đóng gói thịt trong buồng đông lạnh	Nơi làm việc rất lạnh, công việc nặng nhọc, đơn điệu ảnh hưởng tiếng ồn cao, chuyên làm đêm.
21	Vận hành sửa chữa máy lạnh và hệ thống cấp lạnh	Nơi làm việc chật hẹp, lạnh, ảnh hưởng của tiếng ồn cao và NH_3.
22	Lái máy nông nghiệp	Tư thế làm việc gò bó, chịu tác động của ồn, rung và bụi.
23	Khai hoang,làm đất, trồng, chăm sóc cây rừng và cây công nghiệp.	Làm việc ngoài trời, công việc thủ công,nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của bụi và các vi sinh vật gây bệnh.
24	Tuần tra và bảo vệ sản phẩm nông, lâm nghiệp chưa thu hoạch.	Làm việc ngoài trời, phải đi lại trong suốt ca làm việc, không kể ngày đêm và thời tiết, tiếp xúc với các vi sinh vật gây bệnh.
25	Thu hoạch sản phẩm nông, lâm nghiệp.	Làm việc ngoài trời, công việc thủ công,nặng nhọc, tư thế lao động gò bó.
26	Chế biến chè xanh và chè đen.	Công việc nặng nhọc, chịu tác động của ồn, bụi và nóng.
27	Cân, trộn và đóng chè vào thùng.	Công việc nặng nhọc, chịu tác động của ồn, bụi và nóng.
27	Sản xuất hương liệu chè.	Chịu tác động của nóng, bụi, khí CO, CO2 và các chất gây kích thích niêm mạc mắt, tai, mũi và họng.
29	Cấp nguyên liệu vào máy xay xát bằng thủ công.	Lao động thủ công, nặng nhọc, chịu tác động của ồn, bụi nồng độ rất cao.
30	Vận chuyển, bốc xếp thóc gạo, bột mì trong nhà máy.	Lao động thủ công, nặng nhọc, chịu tác động của bụi và ồn.
31	Sàng tạp chất của nguyên liệu xay xát	Chịu tác động của ồn, rung và bụi.
32	Ủ lúa mì.	Công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của ồn và khí

MTSAFE.VN

		CO_2.
33	Nghiền bột mì.	Chịu tác động của ồn, rung và bụi.
34	Xay xát và đánh bóng gạo xuất khẩu.	Chịu tác động của ồn cao, bụi,căng thẳng chú ý và mệt mỏi thần kinh tâm lý.
35	Sàng, phân loại, tách màu hạt gạo.	Chịu tác động của rung, bụi và ồn cao.
36	Sản xuất đường glucoza	Nơi làm việc ẩm ướt, chịu tác động của nóng, bụi, ồn cao và các chất hoá học.
37	Rửa thùng đựng đường.	Lao động thủ công ngoài trời,tư thế lao động gò bó, tiếp xúc với hoá chất tẩy dầu mỡ.
38	Vận chuyển, bốc vác và cào mía.	Làm việc ngoài trời, công việc thủ công,nặng nhọc, tiếp xúc với bụi, bẩn.
39	Vận hành máy cẩu tháp trong nhà máy đường.	Làm việc trên cao, nơi làm việc chật hẹp, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của ồn.
40	Vận hành hệ thống xé tơi và ép mía.	Chịu tác động của nóng, ồn cao.
41	Bơm, cân nước mía, mật chè và gia nhiệt trung hoá, bốc hơi.	Nơi làm việc chật hẹp, ẩm ướt, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của ồn và nhiệt độ cao.
42	Vận hành hệ thống nấu đường, trợ tinh và hồi dung.	Chịu tác động của ồn, nhiệt độ cao, căng thẳng thần kinh tâm lý.
43	Lọc ép, lọc túi và ly tâm đường mía.	Công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của nóng và ồn.
44	Đốt xông lưu huỳnh.	Nơi làm việc chật hẹp, chịu tác động của hơi khí độc và nóng.
45	Vận hành lò hơi và tuốc bin máy phát điện trong nhà máy đường.	Chịu tác động của nhiệt độ cao, ồn, bụi và khí CO_2.
46	Nuôi và chăm sóc lợn.	Lao động thủ công, nặng nhọc, nơi làm việc ẩm ướt, hôi thối, tiếp xúc với nấm và vi sinh vật gây bệnh.
47	Chăm sóc, theo dõi sinh lý, sinh sản tâm lý, và thụ tinh nhân tạo cho ngựa giống.	Công việc nặng nhọc, căng thẳng thần kinh thường xuyên tiếp xúc với chất thải của động vật và vi sinh vật gây bệnh.
48	Ấp trứng, chọn trống, mái gia cầm.	Nơi làm việc chật hẹp, ngột ngạt, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của nóng, bụi, tiếp xúc với nấm và vi sinh vật gây bệnh.
49	Chăm sóc, nuôi dưỡng và vệ sinh chuồng trại giống gia cầm	Làm việc trong môi trường bụi, bẩn, hôi thối công việc nặng nhọc, tiếp xúc với nhiều loại nấm và vi sinh vật gây bệnh.
50	Điều tra quy hoạch rừng.	Làm việc ngoài trời, thường xuyên đi lại ở nơi địa hình phức tạp, nhiều đèo, dốc, tiếp xúc với côn trùng và vi sinh vật gây bệnh.
51	Điều tra, thu hái quả, cành giống lâm nghiệp.	Làm việc ngoài trời, công việc nặng nhọc, nguy hiểm, tư thế lao động gò bó.

MTSAFETY.VN
LuatVietnam

52	Kiểm lâm viên trực tiếp quản lý và bảo vệ rừng.	Lao động ngoài trời, công việc nặng nhọc, nguy hiểm,giải quyết nhiều công việc phức tạp, tiếp xúc với công trùng và vi sinh vật gây bệnh
53	Phòng chống cháy rừng.	Lao động thủ công, nặng nhọc, khi chữa cháy rất nguy hiểm, tiếp xúc với nóng, CO_2.
54	Vận xuất gỗ bằng cáp, tời (cơ giới) ra bãi I.	Lao động ngoài trời, công việc nặng nhọc, có phần nguy hiểm, tiếp xúc với côn trùng và vi sinh vật gây bệnh.
55	Sản xuất ván dăm, ván sợi gỗ.	Công việc nặng nhọc, độc hại, chịu tác động của ồn, bụi nóng và các hoá chất độc.
56	Sấy, luộc, bảo quản gỗ thủ công.	Lao động thủ công, nặng nhọc, chịu tác động của nhiệt độ cao
57	Sản xuất cot ép bán thủ công.	Lao động thủ công, nặng nhọc, tiếp xúc với nóng, khí độc (formaldehyt, phenol).
58	Khai thác cánh kiến	Lao động ngoài trời, công việc nặng nhọc, nguy hiểm, tiếp xúc côn trùng và vi sinh vật gây bệnh.
59	Chế biến nhựa thông; chế biến cánh kiến.	Chịu tác động của nhiệt độ cao và hoá chất độc.
60	Mộc máy.	Công việc nặng nhọc, chịu tác động của ồn và bụi.
61	Nuôi thú rừng trong các vườn quốc gia.	Lao động ngoài trời, công việc nặng nhọc, thường xuyên tiếp xúc với chất thải của động vật và vi sinh vật gây bệnh.
62	Sản xuất thuốc vi sinh diệt trừ sâu bệnh.	Chịu tác động của ồn, bụi, hoá chất độc và vi sinh vật gây bệnh.
63	Lái xe vận tải chuyên dùng trọng tải dưới 10T, chở gỗ từ bãi I ra bãi II.	Công việc nguy hiểm, chịu tác động của ồn, rung và bụi.
64	Điều tra quy hoạch ở vùng núi cao, rừng sâu và hải đảo.	Chuyên đi lưu động trên các địa hình hiểm trở, công việc nặng nhọc, nguy hiểm.
65	Sơ chế cà phê (phơi, xát tươi, xát khô, sàng phân loại, đánh bóng, đóng bao hạt).	Công việc nặng nhọc, chịu ảnh hưởng bụi, nóng, ồn.
66	Rang, xay cà phê.	Công việc nặng nhọc, chịu ảnh hưởng nóng, bụi cà phê (kích thích thần kinh)
67	Tiêu hoà vôi trong quy trình các bon nát hoá (trong sản xuất đường mía)	Lao động thủ công nặng nhọc, tiếp xúc với bụi vôi và vôi sữa (ăn mòn da tay)
68	Sản xuất bột canh thủ công	Công việc nặng nhọc, chịu ảnh hưởng nóng, CO, muối, tiêu, hành, tỏi (kích thích niêm mạc đường hô hấp).
69	Vệ sinh công nghiệp trong các xí nghiệp chế biến.	Lao động thủ công, nặng nhọc, tiếp xúc với các chất phế thải.
70	Sản xuất nhân giống, chiếu kính, bảo quản trứng tằm trong nhà lạnh.	Làm việc trong môi trường lạnh, thường giốngxuyên tiếp xúc với bụi phấn ngài, formon, axít HCl.

MTSAFETY.VN

71	Nuôi tằm.	Lao động thủ công, tiếp xúc với phân tằm, formon, Bi58, $CaCl_2$ (trừ bệnh cho tằm).
72	Ươm tơ	Thường xuyên tiếp xúc với hơi nóng, độ ẩm cao, mùi hôi của nhộng tằm, tay tiếp xúc với nước có protein phân huỷ gây dị ứng, căng thẳng thị giác.
73	Làm mềm tơ, lụa.	ảnh hưởng bụi, hoá chất độc,căng thẳng thị giác.
74	In hoa, tẩy chuội, nhuộm, hoàn tất lụa.	Công việc nặng nhọc, thường xuyên tiếp xúc với nóng, hoá chất nhuộm, NaOH, dầu (làm mềm tơ).
75	Chế biến phế liệu tơ tằm.	Lao động thủ công, thường xuyên tiếp xúc với bụi phế liệu, hoá chất tẩy, mùi hôi của protein phân huỷ.
76	Vệ sinh công nghiệp trong các nhà máy ươm tơ, dệt lụa, in nhuộm.	Lao động thủ công, thường xuyên tiếp xúc với hoá chất, các chất thải công nghiệp.
77	Khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật.	Làm việc trong môi trường độc hại, thường xuyên tiếp xúc hoá chất độc nguy hiểm như: asen, toluen, aceton, Bi58, este.
78	Điều tra, phát hiện dự tính, dự báo bảo vệ thực vật.	Làm việc ngoài đồng ruộng, tiếp xúc với các loại hoá chất trừ sâu và côn trùng.
79	Kiểm nghiệm, phân loại, bảo quản hạt giống trong phòng kín.	Chịu ảnh hưởng của nóng ẩm, hoá chất HCl, H_2SO_4, dithiocacbonat kẽm, cacbary, vectroon.
80	Vận hành máy sàng phân loại hạt điều.	Công việc nặng nhọc, ảnh hưởng của bụi và tiếng ồn cao.
81	Vận hành máy chao dầu hạt điều.	Lao động nặng nhọc, tiếp xúc thường xuyên nóng và dầu.
82	Tách hạt điều thủ công.	Lao động thủ công, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của bụi.
83	Xử lý nước thải bằng phương pháp vi sinh tại các nhà máy chế biến mủ cao su.	Làm việc ngoài trời, lặn, ngâm mình dưới nước bẩn, tiếp xúc với hoá chất độc.
84	Vận hành máy in túi PP, PE hữu cơ.	Thường xuyên tiếp xúc với dung môi
85	Vận hành máy khoan thăm dò, khai thác nước ngầm (kể cả lái xe)	Luôn phải lưu động tại vùng rừng núi, hải đảo thiếu nước ngọt, công việc nặng nhọc, nguy hiểm, ảnh hưởng trực tiếp ồn rung lớn, tư thế lao động gò bó, nơi làm việc bẩn thỉu.
86	Xây lắp đường ống nước, bể nước trên vùng cao.	Lao động nặng nhọc, nguy hiểm và luôn phải đi lưu động vùng rừng núi, hải đảo
87	Chăn nuôi dê, thỏ	Lao động thủ công, nơi làm việc ẩm ướt, hôi thối, luôn phải tiếp xúc với nấm và vi sinh vật gây bệnh.
88	Phân tích, kiểm tra, xử lý, lưu trữ hồ sơ giám định xuất nhập khẩu cà phê và hàng hoá nông sản trên máy vi tính.	Công việc khẩn chương, căng thẳng, đảm bảo nhanh tiến độ giao nhận hàng ngoài cảng; thường xuyên tiếp xúc với màn hình, chịu ảnh hưởng

MTSAFETY.VN

		của điện từ trường.
89	Phân tích, kiểm nghiệm chất lượng cà phê và hàng hoá nông sản xuất nhập khẩu trong phòng thí nghiệm	Thường xuyên tiếp xúc với các loại chất độc hại và các chất dung môi hữu cơ như hecxan, toluen, ête etylic, ête petrol... để phân tích các độc tố (nấm mốc gây ung thư); xác định các loại sâu mọt, côn trùng.
90	Kiểm dịch thực vật và khử trùng hàng hoá nông, lâm sản xuất nhập khẩu tại các kho tàng bến bãi, container, trên ô tô,	Công việc nặng nhọc, ảnh hưởng trực tiếp các loại hoá chất để khử trùng như Phosphin (PH_3) metyl bromide (CH_3Br) CO_2, DDVP. Nơi làm việc chật hẹp, thiếu ánh sáng, thiếu dưỡng khí.
91	Luyện, cán cao su để làm lốp ô tô các loại xe nông nghiệp	Công việc nguy hiểm; thường xuyên tiếp xúc với hoá chất nồng độ cao, nóng, bụi.
92	Thanh tra chuyên ngành thuốc bảo vệ thực vật.	Công việc thường xuyên phải đi lưu động, tiếp xúc với các hoá chất độc nguy hiểm như Wofatox, Bi 58, Bassa, Axeton, Ether.
93	Sử dụng, bảo quản thuốc chống mối.	Thường xuyên tiếp xúc với hoá chất độc.

XII. THƯƠNG MẠI

TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm điều kiện lao động của nghề, công việc
	Điều kiện lao động loại V	
1	Đo tính, bảo quản, giao nhận xăng, trong hang hầm.	Nơi làm việc chật hẹp, thiếu ánh sáng, thiếu dầudưỡng khí, chịu tác động của xăng, dầu vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần.
2	Vận hành máy bơm xăng, dầu trong hang hầm.	Nơi làm việc chật hẹp, thiếu ánh sáng, thiếu dưỡng khí, chịu tác động của tiếng ồn cao và hơi xăng, dầu.
3	Lắp đặt, sửa chữa các thiết bị và bể xăng, dầu trong hang hầm	Nơi làm việc chật hẹp, thiếu ánh sáng, thiếu dưỡng khí, tư thế làm việc gò bó, chịu tác động của tiếng ồn, xăng và dầu.
4	Tái sinh, pha chế dầu bằng phương pháp thủ công.	Công việc nặng nhọc, độc hại, chịu tác động của xăng, dầu và các hoá chất độc.
5	Sĩ quan, thuyền viên tàu chở xăng, dầu trên biển.	Chịu tác động của sóng nước, ồn, rung và xăng, dầu.
6	Giao, nhận xăng, dầu trên biển.	Chịu tác động của sóng gió, rung, ồn cao và hơi xăng, dầu vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần.
7	Xúc rửa, hàn, tẩy rỉ, sơn các bể xăng, dầu loại lớn.	Làm việc trong thùng kín, tư thế làm việc gò bó, chịu tác động của xăng, dầu, nóng, ồn, bụi và hoá chất trong sơn.
8	Vận hành máy bơm xăng, dầu có áp lực từ 50kg/cm2 trở lên	Chịu tác động của ồn cao, rung và xăng, dầu nồng độ rất cao.
9	Bơm, rót, đóng bình a xít H_2SO_4, HCl	Công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của hoá chất độc mạnh, nguy hiểm

MTSAFE.VN

10	Giám định dầu thô ngoài giàn khoan	Làm việc ở ngoài khơi, xa bờ, chịu tác động của sóng, gió, thời tiết khắc nghiệt, trèo cao, công việc nặng nhọc, nguy hiểm.
11	Vận hành hệ thống sơn, bảo dưỡng và kiểm định chai LPG	Môi trường làm việc nóng, nguy cơ cháy nổ cao; chịu tác động bức xạ nhiệt, tiếng ồn và bụi; tư thế lao động gò bó; mang vật nặng suốt ca làm việc
	Điều kiện lao động loại IV	
1	Giao nhận,bán buôn, bán lẻ xăng, dầu, nhựa đường, các sản phẩm hóa dầu tại cửa hàng, kho,trạm, bến, bãi và trên sông.	Công việc độc hại, tiếp xúc thường xuyên với xăng, dầu và các sản phẩm hóadầu.
2	Sĩ quan,thuyền viên xà lan, tàu chở xăng, dầu trên sông	Thường xuyên lưu động, chịu tác động của tiếng ồn và xăng, dầu.
3	Vận hành máy bơm xăng, dầu có áp lực dưới 50 kg/cm2.	Chịu tác động của tiếng ồn và hơi xăng, dầu.
4	Bảo vệ kho, đường ống xăng, dầu.	Đi lại nhiều, chịu tác động của hơi xăng, dầu.
5	Xúc rửa, hàn, nắn phuy xăng, dầu.	Công việc thủ công, nặng nhọc, chịu tác động trực tiếp của xăng, dầu.
6	Đo tính xăng, dầu trên các bể loại lớn.	Chịu tác động của hơi xăng, dầu vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần, tư thế làm việc gò bó.
7	Vệ sinh công nghiệp ở kho, bãi xăng, dầu	Công việc thủ công, nặng nhọc, chịu tác động trực tiếp của xăng, dầu.
8	Pha chế xăng, dầu ở kho bãi lớn.	Công việc nặng nhọc, chịu tác động của xăng, dầu.
9	Sản xuất thùng phuy bồn, bể chứa xăng, dầu các loại.	Công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của tiếng ồn cao.
10	Lái, phụ xe vận tải xăng, dầu, nhựa đường và các sản phẩm hóa dầu.	Công việc nguy hiểm, chịu tác động của ồn, rung, xăng và dầu.
11	Lái xe nâng hàng trong kho xăng, dầu và các sản phẩm hoá dầu.	Chịu tác động của xăng, dầu và các sản phẩm hoá dầu trong suốt ca làm việc.
12	Hoá nghiệm xăng, dầu và các sản phẩm hoá dầu.	Thường xuyên tiếp xúc với xăng, dầu và các hoá chất độc.
13	Duy tu, sửa chữa đường ống xăng, dầu	Làm việc ngoài trời, công việc nặng nhọc, thường xuyên tiếp xúc với xăng, dầu.
14	Sửa chữa thiết bị ngành xăng dầu; sửa chữa ôtô, tàu, xà lan chở xăng, dầu và các sản phẩm hóadầu.	Tư thế làm việc gò bó, luôn tiếp xúc với dầu mỡ, chịu tác động của tiếng ồn.
15	Vận hành máy thông gió trong hang hầm.	Chịu tác động của tiếng ồn, hơi xăng, dầu.
16	Vận hành lò hơi pha chế dầu, lò bảo ôn nhựa đường.	Chịu tác động của nóng, ồn, hơi dầu và dung môi hữu cơ.

MTSAFETY.VN

17	Bán buôn, bán lẻ xi măng.	Công việc nặng nhọc, chịu tác động của bụi xi măng vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần.
18	Thủ kho, bảo quản hoá chất độc.	Làm việc trong kho kín, chịu tác động của nhiều loại hoá chất độc.
19	Bán hàng, đóng gói lẻ hóa chất độc.	Nơi làm việc chật hẹp, chịu tác động của các hóa chất độc hại.
20	Lái xe vận tải chuyên dùng chở hóa chất.	Chịu tác động của ồn, rung và hóa chất độc nguy hiểm.
21	Hoá nghiệm kiểm tra chất lượng hóachất .	Thường xuyên tiếp xúc với các hoá chất độc.
22	Giám định tàu thuỷ trước khi phá dỡ hoặc sửa chữa.	Làm việc dưới hầm tàu (sâu 20-30m)trong điều kiện môi trường độc hại, thiếu dưỡng khí và nguy hiểm.
23	Giám định các công trình xây dựng thiết bị toàn bộ	Công việc lưu động, ngoài trời, chịu ảnh hưởng của nắng, nóng, gió, bụi.
24	Giám định hàng hoá xuất, nhập khẩu ở các kho, bãi, hầm chứa hàng.	Công việc lưu động, ngoài trời, chịu ảnh hưởng của bụi bẩn lớn, nóng, lạnh (kho lạnh)
25	Phân tích, kiểm nghiệm chất lượng hàng hóa xuất nhập khẩu trong phòng thí nghiệm.	Phải thường xuyên tiếp xúc với hoá chất độc hại.
26	Khử trùng, xông hơi, chiếu xạ đối với hàng hóa xuất nhập khẩu	Tiếp xúc trực tiếp với hoá chất để khử trùng như Phosphin (PH_3) metyl bromide (CH_3Br), DDVP. Nơi làm việc chật hẹp, thiếu ánh sáng, thiếu dưỡng khí.
27	Nạp khí dầu hóa lỏng (LPG) vào chai LPG	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm, nguy cơ cháy nổ cao
28	Lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống công nghệ, thiết bị trong tồn trữ, vận chuyển, bảo quản và nạp LPG	Thường xuyên làm việc ngoài trời, tiếp xúc trực tiếp với môi trường có LPG ở thể hơi, nguy cơ cháy nổ cao
29	Bảo vệ tuần tra canh gác, phòng cháy chữa cháy tại các cơ sở tồn trữ, bảo quản và nạp LPG	Nơi làm việc nguy hiểm, nguy cơ cháy nổ cao; thường xuyên làm việc ngoài trời, chịu tác động của nhiệt độ và bức xạ nhiệt, căng thẳng thần kinh
30	Thủ kho giao nhận hàng hóa tại các cơ sở tồn trữ, bảo quản và nạp LPG	Thường xuyên làm việc ngoài trời, nơi làm việc nguy hiểm, nguy cơ cháy nổ cao; chịu tác động của nhiệt độ và bức xạ nhiệt; căng thẳng thần kinh.

MTSAFE.VN
LuatVietnam

31	Lái, phụ xe vận chuyển bồn LPG, vận chuyển chai LPG và LPG chai	Công việc nặng nhọc; nguy cơ cháy nổ cao; rung, ồn, nguy hiểm; căng thẳng thần kinh tâm lý
32	Lái xe nâng tại các cơ sở tồn trữ, bảo quản và nạp LPG	Thường xuyên làm việc ngoài trời; Nơi làm việc nguy hiểm, nguy cơ cháy nổ cao; chiu tác động của nhiệt độ và bức xạ nhiệt
33	Bán LPG chai	Công việc nặng nhọc; thường xuyên di chuyển trên đường, căng thẳng thần kinh; chịu tác động của nhiệt độ và bức xạ nhiệt
34	Lái xe cứu hỏa trong kho xăng dầu	Thường xuyên làm việc trong môi trường nguy hiểm, căng thẳng thần kinh, chịu tác động của ồn, hơi xăng dầu
35	Bảo vệ kho, đường ống xăng dầu	Đi lại nhiều, chịu tác động của hơi xăng, dầu.
36	Lái, phụ xe vận tải xăng, dầu, nhựa đường và các sản phẩm hóa dầu	Chịu tác động của xăng, dầu và các sản phẩm hoá dầu trong suốt ca làm việc.

XIII. PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH

TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm điều kiện lao động của nghề, công việc
	Điều kiện lao động loại VI	
1	Vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng máy phát hình, phát thanh FM có tổng công suất từ 40 KW trở lên hoặc có tổng công suất từ 20 KW trở lên đặt ở núi cao trên 1000 m	Thường xuyên làm việc trong môi trường điện từ trường cao tần và siêu cao tần vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần. Chịu tác động của tiếng ồn cao, căng thẳng thần kinh tâm lý.
2	Vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng máy phát thanh có tổng công suất 1000KW trở lên	Công việc căng thẳng, thường xuyên tiếp xúc với điện từ trường cao tần, siêu cao tần vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần và tiếng ồn.
3	Lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng cột ăng ten phát thanh, phát hình cao từ100 m trở lên.	Làm việc ngoài trời, công việc thủ công, rất nặng nhọc và nguy hiểm, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của điện từ trường.
	Điều kiện lao động loại V	
1	Lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng cột ăng ten phát thanh, phát hình cao từ 30m đến	Làm việc ngoài trời, công việc thủ công, nặng nhọc, nguy hiểm, tư thế

MTSAFETY.vn

	dưới 100 m.	lao động gò bó, chịu tác động của điện từ trường.
2	Vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng máy phát thanh MW, SW có tổng công suất 200 KW đến dưới 1000 KW	Công việc căng thẳng, chịu tác động của điện từ trường vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần và tiếng ồn.
3	Vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng máy phát hình, máy phát thanh FM có tổng công suất từ 10 KW đến dưới 40 KW.	Công việc căng thẳng, thường xuyên tiếp xúc với điện từ trường cao tần và siêu cao tần vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều.
	Điều kiện lao động loại IV	
1	Vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng máy phát thanh MW, SW có tổng công suất từ 2 KW đến dưới 200 KW.	Thường xuyên tiếp xúc với điện từ trường và tiếng ồn cao.
2	Vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng máy phát hình, phát thanh FM có tổng công suất từ 500W đến dưới 10 KW và thiết bị thông tin vệ tinh.	Thường xuyên làm việc trong môi trường có điện từ trường vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều, chịu ảnh hưởng của tiếng ồn, căng thẳng thần kinh tâm lý.
3	Vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị phát thanh, phát hình vi ba ở các trạm trên núi,biên giới, hải đảo, hầm sâu.	Giải quyết nhiều công việc trong điều kiện phức tạp, thường xuyên chịu tác động của điện từ trường.
4	Lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị phát thanh, phát hình, vi ba.	Công việc nặng nhọc, chịu tác động của tiếng ồn và điện từ trường.
5	Lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng cột ăng ten phát thanh, phát hình dưới 30m	Công việc thủ công, nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của mưa, nắng, gió và điện từ trường.
6	Vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình.	Căng thẳng thần kinh,chịu tác động của tiếng ồn và điện từ trường.
7	Quản lý kho băng tư liệu phát thanh, phát hình.	Làm việc trong phòng kín, thiếu dưỡng khí, chịu tác động của hoá chất bảo vệ băng tư liệu
8	Vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị trong trung tâm tin, điều hành và kiểm tra sóng phát thanh phát hình.	Công việc căng thẳng thị giác, thính giác, chịu tác động của ồn và điện từ trường.
9	Vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điều hoà trung tâm có công suất từ 10.000 BTU trở lên.	Thường xuyên tiếp xúc với tiếng ồn, hơi khí độc và dầu mỡ.
10	Vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống cung cấp điện cho đài phát thanh, phát hình và trung tâm sản xuất chương trình	Nơi làm việc không cố định, tư thế làm việc gò bó, chịu tác động của tiếng ồn và điện từ trường.
11	Bảo vệ đường dây phi-đơ, bãi ăng ten ở các đài phát sóng phát thanh có tổng công suất từ 100 KW trở lên.	Làm việc ngoài trời, phải đi lại nhiều, chịu tác động của điện từ trường vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần.
12	Phát thanh viên đài phát thanh, phát hình.	Công việc căng thẳng, làm việc trong phòng kín thiếu dưỡng khí, chịu tác động của ánh sáng có cường độ mạnh và điện từ trường.

XIV.DỰ TRỮ QUỐC GIA

MTSAFE.VN

TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm điều kiện lao động của nghề, công việc
	Điều kiện lao động loại V	
1	Phun thuốc phòng và diệt côn trùng trong các kho dự trữ	Tư thế làm việc gò bó, chịu tác động của nhiều loại hóa chất mạnh (như malathion, nhôm phốt phát…)
	Điều kiện lao động loại IV	
1	Thủ kho, bảo quản lương thực dự trữ.	Nơi làm việc chật hẹp,nóng,kém thông thoáng, tư thế làm việc gò bó, chịu tác động của bụi và các hoá chất độc chống mối, mọt.
2	Thủ kho, bảo quản xăm, lốp dự trữ.	Công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, nơi làm việc kém thông thoáng, thiếu ánh sáng, ảnh hưởng của bụi (bột tale).
3	Thủ kho, bảo quản xe máy,thiết bị kim khí dự trữ	Công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, thường xuyên tiếp xúc với dầu mỡ, xăng...
4	Thủ kho, bảo quản vật tư, thiết bị cứu hộ, cứu nạn.	Công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, nơi làm việc kém thông thoáng, thiếu ánh sáng, ảnh hưởng của bụi (bột tale), tiếp xúc với dầu mỡ, xăng...

XV. Y TẾ VÀ DƯỢC

TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm điều kiện lao động của nghề, công việc
	Điều kiện lao động loại VI	
1	Trực tiếp khám, điều trị, phục vụ người nhiễm HIV, AIDS.	Công việc rất nguy hiểm, nguy cơ lây nhiễm cao bệnh không có khả năng cứu chữa, căng thẳng bệnh nhân thần kinh tâm lý.
2	Giải phẫu bệnh lý đại thể,liệm xác, ướp xác, khám nghiệm tử thi, vệ sinh nhà xác.	Thường xuyên tiếp xúc với xác chết, các vi khuẩn có hại và các hoá chất độc, căng thẳng thần kinh tâm lý. Thường xuyên tiếp xúc với các phủ tạng nhiễm bệnh, hôi thối và các hoá chất độc.
	Điều kiện lao động loại V	
1	Giải phẫu bệnh lý vi thể, chuyên trách kiểm nghiệm độc chất pháp y.	Thường xuyên tiếp xúc với các phủ tạng nhiễm bệnh, hôi thối và các hoá chất độc.
2	Đứng máy, phụ máy, chuyên sửa chữa, kiểm chuẩn, vận hành máy: chiếu xạ, X-quang, MRI, CT-Scanner, PET CT, số hóa xóa nền (DSA can thiệp nội khoa), máy C-Arm, xạ trị gia tốc tuyến tính, máy cobalt, sử dụng kim radium, các chất phóng xạ khác để điều trị và chẩn đoán bệnh.	Tiếp xúc với bức xạ ion hoá vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều và các nguồn lây nhiễm.

MTSAFE.VN

3	Chuyên sửa chữa kiểm chuẩn máy hút đờm, mủ.	Thường xuyên tiếp xúc với chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao.
4	Trực tiếp khám, điều trị, xét nghiệm và phục vụ bệnh nhân phong, tâm thần, lao và các bệnh truyền nhiễm.	Thường xuyên làm việc ở nơi có nguy cơ lây nhiễm cao, căng thẳng thần kinh tâm lý.
5	Mổ, phụ mổ, gây mê, hồi sức, chuyên cấp cứu; theo dõi hồi sức sau mổ, trực tiếp khám, điều trị, phục vụ trẻ sơ sinh bệnh lý.	Công việc nặng nhọc, rất căng thẳng thần kinh tâm lý, làm việc không kể ngày đêm.
6	Trực tiếp khám, điều trị phục vụ, chăm sóc bệnh nhân ung thư, bỏng, xuất huyết não, liệt, chấn thương cột sống, sọ não, trẻ em bại não, bệnh nhân lão khoa giai đoạn cuối đời, bệnh nhân sa sút trí tuệ, loét tì đè độ III-IV, bệnh nhân khoa chống độc, bệnh nhân nặng ở các khoa lâm sàng.	Công việc nặng nhọc, rất căng thẳng thần kinh tâm lý, làm việc không kể ngày đêm, phải theo dõi bệnh nhân thường xuyên, liên tục, vận hành, sử dụng nhiều loại máy, thiết bị.
7	Chuyên xét nghiệm bệnh tối nguy hiểm (dịch tả, dịch hạch, viêm gan, viêm não, HIV và các bệnh lạ nguy hiểm khác).	Làm việc trong phòng kín, tiếp xúc với hóa chất độc, vi sinh vật gây bệnh tối nguy hiểm có nguy cơ lây nhiễm cao.
8	Diệt chuột, côn trùng và vi khuẩn gây bệnh.	Thường xuyên tiếp xúc với ổ bệnh, dịch nguy hiểm và hoá chất độc mạnh.
9	Trực tiếp thu gom, vận chuyển, lưu giữ, xử lý, tiêu hủy chất thải y tế nguy hại, các bộ phận cắt, lọc của cơ thể. Vận hành hệ thống xử lý nước thải, chất thải và nạo vét cống rãnh trong bệnh viện.	Công việc thủ công, nặng nhọc; thường xuyên tiếp xúc với chất thải y tế và nguồn lây nhiễm cao. Nơi làm việc hôi thối, chịu tác động của ồn và các hoá chất ($NaOH$, H_2SO_4, H_2S). Công việc không cố định; tiếp xúc bụi bẩn, ẩm ướt, nấm mốc vi sinh.
10	Giặt, xử lý quần áo bệnh nhân bằng tay.	Công việc nặng nhọc, ẩm ướt; thường xuyên tiếp xúc với hoá chất tẩy rửa và các chất bẩn có nguy cơ lây nhiễm bệnh cao.
11	Sản xuất cao thuốc phiện và các dẫn xuất từ cao thuốc phiện.	Công việc nặng nhọc, chịu tác động của nóng, ồn, bụi dược liệu và các bụi hữu cơ khác, tâm lý căng thẳng trong ca làm việc. Thường xuyên tiếp xúc với dung môi hữu cơ, các hoá chất độc.
12	Sản xuất Ete.	Công việc nặng nhọc, chịu tác động của dung môi và các hóa chất độc hại.
13	Sản xuất các sản phẩm hóa dược có sử dụng dung môi hữu cơ.	Công việc nặng nhọc, chịu tác động của các dung môi và các hóa chất độc hại trong quá trình sản xuất.
14	Sản xuất nguyên liệu kháng sinh.	Công việc chịu tác động của các hóa chất, dung môi và nồng độ cao của

LuatVietnam

MTSAFE.VN

		kháng sinh nguyên liệu, dễ gây kích ứng và ảnh hưởng đến sức khỏe
15	Sản xuất Artemisinin và các dẫn xuất.	Công việc chịu tác động của các hóa chất, dung môi và nồng độ cao của nguyên liệu bảo chế thuốc phòng chống sốt rét, dễ gây kích ứng và ảnh hưởng đến sức khỏe.
16	Chuyên bào chế sản xuất thuốc độc bảng A, B. Sản xuất và chế thử các loại thuốc độc mạnh như: thuốc phiện Mocfin, campho tổng hợp, Tecpinhydrat, chiết xuất mã tiền, cà độc dược và các loại thuốc độc bảng A.	Công việc chịu tác động của các hóa chất, dung môi và nồng độ cao của các thuốc và hóa chất độc, dễ gây kích ứng và ảnh hưởng đến sức khỏe.
17	Chuyên xay, rây, pha chế các loại thuốc: Kháng sinh, hoocmon, hướng tâm thần, gây nghiện, thuốc sốt rét.	Công việc chịu tác động của các hóa chất, dung môi và nồng độ cao của nguyên liệu bảo chế, dễ gây kích ứng và ảnh hưởng đến sức khỏe.
18	Sản xuất bột thạch cao (đập đá, sắp đá vào lò, đốt lò, ra lò, xay, đóng hộp) và sản xuất khuôn chì	Công việc thủ công nặng nhọc; chịu ảnh hưởng của nhiệt độ cao, bụi silíc, khí CO, CO_2 vượt tiêu chuẩn cho phép.
	Điều kiện lao động loại IV	
1	Làm việc trong các cơ sở điều trị bệnh nhân phong, lao, tâm thần.	Thường xuyên làm việc trong môi trường lây bệnh nguy cơ lây nhiễm cao.
2	Trực tiếp khám, điều trị, phục vụ bệnh nhân da liễu, hoa liễu, viêm tắc mạch chi, trĩ, ngoại, tiết niệu, hậu môn nhân tạo, nội soi.	Thường xuyên tiếp xúc với bệnh nhân lở loét, hôi thối, nguy cơ lây nhiễm cao.
3	Đỡ đẻ, khám, điều trị các bệnh phụ khoa, công việc hỗ trợ sinh sản	Công việc nặng nhọc, giải quyết nhiều công việc phức tạp, môi trường có nguy cơ lây nhiễm cao, căng thẳng thần kinh tâm lý
4	Rửa tráng phim X quang.	Làm việc trong phòng kín, thiếu ánh sáng, căng thẳng thị giác, tiếp xúc với hoá chất độc
5	Xoa bóp, day bấm huyệt, vận động trị liệu, kéo nắn xương, bó bột. Dùng các máy cao tần, vi sóng điều trị bệnh.	Công việc nặng nhọc, căng thẳng thần kinh tâm lý.
6	Hộ lý làm việc tại các cơ sở y tế, điều trị.	Công việc thủ công, nặng nhọc, tiếp xúc với các chất thải của bệnh nhân và vi sinh vật gây bệnh.
7	Rửa, sấy, hấp tiệt trùng, tiêu huỷ các dụng cụ, bệnh phẩm, chai lọ thí nghiệm, đựng thuốc, vaccin, huyết thanh, chế phẩm sinh học.	Nơi làm việc ẩm ướt, thường xuyên tiếp xúc với các hoá chất và các chất thải bẩn thỉu, dễ lây nhiễm bệnh, hoá chất tẩy rửa (NaOH), các hoá chất độc khác và các nguồn lây nhiễm.
8	Điều tra côn trùng y học (bọ chét, ve, mò, mạt, muỗi truyền sốt rét, giun chỉ, sốt xuất huyết, viêm não); điều tra, giám sát và chống dịch.	Công việc nguy hiểm, thường xuyên lưu động ở các vùng rừng, núi, biên giới, hải đảo, nguy cơ nhiễm bệnh cao.
9	Kiểm dịch nơi biên giới, hải cảng.	Thường xuyên lưu động trên biển, các vùng biên giới, hải đảo, tiếp xúc với hoá chất độc và vi sinh vật gây bệnh.

MTSAFE.VN

10	Nghiên cứu hoá chất diệt côn trùng truyền bệnh cho người.	Thường xuyên tiếp xúc với các hoá chất độc mạnh, có nguy cơ ảnh hưởng trên người.
11	Nghiên cứu, sản xuất, chế biến các loại vacxin và huyết thanh phòng, chữa bệnh.	Làm việc trong phòng kín, kém thông thoáng, tiếp xúc với hoá chất độc và xúc vật bị nhiễm bệnh, dễ bị lây nhiễm.
12	Công việc xét nghiệm vi sinh vật, sinh hoá, huyết học. Xét nghiệm vệ sinh an toàn thực phẩm: Kiểm nghiệm độc tố vi nấm, độc tố tự nhiên, tồn dư hóa chất bảo vệ thực vật, tồn dư kháng sinh, hormon, kim loại nặng, chỉ tiêu hóa lý, phụ gia và chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, tìm nguyên nhân gây ngộ độc thực phẩm.	Làm việc trong phòng kín, tiếp xúc với hoá chất độc và các vi sinh vật gây bệnh, dễ bị lây nhiễm, các máy thiết bị khí nén, ồn, có nguy cơ cháy nổ. Thường xuyên tiếp xúc với các yếu tố vi sinh, độc tố tự nhiên, tồn dư hóa chất bảo vệ thực vật, kim loại nặng, …có nguy cơ ảnh hưởng lâu dài đến sức khỏe. Tiếp xúc với các hóa chất độc hại trong phòng xét nghiệm, thí nghiệm như acetyl nitrit, pyridine, hexan,,… nguy cơ gây ung thư, đột biến gen. Làm việc với các máy có nguy cơ, áp suất, hóa chất sử dụng trong quá trình xét nghiệm
13	Giữ giống, chủng vi sinh vật, ký sinh trùng.	Thường xuyên tiếp xúc với mẫu máu, phân súc vật bị nhiễm bệnh, khả năng lây nhiễm bệnh cao
14	Công việc phục vụ chạy thận nhân tạo và nội soi.	Tư thế lao động gò bó, căng thẳng thị giác, tiếp xúc với bệnh phẩm bị bệnh.
15	Trực tiếp khám, điều trị, phục vụ bệnh nhân ở các khoa (phòng) khám bệnh, cấp cứu của bệnh viện.	Làm việc trong môi trường có nguy cơ lây nhiễm cao; căng thẳng thần kinh tâm lý.
16	Sửa chữa máy, thiết bị y tế tại buồng bệnh và trong phòng thí nghiệm.	Công việc vất vả, tư thế lao động gò bó; thường xuyên tiếp xúc với dầu mỡ, hoá chất và môi trường làm việc có nguy cơ lây nhiễm cao.
17	Tìm kiếm, thăm dò, khai thác dược liệu	Công việc nặng nhọc, phải đi lại nhiều, thường xuyên lưu động các vùng rừng, núi.
18	Chuyên xông sấy dược liệu bằng phốt pho kẽm và lưu huỳnh	Thường xuyên tiếp xúc với hoá chất độc nồng độ cao.
19	Nghiên cứu dược liệu, xét nghiệm dược lý, hoá thực vật, đông dược, dược động học trong điều trị bệnh.	Thường xuyên tiếp xúc với dung môi hữu cơ, các hoá chất độc và các động vật bị nhiễm bệnh
20	Trực tiếp sao tẩm, tán, rây, xay, nhào trộn dược liệu thủ công và bán thủ công tại các bệnh viện y học dân tộc.	Công việc nặng nhọc, chịu tác động của nóng, ồn và bụi dược liệu.
21	Sản xuất chất hấp thụ silicazen, ống chuẩn độ (dung dịch mẹ) để phân tích sắc ký.	Thường xuyên tiếp xúc với a xít đậm đặc (H_2SO4, HCl, HNO_3...) rất độc và nguy hiểm.
22	Lấy mẫu, phân tích, đánh giá các yếu tố có hại về vệ sinh lao động, vệ sinh môi trường thuộc hệ dự phòng, vệ sinh phòng dịch.	Chịu tác động của các yếu tố độc hại, nguy hiểm của môi trường lao động.
23	Sản xuất chỉ phẫu thuật tự tiêu.	Chịu tác động của nóng và các loại hoá chất độc.

MTSAFETY.VN

24	Chế biến, pha trộn, cán, ép, ly tâm, lưu hoá cao su để sản xuất dụng cụ y tế (điều khiển máy nhúng và tạo hình trong sản xuất condom, găng cao su, thu gom, lột găng cao su, lưu hoá sản phẩm cao su)	Thường xuyên tiếp xúc với hoá chất độc, nhiệt độ cao, mùi vị khó chịu. Thường xuyên tiếp xúc với nóng, ồn bụi và hoá chất độc.
25	Thủ kho sang chai, đóng gói lẻ hoá chất kiêm bảo quản	Lao động thể lực, tiếp xúc với nóng, ồn hơi hóa chất, dược liệu độc hóa chất độc.
26	Chăn nuôi động vật thí nghiệm để phục vụ cho y học và sản xuất vacxin.	Thường xuyên tiếp xúc với chất thải của động vật và nguồn lây bệnh.
27	Sắc thuốc tập trung bằng phương pháp thủ công.	Nơi làm việc chật hẹp, chịu tác động của nóng, CO và CO_2.
28	Sản xuất các sản phẩm hóa dược ở các khâu sử dụng axít vô cơ mạnh, kiềm mạnh, cồn, tinh dầu thông.	Thường xuyên tiếp xúc với dung môi hữu cơ, các hoá chất độc.
29	Nuôi và lấy nọc rắn độc.	Thường xuyên tiếp xúc với rắn độc, căng thẳng thần kinh tâm lý, nguy cơ sai sót rủi ro ảnh hưởng đến tính mạng,
30	Sản xuất Cloralhydrat và cloramin.	Công việc tiếp xúc với hơi hóa chất diệt khuẩn tinh chất, có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe.
31	Hòa tan, cô, vớt, vẩy, rửa, sấy, xay, rây, đóng gói hở các sản phẩm hóa dược.	Công việc nặng nhọc, tâm lý căng thẳng trong ca làm việc. Thường xuyên tiếp xúc với dung môi hữu cơ, các hoá chất độc.
32	Chiết xuất, tinh chế các hoạt chất từ dược liệu.	Thường xuyên tiếp xúc với dung môi hữu cơ, các hoá chất độc có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe.
33	Chuyên nấu cao thảo mộc, cao động vật.	Công việc ca kíp, tiếp xúc với nóng, hơi thuốc, hơi dung môi sử dụng trong chiết xuất dược liệu và cao động vật.
34	Băm, chặt, sao, tẩm, phơi sấy, chảy mốc dược liệu bằng thủ công.	Lao động thể lực, tiếp xúc với nóng, ồn hơi hóa chất, dược liệu.
35	Xay, rây, nhào trộn, pha chế các loại dược chất, tá dược, vận hành máy dập và bao viên thuốc.	Lao động thể lực, tiếp xúc với nóng, ồn từ máy dập, máy bao, hơi hóa chất, dược liệu, hơi tá dược.
36	Pha chế, đóng thuốc dầu nước, cao xoa.	Thường xuyên tiếp xúc với hơi dung môi, hóa chất, hơi tinh dầu hóa học và có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe.
37	Pha chế đóng, hàn thuốc tiêm bằng công nghệ chân không; đóng hàn kháng sinh ở dạng bột.	Lao động thể lực, tiếp xúc với nóng, ồn từ máy pha khuấy, máy hàn, hơi hóa chất, dược liệu, hơi tá dược và kháng sinh.
38	Sản xuất các loại thuốc từ phủ tạng, thuốc subtilis.	Nguy cơ lây nhiễm tác nhân sinh học từ các phủ tạng, tiếp xúc với hóa chất, dung môi trong quá trình sản xuất.
39	Vận hành máy cất nước, bằng phương pháp nhiệt.	Công việc thường xuyên tiếp xúc với nhiệt độ cao, tiếng ồn, công việc thủ công căng thẳng kéo dài.
40	Chuyên ủ, kéo, rửa, vẩy ống tiêm bằng thủ công.	Công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, chịu ảnh hưởng của nóng.

VITSAFE 2024

41	Chiết xuất và sản xuất thử các sản phẩm hóa dược.	Thường xuyên tiếp xúc với hơi dung môi, hóa chất, hơi sản phẩm hóa dược và có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe.
42	Chuyên bốc vác thủ công tại các cơ sở y tế (nguyên liệu, dược liệu, dược phẩm,...)	Lao động thể lực, tiếp xúc với nóng, ồn hơi hóa chất, dược liệu.
43	Trực tiếp kiểm nghiệm các sản phẩm hóa dược, dược phẩm, mỹ phẩm, phân tích hóa lý, hóa thực vật, đông dược, dược lý. Kiểm nghiệm thuốc và nguyên liệu làm thuốc.	Căng thẳng thần kinh tâm lý, tiếp xúc thường xuyên với hơi hóa dược, mỹ phẩm
44	Thủ kho kiêm bảo quản nguyên liệu, dược liệu độc A, B	Công việc nặng nhọc, tiếp xúc hoá chất độc, nóng và bụi.
45	Giặt, làm sạch, phơi, là ủi quần áo ga giường, chăn, gối, đệm,…của bệnh nhân.	Công việc nặng nhọc, ẩm ướt; thường xuyên tiếp xúc với hoá chất tẩy rửa và các chất bẩn có nguy cơ lây nhiễm bệnh cao.
46	Vệ sinh công nghiệp trong các xí nghiệp sản xuất dược và trang thiết bị y tế.	Công việc nặng nhọc, môi trường độc hại, thường xuyên tiếp xúc với các hóa chất có hại

XVI. THỦY LỢI

TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm điều kiện lao động của nghề, công việc
	Điều kiện lao động loại VI	
1	Lặn khảo sát các công trình thuỷ lợi.	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của áp suất cao.
2	Sĩ quan máy, thợ máy tàu công trình.	Công việc rất nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của nóng, ồn cao và rung mạnh.
3	Vận hành máy cạp lốp dung tích gầu từ 16m^3 trở lên.	Công việc rất nặng nhọc, chịu tác động của bụi, ồn cao và rung mạnh, căng thẳng thần kinh tâm lý.
	Điều kiện lao động loại V	
1	Nổ mìn khai thác, phá đá nền móng công trình.	Làm việc ngoài trời, công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của bụi,ồn và khí NO_2
2	Thuỷ thủ, thuyền viên, kỹ thuật viên thợ điện, thợ máy tàu công trình thuỷ lợi.	Thường xuyên lưu động, công việc rất nặng nhọc, chịu tác động của nóng, ồn cao và rung.
3	Vận hành, sửa chữa máy bơm điện tại các trạm bơm có từ 5 máy trở lên với tổng công suất trên 100.000 m3/h.	Đi lại liên tục, chịu tác động của tiếng ồn cao, rung kéo dài, tư thế lao động gò bó.

MTSAFE.VN

4	Vận hành máy xáng, cạp.	Làm việc ngoài trời, trên sông nước, công việc nặng nhọc, tiếp xúc bụi, ồn, rung và dầu mỡ.
5	Vận hành máy cạp xích có công suất trên 220 CV.	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu ảnh hưởng của nóng, ồn, rung.
6	Lắp ráp cấu kiện trên cao.	Làm việc ngoài trời, công việc nặng nhọc, nguy hiểm, căng thẳng thần kinh tâm lý.
7	Điều tra, khảo sát quy hoạch các công trình thuỷ lợi.	Thường xuyên lưu động ở vùng sâu, xa xôi hẻo lánh, công việc nặng nhọc.
8	Khoan xử lý thân và nền móng công trình thuỷ lợi.	Công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của ồn, rung và bụi nồng độ rất cao.
	Điều kiện lao động loại IV	
1	Thuỷ thủ, thuyền viên, thợ máy tàu lai dắt.	Công việc nặng nhọc, chịu tác động của sóng nước, ồn và rung.
2	Vận hành và sửa chữa máy bơm điện công suất từ 4000 m^3/h trở lên.	Nơi làm việc ẩm ướt, chịu tác động của nóng, rung, ồn và thường xuyên tiếp xúc dầu mỡ.
3	hoan, phụt vữa gia cố đê, kè, cống.	Làm việc ngoài trời, công việc nặng nhọc,chịu tác động của ồn, rung và hoá chất chống mối.
4	Xây dựng thủ công các công trình thuỷ lợi (mộc, nề, sắt...)	Công việc thủ công, nặng nhọc, ảnh hưởng của ồn và bụi.
5	Nạo vét sông, kênh, mương thủ công.	Làm việc ngoài trời, công việc thủ công nặng nhọc, tư thế lao động gò bó,tiếp xúc với nhiều loại nấm, vi sinh vật gây bệnh.
6	Lái xe, máy thi công ở các công trình thuỷ lợi.	Chịu tác động của rung, ồn, bụi, căng thẳng thần kinh tâm lý.
7	Sửa chữa xe, máy thi công ở các công trình xây dựng.	Làm việc ngoài trời, công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, tiếp xúc với dầu mỡ.
8	Đóng, mở cửa cống tại cầu công tác ở các đập thủy lợi.	Làm việc trên cao,trong mọi thời tiết, công việc nặng nhọc.
9	Thí nghiệm, xử lý đất, bê tông ngoài hiện trường tại các công trình xây dựng thuỷ lợi.	Lao động ngoài trời, công việc thủ nặng nhọc, tiếp xúc với hoá chất, ồn, rung và bụi.
10	Kiểm tra đê điều.	Làm việc ngoài trời, thường xuyên phải đi lại, không kể ngày đêm.

LuatVietnam

MTSAFE.VN

XVII. CƠ YẾU

TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm điều kiện lao động của nghề, công việc
	Điều kiện lao động loại V	
1	Nấu lô, nấu sơn tổng hợp, keo quét, gắn, phủ các loại tài liệu mật mã.	Công việc thủ công, nặng nhọc, chịu tác động của nóng và các hoá chất

		độc.
2	Vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng trang thiết bị trong xe máy mã.	Làm việc trong điều kiện chật hẹp, thiếu dưỡng khí, ảnh hưởng do tiếng ồn, khí độc của các loại vật liệu.
	Điều kiện lao động loại IV	
1	Mã dịch mật mã.	Làm việc trong buồng kín, thiếu ánh sáng, thiếu dưỡng khí, chịu tác động của điện từ trường, căng thẳng thần kinh tâm lý.
2	Nghiên cứu, chế thử, thử nghiệm máy mật mã và sản xuất khoá mật mã.	Làm việc trong phòng kín, tiếp xúc với hoá chất bảo vệ mật mã, chịu tác động của điện từ trường, căng thẳng thần kinh tâm lý.
3	Sản xuất mạch in của máy mật mã.	Chịu tác động của bụi, ồn và các hóa chất độc như: axít HCl, Xianua, amôniắc...
4	Nấu đúc, tẩy rửa chữ chì, chữa nhựa.	Thường xuyên tiếp xúc với nóng, hơi, bụi chì, xăng và hóa chất độc.
5	Vận hành máy in Typo, ốp-sét in các tài liệu mật mã.	Chịu tác động của ồn, bụi và hóa chất bảo vệ loại tài liệu mật mã.
6	Đóng xén thủ công các tài liệu mật mã	Công việc thủ công, nặng nhọc, chịu tác động của ồn, bụi giấy và hoá chất bảo vệ tài liệu mật mã.
7	Thủ kho bảo quản, bốc xếp, tiếp nhận, cấp phát tài liệu, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật mật mã.	Làm việc trong buồng kín, thiếu ánh sáng, thiếu dưỡng khí, ảnh hưởng của tiếng bụi, hóa chất bảo vệ tài liệu, phương tiện kỹ thuật mật mã.
8	Vận hành công văn, tài liệu mật mã tối khẩn, hẹn giờ.	Công việc không kể ngày đêm, thường xuyên đi lại trên đường, nguy hiểm, chịu tác động của khí hậu, mưa nắng; đòi hỏi tính khẩn trương, cơ mật cao.
9	Thiêu hủy, vận hành hệ thống nghiền hủy các loại tài liệu, trang thiết bị kỹ thuật mật mã.	Làm việc trong môi trường có nhiều bụi giấy, than, nhiệt độ nóng bức của lò hơi, tiếng ồn lớn của máy nghiền và các loại hóa chất H_2SO_4, NaOH... dễ gây các bệnh ngoài da, bệnh phổi.
10	Sản xuất, lắp ráp, sửa chữa trang thiết bị kỹ thuật mật mã và máy mã.	Làm việc trong buồng kín, căng thẳng thần kinh, đòi hỏi độ chính xác cao, thường xuyên chịu ảnh hưởng của hóa chất độc hại.
11	Chế bản, in tài liệu kỹ thuật mật mã; chế bản điện tử cho sản xuất mạch in.	Làm việc trong buồng kín, căng thăng thần kinh, chịu tác động của tiếng ồn động cơ, tiếp xúc với hóa chất độc hại.
12	Kiểm tra các loại tài liệu, trang thiết bị kỹ thuật mật mã.	Làm việc trong buồng kín, thiếu dưỡng khí, căng thẳng thần kinh, đòi hỏi độ chính xác cao.
13	Vận hành, quản trị các hệ thống chứng thực điện tử; giám sát an ninh mạng cho các hệ thống công nghệ thông tin.	Làm việc trong phòng kín, chịu tác động của tiếng ồn, bức xạ điện từ ở mức độ cao, liên tục.
14	Sửa chữa cơ, điện bảo đảm cho sản xuất các loại tài liệu, trang thiết bị kỹ thuật mật mã.	Làm việc trong phòng kín, tiếp xúc thường xuyên với các hóa chất: dung dịch axít H_2SO_4 HNO_3 (GC400), Hỗn hợp dung dịch phốt phát bề mặt kim loại ZC 365.

MTSAFE.VN

15	Kiểm định, đánh giá các loại sản phẩm mật mã và máy mã.	Làm việc trong buồng kín, thiếu dưỡng khí, chịu tác động của điện từ trường, căng thẳng thần kinh tâm lý.

XVIII. ĐỊA CHẤT

TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm điều kiện lao động của nghề, công việc
	Điều kiện lao động loại VI	
1	Đào hào, giếng,lò địa chất trong vùng mỏ phóng xạ.	Lao động ngoài trời, công việc thủ công rất nặng nhọc, nguy hiểm, tư thế lao động gò bó, thường xuyên chịu tác động của phóng xạ.
2	Địa vật lý hàng không.	Công việc rất nguy hiểm, chịu tác động của tiếng ồn cao, rung mạnh.
3	Khoan tay, khoan máy trong vùng mỏ phóng xạ	Làm việc ngoài trời, nơi làm việc lầy lội,công việc nặng nhọc, chịu tác động thường xuyên của phóng xạ.
	Điều kiện lao động loại V	
1	Đo carôta lỗ khoan.	Công việc rất nguy hiểm, vì phải tiếp xúc với nguồn phóng xạ hở cường độ rất lớn.
2	Lộ trình lập bản đồ địa chất, địa chất thuỷ văn, địa vật lý, quan tắc địa chất thuỷ văn, tìm kiếm khoáng sản vùng phóng xạ hoặc núi cao, biên giới, hải đảo.	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm, phải đi lại nhiều ở vùng núi cao nhiều dốc, chịu tác động của phóng xạ.
3	Khảo sát, lấy mẫu quặng, mẫu phóng xạ trong các công trình (hào, lò, giếng)	Làm việc ở vùng núi cao, nơi làm việc chật hẹp, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của phóng xạ.
4	Khảo sát địa vật lý vùng phóng xạ.	Làm việc ngoài trời ở vùng núi cao, đi lại nhiều, chịu tác động của phóng xạ.
5	Đào hào, giếng, lò địa chất.	Công việc thủ công, nặng nhọc, nguy hiểm nơi làm việc chật hẹp, tư thế lao động gò bó.
6	Gia công, phân tích mẫu quặng phóng xạ.	Thường xuyên tiếp xúc với hoá chất độc mạnh và phóng xạ.
7	Lấy mẫu, đãi mẫu trọng sa	Làm việc ngoài trời,công việc thủ công nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, phải đi lại nhiều.
8	Phân tích mẫu địa chất bằng phương pháp Rơnghen, nhiễu xạ, phương pháp khối cho phổ đồng vị phóng xạ và phương pháp microzon hiển vi điện tử quét.	Thường xuyên chịu tác động của phóng xạ và điện từ trường vượt tiêu chuẩn phép nhiều lần.

MTSAFE.COM.VN

9	Phân tích mẫu địa chất bằng quang phổ plasma (ICP)	Thường xuyên tiếp xúc với điện từ trường và các axit mạnh như: HF, HCL, H_2SO_4, HNO_3.
10	Trắc địa địa hình, trắc địa công trình địa chất vùng núi cao, biên giới, hải đảo.	Làm việc ngoài trời ở các vùng địa hình khó khăn, phức tạp, công việc nặng nhọc.
11	Khảo sát địa chất, trắc địa, địa vật lý, địa chất thuỷ văn trên biển.	Công việc nặng nhọc, chịu tác động của sóng gió, ồn và rung.
12	Khoan tay địa chất	Công việc thủ công, nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, nơi làm việc lầy lội, bẩn thỉu, khi khoan dưới sông, biển phải ngâm nước suốt ca làm việc.
13	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của nghề, công việc
	Điều kiện lao động loại IV	
1	Múc, đổ nước thí nghiệm trong công tác nghiên cứu địa chất thuỷ văn.	Làm việc ngoài trời, công việc thủ công, nặng nhọc.
2	Bơm, hút nước thí nghiệm lỗ khoan địa chất thuỷ văn	Làm việc ngoài trời, công việc thủ công nặng nhọc.
3	Phân tích mẫu địa chất bằng phương pháp hoá, lý, nhiệt và cơ học.	Chịu tác động của ồn, bụi, nóng và các hoá chất độc.
4	Gia công, tuyển khoáng mẫu địa chất.	Chịu tác động của ồn và bụi khoáng chất.
5	Phân tích mẫu địa chất bằng phương pháp quang phổ hồ quang.	Chịu tác động của nóng, điện từ trường và hơi khí độc.
6	Phân tích mẫu vàng, bạc bằng phương pháp nung luyện.	Chịu tác động của nhiệt độc cao và hoá chất độc.
7	Lái xe khoan địa chất.	Công việc nguy hiểm, chịu tác động của ồn, rung.
8	Vận hành máy khoan địa chất.	Làm việc ngoài trời, công việc nặng nhọc, nơi làm việc lầy lội, tư thế lao động gò bó.

XIX. XÂY DỰNG (XÂY LẮP)

TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm điều kiện lao động

MTSAFETY.VN

	Điều kiện lao động loại VI	
1	Vận hành máy khoan trong hầm.	Làm việc trong hầm kín, thiếu dưỡng khí, công việc nặng nhọc, nguy hiểm, tư thế lao động gò bó, thường xuyên chịu tác động của ồn, rung và bụi đá.
2	Nổ mìn trong hầm.	Công việc nặng nhọc, rất nguy hiểm, chịu tác động của ồn, bụi và NO2.
	Điều kiện lao động loại V	
1	Vận hành các loại xe, máy thi công, xây lắp trong hầm.	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm, thường xuyên chịu tác động của tiếng ồn,rung, bụi.
2	Vận hành, lắp ráp, sửa chữa các loại máy, thiết bị phục vụ thi công, xây lắp trong hầm.	Công việc nguy hiểm, làm việc trong môi trường ồn, bụi nhiều.
3	Chuyên xây lắp thủ công trong hầm.	Công việc thủ công, nặng nhọc, nguy hiểm, chịu ảnh hưởng của ồn và bụi.
4	Xây lắp, sửa chữa lớn đường dây, cột điện cao thế từ 110 KV trở lên.	Công việc rất nặng nhọc, nguy hiểm, đường dây, cột điện cao tư thế lao động gò bó.
5	Hàn điện, hàn hơi trong hầm.	Nơi làm việc chật hẹp,thiếu ánh sáng, thiếu khí, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của khí độc.
6	Xây dựng ống khói, lò cao, xi lô bằng phương pháp bê tông cốp pha trượt và cáp dự ứng lực	Công việc nặng nhọc, rất nguy hiểm, chịu tác động của bụi nồng độ cao.
	Điều kiện lao động loại IV	
1	Thường xuyên kiểm tra, giám sát, chỉ đạo kỹ thuật trong hầm.	Làm việc trong môi trường ồn và bụi nhiều.
2	Vận hành máy trộn bê tông.	Thường xuyên làm việc trong môi trường ồn và bụi.
3	Vận hành máy phun vữa, phun xi măng.	Chịu ảnh hưởng của ồn, công việc nặng nhọc.
4	Xây lắp, sửa chữa cột, đường dây điện dưới 110KV	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm, tư thế lao động gò bó.

MTSAFETY.VN

XX. VỆ SINH MÔI TRƯỜNG

TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm điều kiện lao động của nghề, công việc
	Điều kiện lao động loại VI	
1	Nạo vét bùn cống ngầm đô thị.	Công việc thủ công, nặng nhọc, hôi thối, thiếu ánh sáng, thiếu dưỡng khí.
	Điều kiện lao động loại V	
1	Chôn, cất mồ mả.	Công việc rất nặng nhọc, độc hại, căng thẳng thần kinh tâm lý.
2	Nạo vét bùn cống ngang.	Thường xuyên tiếp xúc với nước bẩn, hôi thối, thiếu ánh sáng, thiếu dưỡng khí.
3	Xây lắp, sửa chữa cống ngầm.	Công việc nặng nhọc, tiếp xúc với nước bẩn, hôi thối.
4	Thu dọn, cải tạo hố xí hai ngăn và hố xí thùng.	Công việc nặng nhọc, tiếp xúc với chất thải hôi thối, bẩn thỉu.
5	Xúc, san bãi rác.	Công việc nặng nhọc, thường xuyên làm việc trong môi trường ô nhiễm nặng.
6	Chế biến rác.	Thường xuyên làm việc trong môi trường ô nhiễm.
7	Hạ cây, chặt cành.	Làm việc trên cao nguy hiểm, công việc thủ công, nặng nhọc.
8	Kiểm tra phát hiện hư hỏng trong long cống bằng phương pháp chui lòng cống	Công việc thủ công, nặng nhọc, tư thế gò bó, tiếp xúc trực tiếp với chất bẩn, hôi thối, làm việc trong môi trường ô nhiễm nặng, thiếu ánh sang, thiếu dưỡng khí
9	Nạo vét bùn công ngầm bằng dây chuyền thiết bị cơ giới	Công việc thủ công, nặng nhọc, tư thế gò bó, tiếp xúc trực tiếp với chất bẩn, hôi thối, làm việc trong môi trường ô nhiễm nặng, thiếu ánh sang, thiếu dưỡng khí
	Điều kiện lao động loại IV	
1	Vệ sinh chuồng thú.	Công việc thủ công, bẩn, hôi thối.
2	Trông coi nhà xác, trông coi nghĩa trang, điện táng	Công việc đơn điệu, ảnh hưởng thần kinh tâm lý.
3	Duy tu, nạo vét bùn mương, sông, cống thoát nước.	Làm việc ngoài trời, công việc nặng nhọc, tiếp xúc bùn, nước bẩn.
4	Vận hành tàu cuốc, tàu hút bùn, máy bơm nước thải.	Làm việc trong môi trường ô nhiễm nặng, chịu tác động của tiếng ồn.
5	Thu dọn rác bến tàu, xe; quét rác đường phố.	Thường xuyên tiếp xúc với rác bẩn và bụi nồng độ cao.
6	Nuôi thú dữ.	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm.
7	Lái, vận hành các loại xe chuyên dùng chở phân, rác.	Chuyên làm việc trong môi trường bị ô nhiễm bởi rác bẩn.

MTSAFETY.VN
LuatVietnam

8	Thu dọn nhà vệ sinh công cộng bến tàu, bến xe; chế biến đất độn phân.	Làm việc trong môi trường ô nhiễm, công việc thủ công, nặng nhọc.
9	Hút phân, hút bùn.	Thường xuyên làm việc trong môi trường hôi thối, bẩn thỉu.
10	Công nhân cắt cỏ máy đeo vai, cầm tay, làm việc ở quảng trường các tỉnh, thành phố.	Tiếp xúc với hơi khí độc, chịu tác động rung.
11	Vớt rác trên kênh và ven kênh	Công việc thủ công, nặng nhọc, tư thế gò bó, tiếp xúc trực tiếp với chất bẩn, hôi thối, thường xuyên làm việc trong môi trường ô nhiễm nặng, dễ xảy ra tai nạn do làm việc trên bờ, mái kênh trơn trượt
12	Nạo vét mương sông bằng dây chuyền cơ giới	Công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, làm việc ngoài trời, tư thế gò bó, môi trường hôi thối, tiếp xúc trực tiếp với bùn, nước bẩn, rác bẩn có nhiều nấm, vi sinh vật gây bệnh
13	Quản lý vận hành trạm cân điện tử từ 30 tấn tại bãi đổ bùn	Công việc nặng nhọc, thường xuyên làm việc trong môi trường ô nhiễm nặng
14	Xử lý phế thải thoát nước tại bãi chứa bùn	Công việc nặng nhọc, tiếp xúc với hóa chất độc hại, thường xuyên làm việc trong môi trường ô nhiễm nặng, dễ xảy ra tai nạn do bãi đổ chưa ổn định
15	Quản lý, duy trì hồ điều hòa	Làm việc ngoài trời, công việc thủ công nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, tiếp xúc nhiều loại nấm, vi sinh vật gây bệnh
16	Xử lý, duy trì chất lượng nước hồ	Làm việc ngoài trời, công việc thủ công nặng nhọc, tiếp xúc trực tiếp với nước thải, hóa chất, tư thế lao động gò bó, tiếp xúc nhiều loại nấm, vi sinh vật gây bệnh
17	Trồng, duy trì, chăm sóc cây, cỏ	Làm việc ngoài trời, công việc thủ công, rất nặng nhọc, tư thế lao động gò bó; lao động phân tán, lưu động; chịu tác động của bụi, tiếng ồn, rung, hơi xăng dầu khí độc, chất hóa học, phân bón; làm việc trong môi trường dễ xảy ra tai nạn lao động, tai nạn giao thông nguy hiểm

XXI. SẢN XUẤT GẠCH, GỐM, SỨ, ĐÁ, CÁT, SỎI, KÍNH XÂY DỰNG, VẬT LIỆU XÂY DỰNG

TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm điều kiện lao động của nghề, công việc
	Điều kiện lao động loại V	
1	Đốt lò vôi, ra lò vôi và chọn vôi nóng (lò thủ công).	Làm việc trên lò cao, công việc thủ công, nặng nhọc, chịu tác động của nóng và bụi độc.
2	Tháo, đổ xi măng vào máy trộn bê tông.	Công việc thủ công, rất nặng nhọc, chịu tác động của bụi xi măng nồng độ

MTSAFE.VN

		rất cao.
3	Cắt, mài đá hoa Granito, đá ốp lát	Công việc nặng nhọc, chịu tác động của ồn, rung và bụi.
4	Phun cát làm mờ kính	Làm việc trong môi trường bụi nhiều, chịu tác động của ồn, rung.
5	Vận hành máy đập, nghiền nguyên liệu sản xuất gạch lửa	Chịu tác động tiếng ồn cao, bụi có nồng độ SiO_2 rất cao.
6	Công nhân đốt lò nung gạch chịu lửa	Công việc nặng nhọc; chịu tác động của nhiệt độ cao và bụi vượt tiêu chuẩn vệ sinh cho phép.
7	Công nhân xếp - ra lò gạch chịu lửa	Công việc nặng nhọc; chịu tác động của nhiệt độ cao và bụi vượt tiêu chuẩn vệ sinh cho phép.
	Điều kiện lao động loại IV	
1	Vận hành và sửa chữa lò nấu thuỷ tinh.	Chịu tác động của bụi và nóng.
2	Vận hành các thiết bị gia công nguyên liệu sản xuất kính (đập, xay, nghiền sa mốt).	Chịu ảnh hưởng của tiếng ồn và bụi có nồng độ SiO_2 cao.
3	Đốt gạch lò vòng, lò tuynen, lò thủ công.	Thao tác thủ công trên đỉnh lò, chịu ảnh hưởng của nóng, bụi than, khí CO.
4	Chuyển xếp gạch vào, ra lò vòng.	Công việc thủ công nặng nhọc, nơi làm việc chật hẹp, tư thế lao động gò bó, nóng, bụi nhiều.
5	Đóng bao vữa samốt, vá, đổi bao sôđa.	Công việc thủ công, nặng nhọc, môi trường làm việc nhiều bụi (có nồng độ SiO_2 cao).
6	Thông sửa nồi hơi, đường ống dẫn dầu và bơm vét dầu từ xà lan.	Công việc thủ công, nặng nhọc, nơi làm việc chật hẹp, tư thế lao động gò bó, luôn tiếp xúc với bụi bẩn,khí SO_2,dầu.
7	Vận hành và sửa chữa lò tôi kính.	Làm việc trong môi trường nóng, ồn, vượt tiêu chuẩn cho phép.
8	Đẩy xe goòng nạp liệu sản xuất kính.	Công việc thủ công, nặng nhọc, môi trường làm việc nóng, bụi.
9	Điều khiển buồng đốt máy sấy gạch chịu lửa.	Làm việc trong môi trường nóng, bụi, ồn.
10	Sửa chữa, bảo dưỡng, kênh lò nung tuynen.	Công việc thủ công nặng nhọc, nơi làm việc chật hẹp, nóng, tư thế lao động gò bó.
11	Vận hành, sửa chữa máy kéo kính.	Làm việc trong môi trường nhiệt độ cao
12	Sản xuất trục amiang máy kéo kính.	Môi trường làm việc bụi, ồn.
13	Tạo hình gạch chịu lửa bằng máy đầm rung và thủ công.	Môi trường làm việc bụi, ồn, rung.
14	Phun men, sửa và làm sạch sản phẩm sứ vệ sinh.	Công việc thủ công, nặng nhọc, môi trường làm việc ồn, bụi.

MTSAFE.VN

15	Sấy và vận hành trạm bơm dầu FO.	Làm việc dưới hầm sâu, nóng, ồn, thiếu dưỡng khí.
16	Vận hành máy quay ly tâm, máy đầm rung trong sản xuất bê tông đúc sẵn.	Làm việc trong môi trường ồn, rung lớn.
17	Cắt, bẻ, treo, tháo, mài và khoan kính.	Làm việc trong môi trường nhiệt độ cao, ồn và bụi.
18	Trực tiếp làm việc trong dây chuyền sản xuất má phanh ôtô.	Làm việc trong môi trường nóng, ồn, bụi amiang.
19	Vận hành máy ép gạch chịu lửa.	Tiếp xúc với bụi có nồng độ SiO_2 cao.
20	Đập tuyển chọn sa mốt thủ công.	Công việc thủ công, nặng nhọc, làm việc ngoài trời.
21	Cạo xỉ và phân loại gạch chịu lửa.	Công việc thủ công, nặng nhọc, bụi nhiều.
22	Ra gạch lò tuynen.	Công việc thủ công, nặng nhọc, bụi nhiều.
23	Phơi, đảo gạch trong nhà kính.	Công việc thủ công, đi lại nhiều.
24	Gia công, đổ, rót hồ sản xuất sứ vệ sinh.	Làm việc trong môi trường ồn, bụi.
25	Làm khuôn sản phẩm sứ, thuỷ tinh.	Công việc thủ công, nặng nhọc, bụi nhiều.
26	Tháo khuôn thạch cao.	Công việc thủ công, nặng nhọc.
27	Chuyển, xếp sản phẩm sứ, thuỷ tinh ra, vào lò sấy.	Làm việc thủ công, trong môi trường nóng, bụi.
28	Vận hành máy nghiền sa luân.	Chịu ảnh hưởng của bụi, ồn, vượt tiêu chuẩn cho phép.
29	Gia công nguyên liệu sản xuất gạch ốp, lát, sứ vệ sinh.	Làm việc trong môi trường nóng, bụi, ồn.
30	Trộn nguyên liệu sản xuất gạch lát hoa.	Làm việc trong môi trường nóng, bụi, ồn.
31	Gia công cốt thép trong sản xuất bê tông đúc sẵn.	Công việc thủ công, môi trường làm việc ồn, bụi.
32	Nấu keo dán; sản xuất matít, giấy ôjalit; pha chế thuốc in ôjalit.	Tiếp xúc thường xuyên hoá chất độc.
33	Hấp tấm bê tông.	Tiếp xúc với hoá chất độc.
34	Quét thuốc phòng mục.	Tiếp xúc với hoá chất độc.
35	Phơi cót đã tẩm keo phenol.	Công việc thủ công, tiếp xúc với các hoá chất độc như HCl, phenol.
36	Xây, vá lò nung clinker	Công việc nặng nhọc, nơi làm việc chật hẹp, thiếu dưỡng khí, thường xuyên tiếp xúc với nóng, bụi.
37	Chọc két than.	Công việc nặng nhọc, thường xuyên tiếp xúc với nóng, bụi, CO và CO_2.
38	Vận hành máy xay, nghiền vật liệu chịu lửa	Thường xuyên chịu tác động của tiếng ồn, bụi có hàm lượng SiO_2 rất cao.

MTSAFETY.VN

39	Đốt, vận hành lò nung vật liệu chịu lửa	Công việc nặng nhọc, chịu tác động của nóng, bụi có hàm lượng SiO_2 rất cao.

XXII. SẢN XUẤT THUỐC LÁ

TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm điều kiện lao động của nghề, công việc
	Điều kiện lao động loại V	
1	Vận chuyển, bốc xếp thuốc lá thủ công.	Công việc thủ công, rất nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, thường xuyên tiếp xúc với nicotin, bụi, nấm mốc.
2	Phun hương liệu (mentol).	Làm việc trong phòng kín, hẹp, tiếp xúc trực tiếp với mentol nồng độ cao và nicotin.
3	Vận chuyển, bốc xếp thủ công nguyên liệu thuốc lá.	Công việc thủ công, rất nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, thường xuyên tiếp xúc với nicotine, bụi, nấm mốc gây bệnh.
4	Phân tích hoá chất và đánh giá chất lượng nguyên liệu và sản phẩm thuốc lá.	Thường xuyên tiếp xúc với các loại hoá chất, nicotine, tar, khói thuốc qua đường hô hấp.
5	Vận hành lò lên men, lò sấy điếu.	Thường xuyên tiếp xúc với chất nicotine, hơi và bụi thuốc lá, nấm gây bệnh. Chịu tác động của nhiệt độ cao.
	Điều kiện lao động loại IV	
1	Kiểm tra chất lượng lá thuốc lá.	Thường xuyên tiếp xúc với nicotin, nấm, vi khuẩn gây bệnh, tư thế lao động gò bó.
2	Thủ kho, bảo quản lá thuốc lá.	Làm việc trong phòng kín, thiếu dưỡng khí, tiếp xúc nicotin nồng độ rất cao, tư thế lao động gò bó.
3	Sấy, hấp chân không, cắt cuộng, ngọn thuốc lá.	Thường xuyên tiếp xúc với nicotin, nấm mốc, tạp khuẩn gây bệnh.
4	Vận hành dây chuyền chế biến sợi thuốc lá.	Chịu tác động của bụi, ồn, nicotin.
5	Hứng sợi, đóng kiện, vận chuyển phụ liệu, sợi thuốc lá trong xưởng.	Công việc thủ công, nặng nhọc, tiếp xúc với nicotin, bụi thuốc lá.
6	Vận hành máy cuốn điếu, đóng bao thuốc lá.	Tiếp xúc ồn bụi và nicotin.
7	Vệ sinh công nghiệp tại phân xưởng sản xuất thuốc lá và xử lý thuốc lá phế liệu, phế thải.	Thường xuyên tiếp xúc với bụi thuốc lá, nicotin nồng độ cao.
8	Vận hành lò rang thuốc lá.	Công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của nóng, bụi thuốc lá và nicotin nồng độ cao.
9	Phân loại, chế biến lá thuốc; xử lý lá thuốc mốc.	Tư thế lao động gò bó, tiếp xúc với các loại nấm mốc, tạp khuẩn và

MTSAFE.VN

		nicotin nồng độ cao.
10	Vận hành máy xé, sàng điếu thuốc lá hỏng.	Nơi làm việc chật hẹp, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của bụi thuốc, nicotin.
11	Sàng, rang, nghiền bụi thuốc lá.	Chịu tác động của bụi thuốc lá nồng độ rất cao và nicotin vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần.
12	Trộn, cán thuốc lá tấm.	Công việc nặng nhọc, chịu tác động của nicotin và bụi thuốc nồng độc rất cao
13	Làm sạch, xé, sàng giấy cuốn thuốc lá phế liệu.	Công việc nặng nhọc, chịu tác động của nicotin và bụi.
14	Vận hành máy in bao bì và phụ liệu thuốc lá.	Thường xuyên tiếp xúc với ồn, toluen.
15	Nấu thủ công hồ dán thuốc lá.	Công việc nặng nhọc, tiếp xúc với bụi và các hoá chất: HCl, distrin, CO.
16	Vận hành hệ thống điều không thông gió.	Đi lại nhiều, chịu tác động của ồn, bụi và nicotin.
17	Tước cuộng, làm ẩm lá thuốc bằng thủ công.	Công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, tiếp xúc bụi,nấm mốc và nicotin nồng độ rất cao.
18	Vận hành máy khử bụi thuốc lá.	Làm việc trong phòng kín,chịu tác động của tiếng ồn cao, bụi nicotin vượt tiêu chuẩn cho phép rất nhiều lần.
19	Cấp phát vật tư, nguyên liệu ở phân xưởng sản xuất sợi, đóng bao, cuốn điếu thuốc lá.	Đi lại nhiều; chịu tác động của tiếng ồn, bụi, nicotine.
20	Sửa chữa thiết bị trong các phân xưởng sản xuất sợi, đóng bao, cuốn điếu thuốc lá.	Công việc nặng nhọc, tư thế làm việc gò bó; chịu tác động của tiếng ồn, bụi, nicotine.
21	Pha chế hương liệu sản xuất thuốc lá.	Thường xuyên tiếp xúc với các loại hoá chất, nicotine, các chất gây kích thích niêm mạc, mắt, tai, mũi, họng.
22	Kiểm tra chất lượng thuốc lá điếu trên dây chuyền công nghệ.	Thường xuyên tiếp xúc với nicotine, nấm, tar, vi khuẩn gây bệnh; tư thế lao động gò bó.
23	Bình hút chất lượng thuốc lá nguyên liệu và thuốc lá điếu.	Thử nếm cảm quan chất lượng thuốc lá. Thường xuyên tiếp xúc với các loại hóa chất, nicotin, tar (nhựa thuốc lá) và khói thuốc qua đường hô hấp.
24	Nuôi cấy mô thuốc lá.	Thường xuyên tiếp xúc với các loại hóa chất tẩy rửa, hóa chất khử trùng mẫu và dụng cụ, các chất kích thích tăng trưởng và gây đột biến; tiếp xúc đèn cồn trong điều kiện nhiệt độ cao.
25	Vận hành thiết bị dây chuyền chế biến thuốc lá	Tư thế làm việc kém thoải mái, chịu tác động của tiếng ồn, bụi, nấm mốc, nicotin.

MTSAFETY.VN

26	Cơ khí, điện sửa chữa bảo trì thiết bị trong dây chuyền chế biến thuốc lá	Công việc nặng nhọc, tư thế làm việc gò bó. Chịu tác động của tiếng ồn, bụi, dầu mỡ công nghiệp, nicotin.
27	Vận hành lò hơi trong dây chuyền chế biến thuốc lá	Công nặng nhọc, chịu tác động của tiếng ồn, bụi, nicotin.

XXIII. ĐỊA CHÍNH

TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm điều kiện lao động của nghề, công việc
	Điều kiện lao động loại VI	
1	Đo đạc địa hình đáy biển	Công việc đặc biệt nặng nhọc, nguy hiểm. Thường xuyên làm việc trên biển, chịu áp lực của sóng biển, tiếng ồn cao và rung mạnh.
	Điều kiện lao động loại V	
1	Trắc địa cơ bản ở vùng núi cao, rừng sâu, biên giới, hải đảo.	Công việc rất nặng nhọc, nguy hiểm, thường xuyên đo đạc, khảo sát vùng núi cao và hải đảo.
2	Khảo sát, đo đạc bản đồ biên giới và hải đảo.	Công việc rất nặng nhọc, nguy hiểm, thường xuyên đo đạc, khảo sát vùng núi cao và hải đảo.
	Điều kiện lao động loại IV	
1	Trắc địa cơ bản ở vùng trung du và đồng bằng.	Công việc nặng nhọc, thường xuyên lưu động ngoài trời.
2	Trắc địa địa hình.	Công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, thường xuyên lưu động ngoài trời
3	Đo đạc địa chính.	Công việc nặng nhọc, làm việc ngoài trời, lưu động phân tán ở mọi miền đất nước.

LuatVietnam

XXIV. KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm điều kiện lao động của nghề, công việc
	Điều kiện lao động loại VI	
1	Quan trắc các yếu tố khí tượng hải văn ở quần đảo Trường Sa và Khu vực DK I.	Làm việc ngoài trời, ngày đêm liên tục, nguy hiểm, chịu tác động của sóng, gió.
	Điều kiện lao động loại V	

MTS VIỆT NAM

1	Quan trắc các yếu tố khí tượng hải văn ở các đảo còn lại.	Làm việc ngoài trời, ngày đêm liên tục, nguy hiểm.
	Điều kiện lao động loại IV	
1	Lựa chọn, phân loại, bảo quản, tu sửa, phục chế tài liệu ở kho lưu trữ trung tâm tư liệu khí tượng thuỷ văn.	Thường xuyên tiếp xúc với khí CO, formôn.
2	Khảo sát khí tượng thuỷ văn ở miền núi và hải đảo.	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm, thường xuyên lưu động ở các tỉnh miền núi và hải đảo.
3	Hướng dẫn và kiểm tra kỹ thuật quan trắc, đo đạc khí tượng thuỷ văn tại các trạm, các điểm đo ở miền núi, hải đảo.	Công việc nặng nhọc, thường xuyên đi lưu động đến các trạm trong rừng, ngoài đảo.
4	Quan trắc lưu lượng nước và các yếu tố thuỷ văn ở các trạm thuỷ văn miền núi.	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm.
5	Quan trắc các yếu tố khí tượng cao không trong buồng radar: Meteosit 2, tổ hợp AKB, radar thời tiết.	Làm việc trong phòng kín, thiếu ánh sáng, chịu tác động thường xuyên của tia X, sóng siêu cao tần và ồn.
6	Hoá nghiệm phân tích đất, nước, không khí và vi sinh.	Thường xuyên tiếp xúc với hoá chất độc.

XXV. KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm điều kiện lao động của nghề, công việc
	Điều kiện lao động loại VI	
1	Lặn sưu tầm mẫu vật biển và nghiên cứu hệ sinh thái ngầm.	Công việc rất nặng nhọc, nguy hiểm, làm việc trong điều kiện sóng lớn, tư thế lao động gò bó.
2	Đo liều phóng xạ, kiểm xa môi trường; vận hành, bảo dưỡng máy phát Notro NA-3C máy gia tốc Microtron M-17	Tiếp xúc thường xuyên với các nguồn phóng xạ liều cao.
3	Vận hành và bảo dưỡng lò phản ứng hạt nhân (lò năng lượng, lò nghiên cứu).	Thường xuyên tiếp xúc với nguồn phóng xạ.
4	Thực hiện công việc bảo đảm an toàn tại lò phản ứng hạt nhân.	Tiếp xúc thường xuyên với nguồn phóng xạ.
	Điều kiện lao động loại V	
1	Gia công, chế tạo, đo đạc, phân tích mẫu phóng xạ.	Tiếp xúc với các nguồn phóng xạ liều cao.
2	Nghiên cứu và sử dụng các nguồn phóng xạ trong các phòng thí nghiệm.	Tiếp xúc với các nguồn phóng xạ cao.
3	Thủ kho, bảo quản các nguồn mẫu phóng xạ.	Tiếp xúc với các nguồn phóng xạ liều cao.
4	Nghiên cứu công nghệ chế tạo các vật liệu vô cơ và các chất xúc tác.	Tiếp xúc với các hoá chất độc hại: H_2SO_4, HNO_3, xilen...

MTSAFETY.VN

5	Phân tích thành phần hoá học và xác định cấu trúc mẫu xạ hiếm.	Chịu ảnh hưởng của các chất phóng xạ và các hoá chất độc như:Hg, H_2SO_4, HF, benzen...
6	Tổng hợp và phân tích các chất hữu cơ.	Tiếp xúc với các hóa chất và dung môi hữu cơ nồng độ cao như: benzene, toluene, clo, methanol…
7	Xử lý và làm tiêu bản thực vật.	Tiếp xúc với các hoá chất, dung môi hữu cơ độc hại như: HgCl, alocol, asen, foomaldehyt.
8	Sinh học phân tử và công nghệ gen.	Tiếp xúc với các hoá chất độc hại như: KCl, clorofooc,tretrodoxin và các chất gây đột biến gen.
9	Công nghệ vi sinh vật	Tiếp xúc với các hoá chất độc hại: $HgCl_2$, clorofooc, axeton..., các chất gây đột biến gen và vi sinh vật gây bệnh.
10	Công nghệ tế bào động, thực vật.	Tiếp xúc hoá chất, dung môi hữu cơ độc hại: benzen, tuluen, clorofooc, axeton và các chất đồng vị phóng xạ.
11	Gia công, chế tạo, đo đạc, phân tích mẫu phóng xạ.	Tiếp xúc với các nguồn phóng xạ liều cao.
12	Nghiên cứu và sử dụng các nguồn phóng xạ trong các phòng thí nghiệm.	Tiếp xúc với các nguồn phóng xạ cao.
13	Thử nghiệm vật lý hạt nhân; thử nghiệm hóa phóng xạ.	Tiếp xúc thường xuyên với nguồn phóng xạ, hóa chất độc hại.
14	Nhân viên bức xạ.	Tiếp xúc thường xuyên với nguồn phóng xạ, hóa chất độc hại.
15	Thực nghiệm công nghệ tuyển, xử lý quặng phóng xạ và đất hiếm.	Thường xuyên tiếp xúc trực tiếp với các chất phóng xạ (U, Th, Ra, Rn…), bụi quặng phóng xạ, ồn và các chất độc hại.
16	Thực nghiệm công nghệ chế tạo vật liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân.	Thường xuyên tiếp xúc trực tiếp với các chất phóng xạ (U, Th, Ra, Rn…) có cường độ cao, ồn, khí dễ cháy nổ, và các loại hóa chất độc hại.
17	Thực nghiệm xử lý, lưu giữ, quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng.	Thường xuyên tiếp xúc trực tiếp với các chất phóng xạ (U, Th, Ra, Rn…), bụi quặng phóng xạ, ồn, khí dễ cháy nổ, và các chất độc hại.
18	Trực tiếp vận hành, bảo dưỡng thiết bị bức xạ, thực nghiệm vật lý hạt nhân; thực nghiệm hóa học phóng xạ.	Thường xuyên tiếp xúc với nguồn phóng xạ.
19	Khai thác sử dụng các kênh neutron của lò phản ứng hạt nhân.	Khu vực làm việc chật hẹp, làm việc liên tục trong môi trường phóng xạ hỗn hợp neutron và gamma.
20	Sản xuất đồng vị phóng xạ và điều chế dược chất phóng xạ.	Tiếp xúc thường xuyên với nguồn phóng xạ.
21	Phân tích mẫu bằng kỹ thuật hạt nhân, chuẩn liều và hoạt độ phóng xạ.	Tiếp xúc trực tiếp với phóng xạ.
22	Phân tích mẫu quặng và nguyên tố phóng xạ bằng các phương pháp vật lý, hóa học.	Thường xuyên tiếp xúc trực tiếp với các chất phóng xạ (U, Th, Ra, Rn…), bụi quặng phóng xạ, ồn, khí dễ cháy nổ, và các chất độc hại.
23	Tháo dỡ các cơ sở hạt nhân, thiết bị hạt nhân, quản lý công tác tẩy xạ.	Tiếp xúc trực tiếp với chất phóng xạ và các vật liệu nhiễm bẩn phóng xạ.
24	Đo đạc, đánh giá an toàn bức xạ cho các cơ sở bức xạ, cơ sở hạt nhân, cơ sở	Thường xuyên tiếp xúc với bức xạ ion hóa.

MTSAFE.VN

	khai thác chế biến quặng phóng xạ.	
25	Kiểm tra, kiểm định, sửa chữa bảo dưỡng các thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ.	Tiếp xúc trực tiếp với bức xạ ion hóa.
26	Đóng gói, lưu giữ, vận chuyển các chất phóng xạ và dược chất phóng xạ.	Thường xuyên tiếp xúc trực tiếp với các chất phóng xạ, bụi chứa phóng xạ và các rủi ro khi vận chuyển.
27	Sử dụng các nguồn hoặc thiết bị bức xạ có tỷ số hoạt độ phóng xạ lớn hơn hoặc bằng 10.	Tiếp xúc thường xuyên với nguồn phóng xạ.
28	Thực hiện công việc đảm bảo an toàn bức xạ tại các cơ sở có dụng các nguồn hoặc thiết bị bức xạ có tỷ số hoạt độ phóng xạ lớn hơn hoặc bằng 10.	Tiếp xúc thường xuyên với nguồn phóng xạ.
29	Tìm kiếm, định vị, ứng phó sự cố, tẩy xạ các nguồn phóng xạ ngoài môi trường.	Công việc nặng nhọc, làm việc chủ yếu trong môi trường phóng xạ ngoài trời.
30	Thu hồi nguồn phóng xạ, áp tải vận chuyển nguồn phóng xạ.	Tiếp xúc trực tiếp với nguồn phóng xạ, vật liệu phóng xạ, vật liệu hạt nhân với liều bức xạ gây nguy hiểm.
31	Tháo dỡ các cơ sở hạt nhân, thiết bị hạt nhân, quản lý công tác tẩy xạ.	Tiếp xúc trực tiếp với chất phóng xạ và các vật liệu nhiễm bẩn phóng xạ.
32	Đo đạc, đánh giá an toàn bức xạ cho các cơ sở bức xạ, cơ sở hạt nhân, cơ sở khai thác chế biến quặng phóng xạ.	Thường xuyên tiếp xúc với bức xạ ion hóa.
33	Kiểm tra, kiểm định, sửa chữa bảo dưỡng các thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ.	Tiếp xúc trực tiếp với bức xạ ion hóa.
34	Thực nghiệm công nghệ tuyển, xử lý quặng phóng xạ và đất hiếm.	Thường xuyên tiếp xúc trực tiếp với các chất phóng xạ (U, Th, Ra, Rn…), bụi quặng phóng xạ, ồn và các chất độc hại.
	Điều kiện lao động loại IV	
1	Nghiên cứu công nghệ chế tạo vật liệu tạo nguồn năng lượng và xử lý môi trường.	Tiếp xúc các hoá chất độc hại: bột chì, H_2SO_4, SO_3...
2	Nghiên cứu công nghệ sản xuất vật liệu compozit, sơn, nhựa, cao su.	Tiếp xúc với các hoá chất, dung môi độc hại: phenol, butanol, toluen, và các axít.
3	Chiết tách các hợp chất có hoạt tính sinh học từ động, thực vật thử hoạt tính sinh học.	Tiếp xúc với các hoá chất, dung môi hữu cơ độc hại: benzen, toluen, methanol.
4	Phân tích tuổi tuyệt đối của các mẫu quặng.	Tiếp xúc với hoá chất, dung môi hữu cơ độc hại: HF, HCl, HNO_3, benzen.
5	Quan trắc bức xạ điện từ trường trái đất dùng nguồn phóng xạ.	Điều kiện làm việc ngoài trời, chịu ảnh hưởng của tia phóng xạ.
6	Xử lý và làm tiêu bản động vật (thuộc da, nhồi mẫu động vật...).	Tiếp xúc với các hoá chất độc hại: foocmaldehyt, Cr_2O_3 và các hợp chất chứa asen.
7	Sinh hoá và công nghệ enzim.	Tiếp xúc với các hoá chất và dung môi hữu cơ độc hại: $HgCl_2$, clorofooc, toluen và CO_2 vượt tiêu chuẩn cho phép
8	Làm tiêu bản hiển vi động vật không xương sống, côn trùng, ký sinh trùng.	Tiếp xúc các hoá chất, các loại alcol, các axít vô cơ, hữu cơ, phenol vượt

MTSAFETY.VN

		tiêu chuẩn cho phép.
9	Thử nghiệm rung, sức bền va đập của vật liệu xây dựng và công trình xây dựng, giao thông.	Thường xuyên tiếp xúc với bụi có hàm lượng SiO_2 rất cao, tiếng ồn, rung, chấn động mạnh và liên tục.
10	Thử nghiệm cấp bảo vệ chống xâm nhập bụi của các thiết bị điện.	Tiếp xúc với điện từ trường, bụi khí và tiếng ồn cao.
11	Kiểm định, hiệu chuẩn các bộ chuyển đổi nhiệt độ, dụng cụ đo áp suất tại các bồn bể, xi téc chứa xăng dầu và trên xà lan.	Làm việc ngoài trời, tư thế lao động gò bó; thường xuyên tiếp xúc với xăng dầu, dễ cháy nổ.
12	Thử nghiệm sức bền, lão hoá, độ cháy của vật liệu điện.	Làm việc trong môi trường kín; tiếp xúc thường xuyên với nhiệt độ cao, bụi cháy, hơi khí độc của nhựa và dung môi bị cháy.
13	Thử nghiệm phóng điện bề mặt.	Công việc nguy hiểm, độc hại, tiếp xúc với điện áp cao và bụi khí do nhựa, cao su, dung môi bị cháy.
14	Lấy mẫu hoá chất, dung môi, xăng dầu để kiểm tra, thử nghiệm	Làm việc ngoài trời, thường xuyên tiếp xúc với hoá chất độc; có thể nguy hiểm khi lấy mẫu tại hiện trường.
15	Lấy mẫu phân bón, thuốc bảo vệ thực vật để kiểm tra, thử nghiệm.	Thường xuyên tiếp xúc với thuốc trừ sâu, hoá chất độc.
16	Thử nghiệm hoá môi trường, hoá thực phẩm, hàng tiêu dùng.	Tiếp xúc với bụi, hoá chất và dung môi hữu cơ độc hại, nồng độ cao như: H_2SO_4, HNO_3, ASen, Axeton, Toluen, Benzen, Clo, Formaldhehyde...
17	Giám định hàng hóa xuất nhập khẩu ở các kho bãi, hầm chứa hàng.	Công việc lưu động, ngoài trời, chịu ảnh hưởng của bụi bẩn, nóng, lạnh.
18	Làm công việc bức xạ trực tiếp, làm việc với các nguồn bức xạ khác có tỷ số hoạt độ phóng xạ nhỏ hơn 10.	Tiếp xúc trực tiếp với nguồn phóng xạ.
19	Thử nghiệm tương thích điện từ.	Tiếp xúc trực tiếp với điện từ trường.

XXVI. HÀNG KHÔNG

TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm điều kiện lao động của nghề, công việc
	Điều kiện lao động loại VI	
1	Lái máy bay.	Công việc nguy hiểm, căng thẳng thần kinh tâm lý, chịu tác động của tiếng ồn cao, rung, thay đổi nhiệt độ, áp suất.
2	Vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa radar ở các đài, trạm, sân bay; trắc thủ radar.	Chịu ảnh hưởng của tiếng ồn, điện từ trường dải siêu cao tần.
	Điều kiện lao động loại V	
1	Tiếp viên hàng không.	Căng thẳng thần kinh tâm lý, chịu tác động của tiếng ồn, rung, thay đổi nhiệt độ, áp suất.
2	Cơ giới, đặc thiết, vô tuyến radar máy bay.	Chịu ảnh hưởng tiếng ồn cao và phóng xạ.

ATSAFETY.VN

3	Kiểm soát không lưu: chỉ huy bay đường dài, tiếp cận, cất, hạ cánh tại sân bay.	Chịu ảnh hưởng tiếng ồn, điện từ trường, căng thẳng thần kinh tâm lý, trách nhiệm cao.
4	Vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng máy thông tin UHF tần số từ 300 đến 3000 MHZ	Chịu ảnh hưởng của tiếng ồn, điện từ trường dải cao tần.
5	Lắp đặt radar.	Làm việc ngoài trời,chịu ảnh hưởng của điện từ trường siêu cao tần, tư thế lao động gò bó.
6	Bốc xếp hàng, hành lý lên, xuống máy bay.	Công việc nặng nhọc, chịu ảnh hưởng của ồn, nóng, bụi.
7	Gò, hàn, tán vá, bọc cánh máy bay.	Công việc thủ công, nặng nhọc, tư thế làm việc gò bó, chịu ảnh hưởng của hơi khí độc, bụi, ồn.
8	Lái xe vận tải chuyên dùng chở xăng, dầu máy bay từ 16,5 tấn trở lên.	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu ảnh hưởng nóng, ồn, rung.
9	Lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa anten hàng không cao từ 50 m trở lên.	Công việc thủ công, nặng nhọc, nguy hiểm, làm việc ngoài trời, tư thế lao động gò bó, chịu ảnh hưởng điện từ trường, bụi và dung môi pha sơn.
10	Lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng đường dây thông tin liên lạc hàng không.	Làm việc ngoài trời, công việc nặng nhọc,chịu tác động của điện từ trường, ồn và bụi
	Điều kiện lao động loại IV	
1	Rửa lọc bằng phương pháp siêu âm.	Chịu tác động của sóng siêu âm, hơi dầu, nóng.
2	Xúc nạp ắc quy tại sân bay, trung tâm ACC, APP.	Làm việc trong môi trường nóng, ồn, hơi độc axít.
3	Bảo quản suất ăn ở kho lạnh.	Công việc nặng nhọc, làm việc trong phòng kín, chịu tác động của hơi lạnh
4	Bảo vệ đường băng, sân đỗ máy bay, đài, trạm radar.	Làm việc ngoài trời, chịu tác động của ồn, điện từ trường.
5	Sửa chữa các loại xe đặc chủng, đôly tại sân bay.	Công việc nặng nhọc, chịu tác động của ồn, điện từ trường, hơi xăng, dầu, hoá chất.
6	Thu gom, xếp, đặt thùng container ở sân bay.	Làm việc trong môi trường nóng, ồn cao, công việc nặng nhọc.
7	May, mộc công nghiệp máy bay.	Công việc nặng nhọc, chịu tác động của nóng, bụi, ồn.
8	Vận hành, sửa chữa máy nạp bình cứu hoả.	Làm việc trong môi trường ồn, nóng, hơi khí độc CO_2.
9	Cứu hỏa sân bay.	Ảnh hưởng tiếng ồn và điện từ trường.
10	Thủ kho và bảo quản hoá chất.	Công việc nặng nhọc, chịu ảnh hưởng của hoá chất độc, ồn, bụi.
11	Nhân viên giao, nhận hàng hoá ở kho hàng.	Công việc nặng nhọc, chịu ảnh hưởng của tiếng ồn, nóng, hơi khí độc.
12	Hướng dẫn máy bay vào sân đỗ.	Làm việc ngoài trời, trong môi trường nóng, ồn, căng thẳng thần kinh tâm lý.

MTSKEFKAR
LuatVietnam

13	Điều hành, khai thác, hiệp đồng, thông báo bay tại sân bay.	Chịu ảnh hưởng điện từ trường, căng thẳng thần kinh tâm lý.
14	Vận hành máy soi chiếu hành lý, kiểm tra an ninh.	Chịu ảnh hưởng của phóng xạ, điện từ trường.
15	Sửa chữa, lập trình máy vi tính.	Chịu ảnh hưởng bức xạ ion hoá, căng thẳng thần kinh tâm lý.
16	Vận hành, sửa chữa máy, thiết bị đo lường kiểm chuẩn.	Chịu tác động của điện từ trường, nóng, ồn.
17	Theo dõi màn hình rada, thiết bị AMSS, AFTN.	Chịu ảnh hưởng sóng điện từ, căng thẳng thần kinh tâm lý.
18	Tiếp nhận, cấp phát, vận hành, tra nạp, hoá nghiệm xăng, dầu hàng không.	Công việc nặng nhọc, tiếp xúc xăng, nóng, ồn.
19	Bảo vệ, sửa chữa và vệ sinh đường ống, kho, bể xăng, dầu.	Công việc nặng nhọc, tiếp xúc hơi bồn, xăng, dầu.
20	Thủ kho xăng, dầu hàng không.	Công việc nặng nhọc, tiếp xúc với xăng, dầu.
21	Xây dựng, duy tu, bảo dưỡng nhà ga, đường băng, đường lăn, sân đỗ máy bay.	Công việc nặng nhọc, làm việc ngoài trời, chịu ảnh hưởng của tiếng ồn, bụi.
22	Vận hành máy ép nhựa phun thổi, in, cắt, dán polime, hút màng PVC, in lưới.	Công việc nặng nhọc, tiếp xúc hoá chất độc, bụi, nóng, ồn.
23	Nấu, chế biến thức ăn cho hành khách.	Lao động thủ công nặng nhọc, tiếp xúc với nóng.
24	Vận hành máy thi công xây dựng nhà ga, sân bay.	Công việc nặng nhọc, thường xuyên tiếp xúc tiếng ồn, bụi.
25	Thợ cơ khí máy bay.	Làm việc trong môi trường ồn, công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó.
26	Nhiệt luyện chi tiết máy bay.	Lao động nặng nhọc, ảnh hưởng của nóng, ồn.
27	Sửa chữa, bảo dưỡng cấu kiện sắt, thép ở sân bay.	Công việc thủ công, nặng nhọc,làm việc ngoài trời trong môi trường ồn, điện từ trường.
28	Bốc xếp hàng hoá, hành lý ở các đội thương vụ, kho hàng hoá.	Công việc nặng nhọc, nóng, ồn.
29	Lái xe tra nạp xăng, dầu máy bay.	Công việc nặng nhọc, chịu ảnh hưởng của tiếng ồn, điện từ trường hơi độc của xăng, dầu.
30	Lái xe đưa, đón khách tại sân đỗ máy bay.	Chịu tác động của nóng, ồn, căng thẳng thần kinh tâm lý.
31	Phân tích, cân đong hoá chất.	Thường xuyên tiếp xúc với hoá chất độc.
32	Vệ sinh đường băng, sân đậu máy bay, sân đỗ ôtô, đài, trạm radar.	Làm việc ngoài trời, công việc nặng nhọc, chịu tác động của ồn, bụi.
33	Giám sát dịch vụ mặt đất, trên không tại sân đỗ máy bay.	Đi lại nhiều, chịu ảnh hưởng của tiếng ồn, điện từ trường.
34	Rửa bát đĩa, dụng cụ đựng suất ăn.	Công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, nơi làm việc ẩm ướt.
35	Sửa chữa điện, nước tại sân bay.	Công việc nặng nhọc, chịu ảnh hưởng của ồn, điện từ trường.
36	Vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị trung tâm ACC, APP.	Chịu ảnh hưởng của tiếng ồn, điện từ trường.

MTSAFE.KZ

37	Lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa anten hàng không cao dưới 50m.	Làm việc ngoài trời, tư thế lao động gò bó, công việc thủ công, nặng nhọc, chịu ảnh hưởng của bụi, dung môi pha sơn.
38	Quan trắc khí tượng hàng không.	Chịu ảnh hưởng của tiếng ồn, điện từ trường.
39	Vệ sinh máy bay, phun thuốc phòng dịch, diệt côn trùng trên máy bay.	Công việc nặng nhọc, chịu ảnh hưởng của hoá chất độc, ồn, điện từ trường.
40	Vệ sinh công nghiệp máy bay; xử lý chất thải môi trường; giặt, bọc thảm máy bay.	Công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, tiếp xúc với bụi bẩn, vi sinh vật gây bệnh.
41	Vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng máy thông tin VHF tần số từ 30 đến dưới 300 MHZ.	Chịu tác động của tiếng ồn, điện từ trường.
42	Lắp đặt máy thu, phát.	Làm việc ngoài trời, chịu tác động của điện từ trường, tư thế lao động gò bó.
43	Lái, vận hành các loại xe đặc chủng tại sân đỗ máy bay.	Làm việc trong môi trường nóng, ồn và điện từ trường.

XXVII. SẢN XUẤT, CHẾ BIẾN MUỐI ĂN

TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm điều kiện lao động của nghề, công việc
	Điều kiện lao động loại IV	
1	Sản xuất muối ăn thủ công.	Lao động ngoài trời, công việc thủ công, rất nặng nhọc.
2	Bốc vác, pha trộn và đóng gói muối iốt thủ công và bán thủ công.	Lao động thủ công, nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, môi trường làm việc có độ ẩm cao.
3	Công nhân sản xuất hoá chất ($MgCO_3$, $MgCl_2$, $MgSO_4$) sau muối ăn.	Công việc thủ công, tiếp xúc với nóng, ẩm và các hoá chất: kiềm, Cl_2, $NaCO_3$.

XXVIII. THỂ DỤC - THỂ THAO, VĂN HÓA THÔNG TIN

TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm điều kiện lao động của nghề, công việc
	Điều kiện lao động loại VI	
1	Diễn viên xiếc uốn dẻo, đế trụ, nhào lộn và xiếc khác trên cao.	Công việc rất nặng nhọc, nguy hiểm, căng thẳng thần kinh tâm lý, chịu tác động của ồn và ánh sáng có cường độ cao.
2	Vận động viên quyền anh, võ vật, cử tạ, lặn	Cường độ làm việc cao, tiêu hao năng lượng rất lớn, nguy hiểm và căng thẳng thần kinh tâm lý.
3	Vận động viên bóng đá, đua ô tô, mô tô, ca nô, máy bay, tàu lượn, nhảy dù, đua ngựa	Thường xuyên làm việc ngoài trời, cường độ làm việc cao, tiêu hao nặng lượng rất lớn, rất nguy hiểm và căng thẳng thần kinh tâm lý.

MTSAFETY.VN

4	Vận động viên, huấn luyện viên mô tô nước.	Làm việc ngoài trời, dưới nước, cường độ làm việc cao, tiêu hao năng lượng rất lớn, nguy hiểm, căng thẳng thần kinh tâm lý.
5	Vận động viên, huấn luyện viên dù lượn.	Làm việc ngoài trời, cường độ làm việc cao, tiêu hao năng lượng rất lớn, công việc nguy hiểm, căng thẳng thần kinh tâm lý.
6	Vận động viên, huấn luyện viên leo núi thể thao.	Làm việc ngoài trời, nơi làm việc cheo leo, rất nguy hiểm, cường độ làm việc cao, tiêu hao năng lượng lớn, căng thẳng thần kinh tâm lý.
	Điều kiện lao động loại V	
1	Khảo sát, khai quật khảo cổ.	Thường xuyên lưu động, công việc rất nặng nhọc, tiếp xúc với các hoá chất và khí độc trong lăng mộ
2	Múa ballet, múa cổ truyền và hát tuồng.	Rất nặng nhọc, căng thẳng thần kinh tâm lý, chịu tác động của ồn và ánh sáng có cường độ cao.
3	Diễn viên rối nước.	Luôn phải ngâm mình trong nước bẩn (cả mùa đông và mùa hè), công việc nặng nhọc, thường xuyên phải tiếp xúc với nấm, vi sinh vật gây bệnh, tiếng ồn và khói thuốc pháo.
4	Dạy thú và biểu diễn xiếc thú.	Công việc nguy hiểm, căng thẳng thần kinh tâm lý, chịu tác động của ồn và ánh sáng cường độ cao.
5	Diễn viên xiếc.	Công việc nguy hiểm, căng thẳng thần kinh tâm lý, chịu tác động của ồn và ánh sáng cường độ cao.
6	Nhạc hơi, nhạc trưởng.	Rất căng thẳng thần kinh tâm lý, chịu tác động của tiếng ồn, ánh sáng có cường độ mạnh.
7	Vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị kỹ thuật trong nhà hầm bảo tàng.	Làm việc trong hầm ngầm, thường xuyên chịu tác động của tiếng ồn cao, xăng, dầu.
8	Huấn luyện viên bóng đá, quyền anh, võ vật, lặn, đua ô tô, mô tô, máy bay, nhảy dù, đua ngựa	Cường độ làm việc cao, tiêu hao nặng lượng lớn, nguy hiểm và căng thẳng thần kinh tâm lý.
9	Vận động viên bóng rổ, bóng ném, điền kinh, đua xe đạp, bơi lội, bơi nghệ thuật, bơi thuyền, bóng nước, nhảy cầu, lướt ván, thể dục dụng cụ	Cường độ làm việc cao, tiêu hao năng lượng lớn, nguy hiểm và căng thẳng thần kinh tâm lý.
10	Huấn luyện viên ca nô.	Thường xuyên làm việc ngoài trời, cường độ làm việc cao, tiêu hao năng lượng lớn, rất nguy hiểm, căng thẳng thần kinh tâm lý.
11	Huấn luyện viên đua thuyền.	Thường xuyên làm việc ngoài trời, cường độ làm việc cao, tiêu hao năng lượng lớn, rất nguy hiểm, căng thẳng thần kinh tâm lý.
12	Huấn luyện viên cử tạ.	Cường độ làm việc cao, tiêu hao năng lượng lớn, nguy hiểm, căng thẳng thần kinh tâm lý.
13	Huấn luyện viên thể dục dụng cụ.	Cường độ làm việc cao, tiêu hao năng lượng lớn, rất nguy hiểm và căng thẳng thần kinh tâm lý.

MTSAFE.VN

	Điều kiện lao động loại IV	
1	Vận hành máy in opset, typo, máy xén, kẻ giấy.	Thường xuyên tiếp xúc với bụi, ồn và các hoá chất độc.
2	Sửa chữa cơ, điện các máy công cụ, máy in, xén...	Tư thế lao động gò bó, thường xuyên tiếp xúc với ồn, bụi, hoá chất độc và dầu mỡ.
3	Tráng mạ, phơi và sửa bản kẽm.	Thường xuyên tiếp xúc với hoá chất độc và tia cực tím.
4	Chụp ảnh, truyền phim sang kẽm.	Thường xuyên làm việc trong buồng kín, thiếu ánh sáng, chịu tác động của hoá chất độc.
5	Sắp chữ điện tử.	Làm việc trong buồng kín,chịu tác động của bức xạ ion hoá.
6	Pha chế và bảo quản các loại hoá chất.	Thường xuyên tiếp xúc với các loại hoá chất độc.
7	Vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị sản xuất phim.	Thường xuyên lưu động, chịu tác động của ồn và hoá chất độc.
8	Dựng cảnh, khói lửa.	Thường xuyên lưu động theo đoàn làm phim, công việc nặng nhọc, tiếp xúc với hoá chất độc (thuốc súng...).
9	Dựng nhà bạt, rạp xiếc lưu dộng, nhà trưng bày triển lãm.	Công việc thủ công, nặng nhọc, nguy hiểm, thường xuyên lưu động.
10	Chăm sóc, nuôi dưỡng thú.	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm, thường xuyên tiếp xúc các chất thải của động vật, nấm và vi sinh vật gây bệnh.
11	Nhạc công trong các dàn nhạc, đội nhạc.	Căng thẳng thần kinh tâm lý, chịu tác động của tiếng ồn, ánh sáng cường độ mạnh.
12	Làm con rối.	Thường xuyên tiếp xúc với hoá chất độc như: xăng, axeton, sơn ta.
13	Kiểm kê, bảo quản, xử lý kỹ thuật các hiện vật, tài liệu, sách, báo, phim, ảnh trong kho lưu trữ của bảo tàng, thư viện và viện lưu trữ.	Thường xuyên làm việc trong kho kín, thiếu dưỡng khí,tiếp xúc với hoá chất, bụi nấm, mốc
14	Tu sửa, phục chế tài liệu, hiện vật của thư viện, viện lưu trữ và bảo tàng.	Tư thế lao động gò bó, chịu tác động của hoá chất, bụi nấm, mốc.
15	Mộc chạm các công trình di tích lịch sử, tạc tượng và điêu khắc.	Thường xuyên lưu động, công việc nặng nhọc,nguy hiểm,tư thế lao động gò bó.
16	Thông tin lưu động của các tỉnh (miền núi, hải đảo).	Thường xuyên lưu động, đi lại nhiều ở vùng rừng, núi và hải đảo.
17	Tráng phim, rửa ảnh.	Làm việc trong phòng kin, thiếu ánh sáng, dưỡng khí, tiếp xúc với hoá chất độc.
18	Diễn viên chèo, cải lương, dân ca, kịch, điện ảnh và ca sĩ chuyên nghiệp.	Căng thẳng thần kinh tâm lý, chịu tác động của tiếng ồn, ánh sáng có cường độ mạnh và nóng.
19	Hướng dẫn khách thăm quan Bảo tàng Hồ Chí Minh.	Phải đi lại và nói nhiều, căng thẳng thần kinh tâm lý.
20	Vận động viên đá cầu, bóng bàn, bóng chuyền, cầu lông, quần vợt, cầu mây, bắn súng, bắn cung, nỏ, đấu kiếm, cờ vua, cờ tướng.	Cường độ làm việc cao, rất căng thẳng thần kinh tâm lý.
21	Huấn luyện viên bóng rổ, bóng ném, điền kinh, đua xe đạp, bóng nước, bơi, nhảy cầu, lướt ván, đá cầu, bóng chuyền, cầu mây, bắn súng	Thường xuyên làm việc ngoài trời, cường độ làm việc cao, tiêu hao năng lượng lớn, căng thẳng thần kinh tâm lý.

MTSAFETY.VN

22	Giáo viên dạy thể dục, thể thao tại các khoa, trường chuyên thể dục, thể thao.	Thường xuyên làm việc ngoài trời, cường độ làm việc cao, tiêu hao năng lượng lớn, căng thẳng thần kinh tâm lý.
23	Lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa biển quảng cáo	Công việc lưu động, ngoài trời; thường xuyên làm việc trên cao nguy hiểm, mang vác nặng.
24	Chiếu phim lưu động tại vùng nông thôn, rừng, núi, hải đảo.	Thường xuyên đi lưu động ở các vùng nông thôn và vùng núi, hẻo lánh; mang vác máy, thiết bị nặng, bụi bẩn.
25	Hướng dẫn khách thăm quan trong khu di tích Phủ Chủ tịch	Cường độ lao động cao, liên tục đi lại và thuyết minh trong ca làm việc; căng thẳng thần kinh tâm lý.
26	Vận động viên, huấn luyện viên vũ đạo giải trí.	Cường độ làm việc cao, tiêu hao năng lượng lớn, căng thẳng thần kinh tâm lý.
27	Huấn luyện viên đấu kiếm.	Cường độ làm việc cao, tiêu hao năng lượng lớn, nguy hiểm, căng thẳng thần kinh tâm lý.
28	Vận động viên, huấn luyện viên Pa-tanh (patin).	Cường độ làm việc cao, tiêu hao năng lượng lớn, nguy hiểm, căng thẳng thần kinh tâm lý.

XXIX. THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm điều kiện lao động của nghề, công việc
	Điều kiện lao động loại V	
1	Trực tiếp khám, điều trị, xét nghiệm, phục vụ bệnh nhân phong, lao, tâm thần, liệt, chấn thương cột sống, sọ não tại các cơ sở điều trị, điều dưỡng, phục hồi chức năng	Công việc nặng nhọc, độc hại, thường xuyên tiếp xúc với phân, mủ, nước tiểu hôi thối.
2	Đổ, nặn nhựa tổng hợp lỏng làm các chi tiết để sản xuất chân, tay giả bằng phương pháp thủ công	Tư thế làm việc gò bó, thường xuyên tiếp xúc với các dung môi hữu cơ và các hóa chất độc khác.
3	Trực tiếp khám, điều trị, xét nghiệm, phục vụ, chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp người bệnh HIV/AIDS, phong, lao, tâm thần; người khuyết tật đặc biệt nặng tại các cơ sở điều trị, điều dưỡng, phục hồi chức năng, trợ giúp xã hội	Công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, thường xuyên tiếp xúc với vi rút, vi khuẩn gây bệnh, phân, mủ, nước tiểu, hôi thối
4	Trực tiếp khám, điều trị, xét nghiệm, phục vụ, chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp cho người cao tuổi không tự phục vụ được, trẻ em dưới 4 tuổi tại các cơ sở điều trị, điều dưỡng, phục hồi chức năng, trợ giúp xã hội	Công việc nặng nhọc, độc hại, thường xuyên tiếp xúc với phân, mủ, nước tiểu, hôi thối. Tư thế làm việc gò bó, cúi gập thân mình nhiều lần
5	Trực tiếp khám, điều trị, xét nghiệm, phục vụ, chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp người khuyết tật nặng tại các cơ sở điều trị, điều dưỡng, phục hồi chức năng,	Công việc nặng nhọc, độc hại, thường xuyên tiếp xúc với phân, mủ, nước tiểu, hôi thối

MTSAFE.VN

	trợ giúp xã hội	
	Điều kiện lao động loại IV	
1	Làm việc trong các cơ sở điều trị, điều dưỡng, phục hồi chức năng bệnh nhân phong, lao, tâm thần, liệt, chấn thương cột sống, sọ não	Thường xuyên làm việc trong môi trường lây nhiễm cao, rất căng thẳng thần kinh tâm lý.
2	Sản xuất các dụng cụ chỉnh hình (chân, tay giả, giầy, nẹp, áo chỉnh hình...)	Công việc nặng nhọc, chịu tác động của bụi, ồn rất cao.
3	Người làm công tác lưu trữ hồ sơ tại: - Trung tâm lưu trữ thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam; - Kho lưu trữ của Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; - Kho lưu trữ của Bảo hiểm xã hội huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh phải bảo quản từ 15.000 hồ sơ đối tượng tham gia và đối tượng hưởng trở lên. - Kho lưu trữ hồ sơ người có công.	Làm việc trong phòng kín, tiếp xúc hồ sơ, tài liệu có các loại bụi nấm mốc, ký sinh trùng dễ lây nhiễm, xử lý kỹ thuật, tiếp xúc hóa chất.
4	Người làm công tác quản trang tại các Nghĩa trang liệt sỹ	Công việc đơn điệu, ảnh hưởng đến thần kinh tâm lý...
5	Người làm công tác tiếp nhận, kiểm tra mẫu sinh phẩm để giám định ADN.	Thường xuyên tiếp xúc với các vi sinh vật gây bệnh; căng thẳng thần kinh tâm lý.
6	Khám điều trị, tư vấn, giáo dục, dạy nghề, dạy văn hóa, lao động trị liệu, quản lý học viên cai nghiện ma túy	Thường xuyên làm việc ở nơi có nguy cơ lây nhiễm cao, chịu tác động của virus gây bệnh, công việc có nguy cơ cao ảnh hướng đến tính mạng và sức khỏe của bản thân
7	Trực tiếp khám, điều trị, xét nghiệm, phục vụ, chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp trẻ em từ 4 tuổi trở lên, đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp, người cao tuổi tại các cơ sở điều trị, điều dưỡng, phục hồi chức năng, trợ giúp xã hội	Công việc nặng nhọc, độc hại, thường xuyên tiếp xúc với phân, mủ, nước tiểu, hôi thối
8	Quản lý, phục vụ không trực tiếp khám, điều trị, xét nghiệm, phục vụ, chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp người bệnh HIV/AIDS, phong, lao, tâm thần; người khuyết tật đặc biệt nặng tại các cơ sở điều trị, điều dưỡng, phục hồi chức năng, trợ giúp xã hội	Công việc nguy hiểm, tiếp xúc với vi rút, vi khuẩn gây bệnh, hôi thối, giải quyết nhiều công việc phức tạp, căng thẳng thần kinh tâm lý
9	Không trực tiếp làm chuyên môn công tác xã hội và y tế; công chức, viên chức công tác xã hội và y tế làm công tác quản lý, phục vụ tại các cơ sở điều trị, điều dưỡng, phục hồi chức năng, trợ giúp xã hội	Công việc tiếp xúc với chất thải, vinh sinh vật; giải quyết nhiều công việc phức tạp, căng thẳng thần kinh tâm lý

ATSAFETY.VN

XXX. BÁNH KẸO, BIA, RƯỢU, NƯỚC GIẢI KHÁT

TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm điều kiện lao động của nghề, công việc
	Điều kiện lao động loại V	
1	Tráng Parafin trong bể chứa rượu	Làm việc trong hầm kín, nóng, thiếu oxy, nồng độ hơi cồn cao. Tư thế lao động rất gò bó, công việc thủ công.
2	Lên men bia trong hầm lạnh	Công việc thủ công, nặng nhọc, làm việc trong môi trường lạnh (2-5^{0}C), ẩm ướt, nồng độ CO_2 cao.
	Điều kiện lao động loại IV	
1	Vận hành máy sản xuất giấy tinh bột	Nơi làm việc chật hẹp, nóng, thiếu dưỡng khí, độ ẩm vượt tiêu chuẩn vệ sinh cho phép, tư thế làm việc gò bó
2	Nấu kẹo thủ công	Công việc rất nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, thường xuyên chịu tác động của nóng, CO, CO_2
3	Nấu kẹo bằng hơi	Công việc nặng nhọc, làm việc trong môi trường nóng, tư thế lao động gò bó.
4	Làm nguội kẹo và quật kẹo thủ công	Công việc thủ công, nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của nóng.
5	Nướng bánh quy và kem xốp thủ công	Công việc thủ công, nặng nhọc, chịu tác động của nóng.
6	Vận chuyển nguyên liệu nấu rượu, bia, nước giải khát	Công việc thủ công, nặng nhọc, làm việc trong môi trường bụi cao.
7	Xay nghiền nguyên liệu để sản xuất rượu, bia	Chịu tác động của tiếng ồn lớn, bụi nhiều. Công việc bán thủ công.
8	Vận hành thiết bị nấu nguyên liệu sản xuất rượu.	Công việc nặng nhọc, làm việc trong môi trường nhiệt độ cao.
9	Đường hoá lên men trong qui trình sản xuất rượu.	Môi trường lao động ẩm, tiếp xúc với Focmon, CO_2, nấm và các hoá chất khác. Tư thế lao động gò bó, công việc nặng nhọc.
10	Vận hành thiết bị chưng cất cồn	Làm việc trong môi trường nhiệt độ cao, tiếp xúc thường xuyên với hơi cồn, aldehyt và các hoá chất độc hại khác.
11	Phân tích kiểm tra chất lượng cồn trong qui trình sản xuất rượu, bia, nước giải khát.	Tiếp xúc thường xuyên với Etylic nồng độ cao và các hoá chất độc.
12	Chưng cất hương liệu sản xuất rượu mùi.	Làm việc trong môi trường nhiệt độ cao, tiếp xúc thường xuyên với cồn và các hương liệu. Tư thế lao động gò bó, công việc nặng nhọc.
13	Lên men hoa quả để sản xuất rượu vang.	Môi trường lao động ẩm ướt,tiếp xúc thường xuyên với các loại vi sinh vật, khí CO_2. Tư thế lao động gò bó, công việc thủ công nặng nhọc.

MTSAFE.VN

14	Vận hành hệ thống máy nén khí lạnh bằng NH3.	Làm việc trong môi trường nhiệt độ cao, tiếng ồn lớn, tiếp xúc thường xuyên với NH3 ảnh hưởng thần kinh.
15	Vận hành thiết bị thu hồi khí CO_2 và bảo quản bình chứa CO_2.	Công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, tiếp xúc thường xuyên với CO_2
16	Vận hành thiết bị nấu lọc bia, nước giải khát	Công việc bán thủ công nặng nhọc. Làm việc trong môi trường nhiệt độ cao, tiếng ồn lớn, bụi nhiều.
17	Làm việc trong dây truyền rửa chai, lon rượu, bia, nước giải khát	Thường xuyên tiếp xúc với hoá chất, tiếng ồn, nhiệt độ cao.
18	Bốc xếp thủ công thùng két trong sản xuất rượu, bia, nước giải khát.	Công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, tiếp xúc bụi nhiều.
19	Sản xuất hộp catton đựng chai, lon rượu, bia, nước giải khát	Làm việc trong môi trường nóng, bụi, ồn tư thế lao động gò bó.
20	Sấy bột kẹo Jelly.	Công việc thủ công nặng nhọc, đơn điệu; môi trường làm việc nóng, bụi vượt tiêu chuẩn cho phép.
21	Sản xuất giấy tinh bột (xử lý, li tâm, hồ hoá).	Công việc thủ công nặng nhọc; môi trường làm việc ẩm ướt và nóng.

XXXI. DU LỊCH

TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm điều kiện lao động của nghề, công việc
	Điều kiện lao động loại IV	
1	Nấu ăn trong các nhà hàng, khách sạn, các bếp ăn tập thể có từ 100 suất ăn trở lên	Công việc nặng nhọc, nơi làm việc ẩm ướt, thường xuyên chịu tác động của nóng.
2	Cứu nạn ở các bãi tắm biển	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm, thường xuyên chịu tác động của sóng gió.
3	Sơ chế thực phẩm phục vụ chế biến các món ăn từ 100 suất ăn trở lên trong nhà hàng, khách sạn	Lao động thủ công nặng nhọc, đứng, cúi khom, di chuyển ngắn liên tục trong ca; tiếp xúc với nóng, ẩm ướt, khí CO_2 từ chất đốt.
4	Rửa bát đũa và đồ dùng ăn uống trong các nhà hàng, khách sạn.	Công việc nặng nhọc, khẩn chương, liên tục; đứng, cúi suốt ca; chịu ảnh hưởng của nóng, ẩm ướt và hoá chất tẩy rửa.
5	Bảo quản, cấp phát, vận chuyển thực phẩm trong kho lạnh.	Chịu tác động nóng, lạnh (dưới 0 ^{0}C) đột ngột; vận chuyển thực phẩm nhiều lần trong ca làm việc.
6	Vệ sinh nhà bếp, cống rãnh khách sạn.	Công việc nặng nhọc, không cố định; tiếp xúc bụi bẩn, ẩm ướt, khí CO_2 và nấm mốc vi sinh.
7	Giặt, là thủ công trong khách sạn.	Công việc nặng nhọc, thủ công; tiếp xúc trực tiếp với nóng, ẩm ướt và thuốc tẩy rửa: sút, a xit...
8	Lái xe ô tô du lịch từ 40 chỗ ngồi trở lên	Lưu động, nguy hiểm, căng thẳng thần kinh, chịu tác động của ồn, rung,

LuatVietnam
MTSAFETY.VN

		hơi xăng.

XXXII. NGÂN HÀNG

TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm điều kiện lao động của nghề, công việc
	Điều kiện lao động loại V	
1	Sản xuất lô in tiền	Chịu tác động của nhiệt độ cao và nhiều loại hoá chất độc bảng A, nguy hiểm.
2	Sản xuất bản in tiền.	Chịu tác động của axít cromic, axít sunfuric vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần
3	Vận hành máy in tiền, máy in xổ số cào.	Chịu tác động của tiếng ồn cao và nhiều loại hoá chất độc mạnh vượt tiêu chuẩn cho phép.
4	Xử lý nước thải nhà máy in tiền.	Chịu tác động của nhiều loại hoá chất độc mạnh như: axít sunfuric, a xít cromic, fery xianua
5	Thủ kho và phụ kho tiền Ngân hàng Trung ương (kho có diện tích từ 2000m^2 trở lên).	Công việc nặng nhọc, nơi làm việc kém thông thoáng (O_2 thấp hơn tiêu chuẩn cho phép nhiều) chịu tác động của hoá chất chống mối, mọt và CO_2.
6	Tiêu huỷ tiền rách nát	Nơi làm việc chật hẹp, công việc nặng nhọc, chịu tác động của ồn, bụi (tạp chất, nấm và vi khuẩn gây bệnh).
	Điều kiện lao động loại IV	
1	Vận hành máy cắt, máy đóng gói tiền.	Nơi làm việc kém thông thoáng, chịu tác động của dư lượng hoá chất in tiền (dung môi, oxyt kim loại...) vượt tiêu chuẩn cho phép.
2	Kiểm chọn, đóng gói tiền mới in.	Nơi làm việc kém thông thoáng, căng thẳng thị giác, chịu tác động trực tiếp của dư lượng hoá chất in tiền.
3	Thủ kho, bảo quản, giao nhận giấy in tiền và tiền mới in	Nơi làm việc chật trội, kém thông thoáng, ảnh hưởng của hoá chất bảo vệ trong giấy và dư lượng hoá chất ở tiền mới in.
4	Vệ sinh công nghiệp nhà máy in tiền.	Công việc thủ công, nặng nhọc, chịu tác động của dung môi, hoá chất in tiền vượt tiêu chuẩn cho phép.
5	Thủ kho, phụ kho ngân hàng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (diện tích kho dưới 2000 m2).	Nơi làm việc chật hẹp, kém thông thoáng (O_2 thấp hơn tiêu chuẩn cho phép) chịu tác động của hoá chất chống mối mọt và CO_2...
6	Kiểm ngân, thủ quỹ ngân hàng.	Công việc bận rộn, nhịp điệu cử động cao, căng thẳng thị giác,chịu tác động của bụi nồng độ cao (bụi tổng hợp, nấm, vi sinh vật có hại)
7	Phân kim, chế tác vàng, bạc	Tư thế lao động gò bó, căng thẳng thị giác, ảnh hưởng của nóng và các

MTSAFE.VN

		hoá chất độc.
8	Nung, chế tác đá quý.	Tư thế làm việc gò bó,nhịp điệu cử động cao, căng thẳng thị giác, ảnh hưởng của bụi đá và hoá chất độc mạnh (HF).
9	Kiểm định, phân loại đá quý.	Công việc tỷ mỷ, căng thẳng thị giác, chịu tác động của ánh sáng mạnh, tia cực tím và hoá chất độc mạnh (HF).
10	Vẽ mẫu giấy bạc.	Tư thế làm việc gò bó, căng thẳng chú ý và mệt mỏi thần kinh tâm lý, công việc đòi hỏi nhiều động tác tỷ mỷ.

XXXIII. SẢN XUẤT GIẤY

TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm điều kiện lao động của nghề, công việc
	Điều kiện lao động loại V	
1	Vận hành, sửa chữa máy điện giải và kiểm nghiệm xút-clo	Công việc nặng nhọc, độc hại, thường xuyên tiếp xúc với bụi amiăng và hoá chất độc hại.
2	Vận hành lò hơi thu hồi (đốt bằng dịch đen).	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm, thường xuyên tiếp xúc với hoá chất độc.
3	Xúc, vận chuyển, cấp vôi bột thủ công để điều chế dịch vôi	Công việc thủ công, nặng nhọc, thường xuyên tiếp xúc với bụi vôi vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần
	Điều kiện lao động loại IV	
1	Vận chuyển nguyên liệu (tre gỗ, nứa, bột thải) bằng thủ công.	Làm việc ngoài trời, công việc thủ công nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của ồn, bụi.
2	Vận hành máy bóc vỏ gỗ, máy nạp, chặt, sàng nguyên liệu.	Làm việc trên sàn cao, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của bụi và ồn vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần.
3	Sản xuất bột giấy bằng phương pháp hoá nhiệt cơ.	Công việc nặng nhọc, chịu tác động của tiếng ồn, nóng, bụi và các chất độc.
4	Vận hành máy xeo giấy.	Đứng quan sát suốt ca làm việc, chịu tác động của nóng, ồn và bụi.
5	Cuộn lại, cắt giấy vệ sinh bán thủ công.	Công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của tiếng ồn, bụi.
6	Vận hành máy tráng phấn giấy.	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của nhiệt độ cao, hoá chất độc.
7	Sản xuất keo tráng phấn giấy.	Công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của bụi, ồn và nhiều loại hoá chất độc.

MTSAFE.VN

8	Sản xuất vôi.	Thường xuyên chịu tác động của nóng, ồn và bụi nồng độ rất cao.
9	Chưng bốc, xút hoá.	Phải đi lại nhiều, chịu tác động của nóng, bụi vôi và hoá chất độc.
10	Vệ sinh công nghiệp khu vực chưng bốc, xút hoá.	Công việc thủ công, nặng nhọc, tư thế lao động gò bó,chịu tác động của nóng, bụi và hoá chất.
11	Đổ muối sunphát (Na_2SO_4) vào lò thu hồi.	Công việc thủ công, nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, tiếp xúc với hoá chất.
12	Vận hành hệ thống xử lý nước thải.	Nơi làm việc hôi thối, chịu tác động của ồn và các hoá chất (NaOH, H_2SO_4, H_2S).
13	Vận hành máy mài lô.	Công việc nặng nhọc, chịu tác động của ồn, bụi vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần.
14	Sửa chữa, hàn ống nhựa PVC và derakene.	Tư thế lao động gò bó, tiếp xúc với bụi bông thuỷ tinh và hoá chất độc.
15	Vận hành máy thuỷ lực ép gỗ dán.	Công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của hoá chất độc.
16	Cắt cạnh gỗ dăn.	Công việc nặng nhọc, chịu tác động của ồn lớn và bụi nồng độ cao.
17	Đánh bóng bề mặt gỗ dán.	Công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của bụi, ồn.
18	Pha chế, tráng keo phenol.	Thường xuyên tiếp xúc với hoá chất độc mạnh.
19	Vận hành máy nghiền bột giấy.	Chịu tác động của hoá chất, ồn và bụi.
20	Điều chế phụ gia, hoá chất để phối chế sản xuất giấy.	Thường xuyên tiếp xúc với hoá chất độc.
21	Trồng, chăm sóc và khai thác rừng (trong các lâm trường nguyên liệu giấy).	Làm việc ngoài trời; công việc thủ công, nặng nhọc; tiếp xúc với côn trùng gây bệnh.

LuatVietnam

XXXIV. THỦY SẢN

TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm điều kiện lao động của nghề, công việc
	Điều kiện lao động loại VI	
1	Vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng máy tàu đánh cá ngoài khơi và ven biển.	Công việc rất nặng nhọc, nguy hiểm, tư thế làm việc gò bó, chịu tác động của nóng, rung, xăng, dầu và tiếng ồn rất cao.
2	Vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng máy tàu kiểm ngư, tàu nghiên cứu nguồn lợi hải sản	Công việc rất nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của rụng và ồn rất cao.
3	Lặn bắt các loại hải sản tự nhiên dưới đáy biển	Công việc rất nặng nhọc và rất nguy hiểm.

VNSAFETY.VN

4	Bốc xếp thủ công ở dưới các hầm tàu đánh cá biển	Công việc rất nặng nhọc, nơi làm việc chật hẹp, thiếu dưỡng khí, tư thế làm việc gò bó.
5	Lặn biển (thuộc nghề nuôi cá lồng biển).	Thường xuyên lặn sâu trên 10 mét để kiểm tra lồng.
	Điều kiện lao động loại V	
1	Cán bộ, thuyền viên làm việc trên tàu đánh bắt hải sản ngoài khơi và ven biển.	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu động của sóng, gió, ồn, rung.
2	Khai thác tổ yến.	Thường xuyên làm việc ngoài đảo xa, công việc nặng nhọc, rất nguy hiểm.
3	Vận hành máy xay, nghiền, sấy phế liệu hải sản làm thức ăn gia súc.	Làm việc trong môi trường hôi thối, bẩn thỉu tiếp xúc với nóng, ồn, bụi, nấm và vi sinh vật gây bệnh.
4	Cán bộ, thuyền viên làm việc trên tàu kiểm ngư, tàu nghiên cứu nguồn lợi hải sản	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm chịu tác động của sóng gió, ồn, rung.
5	Bốc dỡ đá cây, thùng đá lên xuống tàu đánh cá biển	Công việc rất nặng nhọc, nơi làm việc chật trội, tư thế làm việc gò bó.
6	Làm việc thường xuyên trong hầm, kho đông lạnh.	Công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, nơi làm việc chật hẹp, rất lạnh.
7	Khai thác nguyên liệu, sản xuất thuốc kích dục cá đẻ.	Thường xuyên tiếp xúc với các hóa chất độc như: H_2SO_4, Axêtôn, Axít Benzoic.
8	Lắp đặt, sửa chữa thiết bị cơ điện lạnh, đường ống, van kết trong hầm tàu đánh cá biển.	Công việc nặng nhọc, nơi làm việc chật hẹp, tư thế lao động rất gò bó, tiếp xúc với các vi sinh vật gây bệnh.
9	Cán bộ, thuyền viên làm việc trên tàu thu mua, vận tải thuỷ sản trên biển.	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của sóng, gió, ồn, rung; tiếp xúc với thuỷ sản tanh, hôi.
10	Nuôi cá lồng trên biển (thuộc nghề nuôi cá lồng biển).	Lao động trên biển, thường xuyên chịu ảnh hưởng sóng biển, gió lốc bất ngờ.
11	Thu hoạch cá tra, basa.	Làm việc ngoài trời, dưới nước; thường xuyên khuân vác nặng, nguy hiểm.
	Điều kiện lao động loại IV	
1	Nuôi trai lấy ngọc.	Làm việc ngoài trời, công việc nặng nhọc, thường xuyên phải ngâm mình dưới nước.
2	Chế biến thủy, hải sản đông lạnh	Phải đứng suốt ca làm việc, thường xuyên tiếp xúc với nước lạnh, nơi làm việc lầy lội, ẩm ướt.
3	Vận hành hệ thống thiết bị chế biến thủy, hải sản	Tư thế lao động gò bó, thường xuyên tiếp xúc với nóng, ồn, nơi làm việc ẩm ướt.
4	Vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống lạnh, kho lạnh, hệ thống sản xuất đá	Công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, thường xuyên tiếp xúc với

NTSAFETY.VN

	cây, đá vẩy.	lạnh.
5	Chế biến chượp, mắm tôm, mắm kem, nước mắm, thủy, hải sản khô; xúc rửa bao bì, bể chượp.	Công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, nơi làm việc lầy lội, ẩm ướt.
6	Trực tiếp chỉ đạo kỹ thuật sản xuất thuốc kích dục cá đẻ.	Chịu tác động của các hóa chất độc như: H_2SO_4, Axêtôn, axít Benzoic.
7	Sửa chữa thiết bị đánh bắt hải sản	Công việc thủ công, nặng nhọc, tư thế lao động gò bó thường xuyên tiếp xúc với vi sinh vật gây bệnh.
8	Nuôi trồng, đánh bắt thủy sản ở sông, hồ, đầm.	Công việc rất nặng nhọc, nguy hiểm, thường xuyên tiếp xúc với vi sinh vật gây bệnh.
9	Căng hấp, nhuộm lưới	Công việc rất nặng nhọc, thường xuyên chịu tác động của nhiệt độ cao và hóa chất độc.
10	Vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị sản xuất, tái sinh cước	Tư thế làm việc gò bó, chịu tác động của ồn và hóa chất độc.
11	Đánh dĩa sang chỉ trong sản xuất sợi đan lưới	Công việc đơn điệu, căng thẳng thị giác, tiếp xúc với tiếng ồn và bụi.
12	Đánh dây lưới bằng máy và thủ công	Công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của bụi, ồn.
13	Hóa nghiệm, phân tích chất lượng sản phẩm thủy, hải sản	Thường xuyên tiếp xúc với các hóa chất độc.
14	Sản xuất thức ăn cho tôm, cá.	Công việc nặng nhọc, chịu tác động của bụi và ồn.
15	Sản xuất Chitin, Chitozan, Gelatin Alginat, Aga-aga	Công việc nặng nhọc, làm việc ngoài trời, thường xuyên tiếp xúc với kiềm, axít và thuốc tẩy zaven.
16	Pha trộn các hợp chất Pasta làm gioăng nắp hộp; tráng véc ni thân nắp hộp đồ hộp	Thường xuyên tiếp xúc với NH_3, sơn và dung môi hữu cơ.
17	Sản xuất, trực tiếp chỉ đạo sản xuất giống tôm, cá, nhuyễn thể và các thủy, hải sản khác.	Công việc nặng nhọc, làm việc ngoài trời, trong đầm, sông, hồ...
18	Lấy mẫu và phân tích mẫu nước, mẫu sinh vật; xử lý mẫu tiêu bản	Thường xuyên tiếp xúc với H_2SO_4, HCl...
19	Vận hành máy dệt lưới	Công việc nặng nhọc, chịu tác động của ồn.
20	Sấy, pha chế, kiểm mẫu viên dầu cá	Thường xuyên tiếp xúc với nóng, cồn và Axeton.
21	Vệ sinh công nghiệp nhà máy chế biến thủy, hải sản	Công việc thủ công, nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, thường xuyên tiếp xúc với các vi sinh vật gây bệnh.
22	Nuôi tôm hùm lồng	Thường xuyên lặn sâu 5 - 8 mét

XXXV. DẦU KHÍ

MTSAFETY.VN

TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm điều kiện lao động của nghề, công việc
	Điều kiện lao động loại VI	
1	Khoan dầu khí trên các giàn khoan ngoài biển	Làm việc ngoài trời, công việc rất nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của ồn, rung, hóa chất độc, sóng, gió.
2	Sửa chữa giếng khoan dầu khí trên các giàn khoan ngoài biển	Làm việc ngoài trời, công việc nặng nhọc, rất nguy hiểm, chịu tác động của ồn, rung, hóa chất độc.
3	Chống ăn mòn các công trình dầu khí ngoài biển	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm chịu tác động của bụi, hóa chất độc, ồn, rung, sóng và gió.
4	Vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng máy tàu chứa dầu	Công việc rất nặng nhọc, nguy hiểm, nơi làm việc chật hẹp, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của rung và ồn cao.
5	Thợ lặn dầu khí	Công việc rất nặng nhọc, rất nguy hiểm, chịu tác động của áp suất cao.
6	Địa vật lý (Karota, định lượng xạ) giếng khoan dầu khí trên các giàn khoan ngoài biển	Công việc nguy hiểm, chịu tác động của chất phóng xạ, ồn, rung.
7	Vận hành hệ thống thiết bị khoan dầu khí trên sa mạc.	Làm việc ngoài trời, trên sa mạc, công việc rất nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của ồn, rung, hóa chất.
8	Vận hành hệ thống thiết bị khoan dầu khí trên đầm lầy.	Làm việc ngoài trời, trên đầm lầy, công việc rất nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của ồn, rung, hóa chất.
9	Vận hành hệ thống thiết bị khoan dầu khí trên giàn tự nâng, giàn nửa nổi nửa chìm, tàu khoan.	Làm việc ngoài trời, trên biển, chịu tác động của ồn, rung, hóa chất.
10	Địa vật lý giếng khoan dầu khí trên sa mạc.	Làm việc ngoài trời, trên sa mạc, công việc rất nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của chất phóng xạ, ồn, rung.
11	Địa vật lý giếng khoan dầu khí trên đầm lầy.	Làm việc ngoài trời, trên đầm lầy, công việc rất nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của chất phóng xạ, ồn, rung.
12	Địa vật lý giếng khoan dầu khí trên giàn tự nâng, giàn nửa nổi nửa chìm, giàn nhẹ, tàu khoan.	Làm việc ngoài trời, trên biển, công việc rất nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của chất phóng xạ, ồn, rung.
13	Sửa chữa giếng khoan dầu khí trên các giàn khoan ở sa mạc.	Làm việc ngoài trời, trên sa mạc, công việc nặng nhọc, rất nguy hiểm, chịu tác động của ồn, rung, hóa chất độc.
14	Sửa chữa giếng khoan dầu khí trên các giàn khoan ở đầm lầy.	Làm việc ngoài trời, trên đầm lầy, công việc nặng nhọc, rất nguy hiểm, chịu tác động của ồn, rung, hóa chất độc.
15	Sửa chữa giếng khoan dầu khí trên các giàn tự nâng, giàn nửa nổi nửa chìm, tàu khoan.	Làm việc ngoài trời, trên biển, công việc nặng nhọc, rất nguy hiểm, chịu tác động của ồn, rung, hóa chất độc.

MTSAFE.VN

16	Vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng máy tàu khoan.	Công việc rất nặng nhọc, nguy hiểm, nơi làm việc chật hẹp, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của rung, ồn, hơi khí độc.
17	Chống ăn mòn công trình dầu khí trên vùng sa mạc.	Làm việc ngoài trời, trên sa mạc, công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của bụi, ồn, hóa chất độc.
18	Chống ăn mòn công trình dầu khí vùng đầm lầy.	Làm việc ngoài trời, trên đầm lầy, công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của bụi, ồn, hóa chất độc.
	Điều kiện lao động loại V	
1	Bơm trám xi măng, dung dịch khoan dầu khí trên các giàn khoan ngoài biển	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của hóa chất độc, ồn, rung.
2	Bốc mẫu giếng khoan dầu khí trên các giàn khoan ngoài biển	Công việc rất nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của hóa chất độc, ồn, rung.
3	Xử lý vùng đáy giếng khoan dầu khí trên các giàn khoan ngoài biển	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của các loại hóa chất độc, ồn, rung.
4	Gọi dòng dầu khí trên các giàn khoan dầu khí ngoài biển	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của hóa chất độc, ồn, rung.
5	Khảo sát, thử vỉa giếng khoan dầu khí trên các giàn khoan ngoài biển	Công việc rất nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của hóa chất độc, ồn, rung.
6	Karota khí trên các giàn khoan dầu khí ngoài biển	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của hóa chất độc, ồn, rung.
7	Bắn nổ mìn giếng khoan dầu khí trên các giàn khoan dầu khí ngoài biển	Công việc nặng nhọc, rất nguy hiểm, chịu tác động của hơi khí độc.
8	Vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị khai thác, xử lý dầu khí trên các giàn khoan, khai thác dầu khí ngoài biển.	Nơi làm việc nguy hiểm, chịu tác động của ồn, rung và hóa chất độc.
9	Vận hành, sửa chữa các thiết bị, máy trên tàu chứa dầu và trên các công trình dầu khí ngoài biển	Công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của ồn, rung, thường xuyên tiếp xúc với dầu, mỡ
10	Phòng ngừa và xử lý sự cố dầu khí trên các giàn khoan, khai thác dầu khí ngoài biển	Công việc nguy hiểm, căng thẳng thần kinh tâm lý, chịu tác động của ồn, rung.
11	Móc cáp treo hàng trên các công trình dầu khí ngoài biển	Công việc nặng nhọc, rất nguy hiểm, chịu tác động của sóng, gió, ồn và rung.
12	Vận hành máy Xray, máy quang phổ Auger	Thường xuyên chịu tác động của các tia xạ.
13	Lắp ráp, sửa chữa các công trình dầu khí	Công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của ồn, bụi

MTSAFETY.VN

		nồng độ rất cao.
14	Khảo sát thực địa biển	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của điện từ trường, ồn, rung và sóng gió.
15	Vận hành cẩu nổi từ 600 tấn trở lên	Công việc nguy hiểm, chịu tác động của sóng gió, ồn và rung.
16	Bác sỹ sinh lý lặn	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của áp suất cao.
17	Phân tích các chỉ tiêu đặc biệt (P, V, T) của lưu thể và dầu thô	Thường xuyên tiếp xúc với thủy ngân, và các dung môi hữu cơ.
18	Khảo sát, thử vỉa, lắp đặt thiết bị lòng giếng khoan dầu khí trên công trình dầu khí vùng sa mạc.	Làm việc ngoài trời, trên sa mạc, công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của ồn, rung, hóa chất độc.
19	Khảo sát, thử vỉa, lắp đặt thiết bị lòng giếng khoan dầu khí trên công trình dầu khí vùng đầm lầy.	Làm việc ngoài trời, trên đầm lầy, công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của ồn, rung, hóa chất độc.
20	Khảo sát, thử vỉa, lắp đặt thiết bị lòng giếng khoan dầu khí trên giàn tự nâng, giàn nửa nổi nửa chìm, tàu khoan.	Làm việc ngoài trời, trên biển, công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của ồn, rung, hóa chất độc.
21	Vận hành thiết bị cân bằng giàn khoan trên giàn tự nâng, tàu khoan, giàn nửa nổi nửa chìm, tàu khoan.	Làm việc ngoài trời, trên biển, công việc nặng nhọc, chịu tác động của ồn, rung và hóa chất độc.
22	Pha chế, xử lý dung dịch khoan trên công trình dầu khí vùng sa mạc.	Làm việc ngoài trời, trên sa mạc, công việc nặng nhọc, chịu tác động của ồn, rung, hóa chất độc.
23	Pha chế, xử lý dung dịch khoan trên công trình dầu khí vùng đầm lầy.	Làm việc ngoài trời, trên đầm lầy, công việc nặng nhọc, chịu tác động của ồn, rung, hóa chất độc.
24	Pha chế, xử lý dung dịch khoan trên giàn tự nâng, giàn nửa nổi nửa chìm, tàu khoan.	Làm việc ngoài trời, trên biển, công việc nặng nhọc, chịu tác động của ồn, rung, hóa chất độc.
25	Bơm trám xi măng, dung dịch khoan trên công trình dầu khí vùng sa mạc.	Làm việc ngoài trời, trên sa mạc, công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của ồn, rung, hóa chất độc.
26	Bơm trám xi măng, dung dịch khoan trên công trình dầu khí vùng đầm lầy.	Làm việc ngoài trời, trên đầm lầy, công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của ồn, rung, hóa chất độc.
27	Bơm trám xi măng, dung dịch khoan trên giàn tự nâng, giàn nửa nổi nửa chìm, tàu khoan.	Làm việc ngoài trời, trên biển, công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của ồn, rung, hóa chất độc.
28	Vận hành hệ thống, thiết bị theo dõi dữ liệu khoan và dữ liệu địa chất trên công trình dầu khí vùng sa mạc.	Làm việc ngoài trời, trên sa mạc, công việc nguy hiểm, chịu tác động của ồn, rung, hóa chất độc.
29	Vận hành hệ thống, thiết bị theo dõi dữ liệu khoan và dữ liệu địa chất trên công	Làm việc ngoài trời, trên đầm lầy, công việc nguy hiểm, chịu tác động

MISAFE.VN

	trình dầu khí vùng đầm lầy.	của ồn, rung, hóa chất độc.
30	Vận hành hệ thống, thiết bị theo dõi dữ liệu khoan và dữ liệu địa chất trên giàn tự nâng, giàn nửa nổi nửa chìm, tàu khoan.	Làm việc ngoài trời, trên biển, trong trạm máy, công việc nguy hiểm, chịu tác động của ồn, rung, hóa chất độc.
31	Bắn nổ mìn giếng (khoan thăm dò, khai thác) trên công trình dầu khí vùng sa mạc.	Làm việc ngoài trời, trên sa mạc, công việc nặng nhọc, rất nguy hiểm, chịu tác động của ồn, rung, hóa chất độc.
32	Bắn nổ mìn giếng (khoan thăm dò, khai thác) trên công trình dầu khí vùng đầm lầy.	Làm việc ngoài trời, trên đầm lầy, công việc nặng nhọc, rất nguy hiểm, chịu tác động của ồn, rung, hóa chất độc.
33	Bắn nổ mìn giếng (khoan thăm dò, khai thác) trên giàn tự nâng, giàn nửa nổi nửa chìm, tàu khoan.	Làm việc ngoài trời, trên biển, công việc nặng nhọc, rất nguy hiểm, chịu tác động của ồn, rung, hóa chất độc.
34	Bốc mẫu giếng khoan trên công trình dầu khí vùng sa mạc.	Làm việc ngoài trời, trên sa mạc, công việc rất nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của ồn, rung, hóa chất độc.
35	Bốc mẫu giếng khoan trên công trình dầu khí vùng đầm lầy.	Làm việc ngoài trời, trên đầm lầy, công việc rất nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của ồn, rung, hóa chất độc.
36	Bốc mẫu giếng khoan trên giàn tự nâng, giàn nửa nổi nửa chìm, tàu khoan.	Làm việc ngoài trời, trên biển, công việc nặng nhọc, rất nguy hiểm, chịu tác động của ồn, rung, hóa chất độc.
37	Vận hành thiết bị kiểm soát giếng khoan trên công trình dầu khí vùng sa mạc.	Làm việc ngoài trời, trên sa mạc, nơi làm việc nguy hiểm, chịu tác động của ồn, hóa chất độc.
38	Vận hành thiết bị kiểm soát giếng khoan trên công trình dầu khí vùng đầm lầy.	Làm việc ngoài trời, trên đầm lầy, nơi làm việc nguy hiểm, chịu tác động của ồn, hóa chất độc.
39	Vận hành thiết bị kiểm soát giếng khoan trên giàn tự nâng, giàn khoan nửa nổi nửa chìm, tàu khoan.	Làm việc ngoài trời, trên biển, nơi làm việc nguy hiểm, chịu tác động của ồn, rung, hóa chất độc.
40	Gọi dòng dầu khí trên công trình dầu khí vùng sa mạc.	Làm việc ngoài trời, trên sa mạc, công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của ồn, rung, hóa chất độc.
41	Gọi dòng dầu khí trên công trình khai thác dầu khí vùng đầm lầy.	Làm việc ngoài trời, trên đầm lầy, công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của ồn, rung, hóa chất độc.
42	Gọi dòng dầu khí trên giàn tự nâng, giàn nửa nổi nửa chìm, tàu khoan.	Làm việc ngoài trời, trên biển, công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của ồn, rung, hóa chất độc.
43	Vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống thiết bị khai thác, xử lý dầu khí trên công trình dầu khí vùng sa mạc.	Làm việc ngoài trời, trên sa mạc, nơi làm việc nguy hiểm, chịu tác động của ồn, rung, hóa chất độc.
44	Vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống thiết bị khai thác, xử lý dầu khí trên	Làm việc ngoài trời, trên đầm lầy, nơi làm việc nguy hiểm, chịu tác động

MTSAFE.COM

	công trình dầu khí vùng đầm lầy.	của ồn, rung, hóa chất độc.
45	Vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống thiết bị khai thác, xử lý dầu khí trên giàn tự nâng, giàn nửa nổi nửa chìm, tàu khoan.	Làm việc ngoài trời, trên biển, nơi làm việc nguy hiểm, chịu tác động của ồn, rung, hóa chất độc.
46	Vận hành hệ thống bơm nước ép vỉa trên công trình dầu khí vùng sa mạc.	Làm việc ngoài trời, trên sa mạc, nơi làm việc nguy hiểm, chịu tác động của ồn, rung, hóa chất độc.
47	Vận hành hệ thống bơm nước ép vỉa trên công trình dầu khí vùng đầm lầy.	Làm việc ngoài trời, trên đầm lầy, nơi làm việc nguy hiểm, chịu tác động của ồn, rung, hóa chất độc.
48	Vận hành hệ thống bơm nước ép vỉa trên giàn khoan cố định, giàn ép vỉa.	Làm việc ngoài trời, trên biển, chịu tác động của ồn, rung, hóa chất độc.
49	Xử lý giếng khoan dầu khí trên công trình dầu khí vùng sa mạc.	Làm việc ngoài trời, trên sa mạc, công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của ồn, rung, hóa chất độc.
50	Xử lý giếng khoan dầu khí trên công trình dầu khí vùng đầm lầy.	Làm việc ngoài trời, trên đầm lầy, công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của ồn, rung, hóa chất độc.
51	Vận hành hệ thống khai thác dầu khí bằng phương pháp khí nén (gaslift) trên công trình dầu khí vùng sa mạc.	Làm việc ngoài trời, trên sa mạc, chịu tác động của ồn, rung, hóa chất độc.
52	Vận hành hệ thống khai thác dầu khí bằng phương pháp khí nén (gaslift) trên công trình dầu khí vùng đầm lầy.	Làm việc ngoài trời, trên đầm lầy, chịu tác động của ồn, rung, hóa chất độc.
53	Vận hành hệ thống khai thác dầu khí bằng phương pháp khí nén (gaslift) trên giàn tự nâng, giàn nửa nổi nửa chìm, tàu khoan.	Làm việc ngoài trời, trên biển, chịu tác động của ồn, rung, hóa chất độc.
54	Móc cáp treo hàng trên công trình dầu khí vùng sa mạc.	Làm việc ngoài trời, trên sa mạc, công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của ồn, rung.
55	Móc cáp treo hàng trên công trình dầu khí vùng đầm lầy.	Làm việc ngoài trời, trên đầm lầy, công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của ồn, rung.
56	Móc cáp treo hàng trên giàn tự nâng, giàn nửa nổi nửa chìm, tàu khoan.	Làm việc ngoài trời, trên biển, công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của ồn.
57	Giao nhận, bảo quản vật tư, hóa chất, vật liệu nổ, trên công trình dầu khí vùng sa mạc.	Nơi làm việc chịu tác động của môi trường khắc nghiệt, công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của hóa chất độc.
58	Giao nhận, bảo quản vật tư, hóa chất, vật liệu nổ, trên công trình dầu khí vùng đầm lầy.	Nơi làm việc chịu tác động của môi trường khắc nghiệt, công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của hóa chất độc.
59	Thủ kho, chủ nhiệm kho, nhân viên xuất nhập hóa chất trên các công trình dầu	Làm việc trên biển, công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của

LuatVietnam

	khí trên biển.	hóa chất độc.
60	Vận hành tuốc bin, máy phát điện diezen trên các công trình dầu khí trên biển, trên phao rót dầu.	Công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của ồn, rung, hóa chất.
	Điều kiện lao động loại IV	
1	Trực tiếp chỉ đạo kỹ thuật trên các giàn khoan, khai thác dầu khí	Công việc nguy hiểm, căng thẳng thần kinh tâm lý, chịu tác động của ồn, rung.
2	Nấu ăn và phục vụ trên các công trình dầu khí ngoài biển.	Công việc nặng nhọc, chịu tác động của nóng, ồn và rung.
3	Thu gom dầu tràn.	Công việc nguy hiểm, căng thẳng thần kinh tâm lý, chịu tác động của ồn, rung.
4	Giám thị lặn	Thường xuyên chịu tác động của ồn, rung, sóng, gió.
5	Vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị vận hành khí và đường ống dẫn khí	Công việc nguy hiểm, căng thẳng thần kinh tâm lý, chịu tác động của ồn, rung và hóa chất độc.
6	Trực và xử lý sự cố cháy, nổ các trạm bơm khí và đường ống dẫn khí.	Công việc nguy hiểm, căng thẳng thần kinh tâm lý, chịu tác động của ồn.
7	Sửa chữa thiết bị khoan, khai thác dầu khí	Công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, thường xuyên tiếp xúc với xăng, dầu và ồn.
8	Sửa chữa thiết bị địa vật lý giếng khoan dầu khí	Công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của chất phóng xạ.
9	Trực tiếp chỉ đạo sản xuất, lắp đặt, sửa chữa các công trình dầu khí.	Công việc nguy hiểm, căng thẳng thần kinh tâm lý, chịu tác động của ồn, bụi.
10	Sản xuất hóa phẩm dầu khí	Công việc nặng nhọc, thường xuyên tiếp xúc với ồn, rung, bụi và các hóa chất độc như: axít đậm đặc, xút...
11	Nấu mỡ từ sản phẩm dầu mỏ	Công việc nặng nhọc, thường xuyên tiếp xúc với nóng, dầu, mỡ và các hóa chất phụ gia.
12	Sản xuất, pha chế dầu nhờn.	Công việc nặng nhọc, thường xuyên tiếp xúc với ồn, dầu, mỡ và các hóa chất phụ gia.
13	Vệ sinh công nghiệp các phân xưởng pha chế dầu nhờn, nấu mỡ, sản xuất hóa phẩm dầu khí	Công việc thủ công, nặng nhọc, thường xuyên tiếp xúc với xăng, dầu, bụi, ồn và các hóa chất độc.
14	Bơm thử áp lực cần, ống khoan dầu khí	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của tiếng ồn cao.
15	Sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị nấu mỡ, pha chế dầu nhờn, sản xuất các hóa phẩm dầu khí.	Công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, thường xuyên tiếp xúc với xăng, dầu, bụi, ồn và các hóa chất độc.
16	Gia công mẫu lõi	Chịu tác động của bụi, ồn và các hóa chất độc.
17	Tách lọc, phân tích địa - hóa, cơ -lý dung dịch khoan, dầu thô và các sản phẩm dầu khí	Thường xuyên tiếp xúc với các hóa chất, xăng và dầu.

MTSAFE.VN

18	Chụp ảnh dưới ánh sáng tia cực tím.	Thường xuyên chịu tác động của tia cực tím.
19	Phân tích mẫu vi cổ sinh, thạch học và nước vỉa ô nhiễm.	Thường xuyên tiếp xúc với dung môi hữu cơ, axít HF, HCl, HNO_3, CH_2COOH
20	Tinh chế dung môi hữu cơ và các chất phụ gia.	Thường xuyên tiếp xúc với nóng và các hóa chất độc như: Clorofooc, izopropanol...
21	Bác sỹ, quản trị, phiên dịch, tạp vụ, phục vụ sinh hoạt trên công trình dầu khí vùng sa mạc.	Nơi làm việc chịu tác động của môi trường khắc nghiệt.
22	Bác sỹ, quản trị, phiên dịch, tạp vụ, phục vụ sinh hoạt trên trên công trình dầu khí vùng đầm lầy.	Nơi làm việc chịu tác động của môi trường khắc nghiệt.
23	Bác sỹ, quản trị, phiên dịch, tạp vụ, phục vụ sinh hoạt trên trên giàn khoan cố định, giàn tự nâng, giàn nửa nổi nửa chìm, tàu khoan, tàu chứa dầu trên biển.	Công việc căng thẳng thần kinh tâm lý, chịu tác động của ồn, rung.
24	Vận hành hệ thống kho chứa khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), khí tự nhiên hóa lỏng (LNG).	Công việc nguy hiểm, nguy cơ cháy nổ, ngộ độc, ngạt hóa chất và bỏng lạnh.
25	Vận hành tuốc bin, máy phát điện diezen trên các công trình dầu khí trên bờ.	Công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của ồn, hóa chất.
26	Vận hành hệ thống thiết bị xuất nhập khí tại cầu cảng.	Công việc nguy hiểm, tiếp xúc với hóa chất.
27	Vận hành hệ thống thiết bị phân phối khí tại các nhà máy chế biến khí, kho cảng chứa khí, trạm phân phối, trung tâm phân phối khí.	Công việc nguy hiểm, chịu ảnh hưởng của hóa chất độc, nguy cơ cháy nổ.
28	Vận hành hệ thống cracking dầu mỏ bằng công nghệ xúc tác tầng sôi (RFCC) và xử lý xăng naphtha từ RFCC.	Làm việc ngoài trời, công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của ồn, bụi, nhiệt độ cao.
29	Vận hành hệ thống chế biến hạt nhựa poly-propylene từ dòng propylene của quá trình lọc dầu.	Làm việc ngoài trời, công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của bụi, ồn, hóa chất, tia phóng xạ.
30	Vận hành hệ thống chưng cất dầu thô và xử lý dầu hỏa (kerosene).	Làm việc ngoài trời, công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của bụi, ồn, hóa chất, tia phóng xạ.
31	Vận hành hệ thống xử lý xăng naphtha bằng hydro và hệ thống chuyển hóa (reforming) xúc tác tăng chỉ số oc-tan của xăng.	Làm việc ngoài trời, công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của bụi, ồn, hóa chất.
32	Vận hành hệ thống đồng phân hóa xăng naphtha.	Làm việc ngoài trời, công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của bụi, ồn, hơi hóa chất.
33	Vận hành hệ thống xử lý và thu hồi propylen, khí hóa lỏng.	Làm việc ngoài trời, công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của bụi, ồn, hơi hóa chất.
34	Vận hành hệ thống xử lý dầu dầu nhẹ trộn diezen (LCO) bằng khí hydro.	Làm việc ngoài trời, công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của bụi, ồn, hơi hóa chất.
35	Vận hành hệ thống cung cấp kiềm NaOH.	Làm việc ngoài trời, công việc nặng nhọc, chịu tác động của ồn, hóa chất độc.

MTCAFE.VN

36	Vận hành hệ thống máy, thiết bị sản xuất xăng sinh học (Ethanol).	Làm việc ngoài trời, công việc nặng nhọc, chịu tác động của ồn, hóa chất độc và tia phóng xạ.
37	Vận hành hệ thống bồn chứa Amoniắc, đuốc đốt.	Làm việc ngoài trời, công việc nặng nhọc, chịu tác động của ồn, hóa chất độc.
38	Sửa chữa, bảo dưỡng và kiểm tra các thiết bị chế biến dầu khí và sản phẩm - hóa phẩm dầu khí.	Làm việc ngoài trời, công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của hóa chất độc, ồn, rung, bụi, chất phóng xạ, nguy cơ cháy nổ cao.
39	Vận hành thiết bị phòng chống cháy nổ và ứng cứu khẩn cấp trong công nghiệp chế biến dầu khí và sản phẩm dầu khí.	Công việc nặng nhọc, căng thẳng thần kinh tâm lý, nguy cơ cháy nổ cao.
40	Vận hành, sửa chữa nhỏ hệ thống thiết bị điện, điện lạnh, thông tin liên lạc, nồi hơi trên giàn khoan cố định, giàn tự nâng, giàn nửa nổi nửa chìm, tàu khoan, tàu chứa dầu, phao rót dầu trên biển.	Công việc nặng nhọc, làm việc trên biển, chịu tác động của ồn, rung, hơi khí độc.
41	Ứng cứu sự cố (cháy, nổ, phun trào, tràn dầu) trên giàn khoan cố định, giàn tự nâng, giàn nửa nổi nửa chìm, tàu khoan, tàu chứa dầu, phao rót dầu trên biển.	Công việc nguy hiểm, căng thẳng thần kinh tâm lý, chịu tác động của ồn, rung lắc.

XXXVI. CHẾ BIẾN THỰC PHẨM

TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm điều kiện lao động của nghề, công việc
	Điều kiện lao động loại IV	
1	Chế biến dịch sữa	Công việc nặng nhọc; tư thế lao động gò bó; làm việc trong môi trường nhiệt độ cao, ẩm ướt, tiếng ồn lớn, bụi nhiều.
2	Vận hành hệ thống tháp sấy bột sữa, bột dinh dưỡng, tháp cô đặc sữa tươi.	Làm việc trong môi trường nhiệt độ cao, tiếng ồn lớn, bụi nhiều, tập trung chú ý cao.
3	Vận hành thiết bị rót và đóng gói sản phẩm.	Làm việc trong phòng kín, kém thông thoáng, độ ẩm thấp, tiếng ồn lớn; nhịp điệu lao động khẩn chương, đơn điệu,tư thế lao động gò bó, độ tập trung quan sát cao
4	Sản xuất hộp thiếc đựng các sản phẩm từ sữa, trái cây	Công việc nặng nhọc, đơn điệu, thường xuyên chịu tác động của tiếng ồn.
5	Bảo quản các sản phẩm trong nhà lạnh.	Nhiệt độ thay đổi đột ngột, thường xuyên phải làm việc trông môi trường -30 ^{0}C. Công việc thủ công, nặng nhọc, đơn điệu.
6	Trộn nguyên liệu (bột mì) trong sản xuất mì ăn liền	Công việc bán thủ công, nặng nhọc; chịu tác động của bụi, nhiệt độ cao, ồn và rung.
7	Cán, hấp, bỏ mì vào khuôn trước khi chiên	Làm việc trong môi trường nóng, ẩm; công việc bán thủ công, đơn điệu, nguy hiểm (khâu cán)
8	Vận hành lò dầu, lò chiên (mì, đậu phộng)	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm; thường xuyên tiếp xúc với nhiệt độ cao, dầu trơn dễ gây tai nạn.

MTSAFE.KZ

9	Vận hành máy tráng, hấp các loại thực phẩm bằng gạo	Môi trường lao động nóng, ẩm; công việc bán thủ công, đơn điệu; đi lại, đứng quan sát suốt ca làm việc.
10	Thu hồi sản phẩm sau sấy	Môi trường lao động nóng; công việc bán thủ công, nặng nhọc, tư thế lao động gò bó.
11	Nghiền phôi cháo	Công việc bán thủ công, nặng nhọc; ảnh hưởng của tiếng ồn, bụi.
12	Chế biến nguyên liệu, pha trộn, đóng gói bột canh, bột gia vị	Công việc bán thủ công, nặng nhọc; thường xuyên tiếp xúc với nhiệt độ cao và nhiều loại nguyên liệu gây kích thích niêm mạc, mắt mũi, da.
13	Snack mì (xay, sàng, tái chế mì vụn)	Công việc thủ công; tiếp xúc với nhiệt độ cao và bụi.
14	Chế biến tương ớt	Công việc thủ công; môi trường lao động nóng, ẩm ướt; tiếp xúc với ớt (khi xay, nấu,nghiền) gây kích thích da, niêm mạc.

XXXVII. GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO

TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm điều kiện lao động của nghề, công việc
	Điều kiện lao động loại V	
1	Thí nghiệm vật lý hạt nhân	Tiếp xúc thường xuyên với nguồn phóng xạ
2	Thí nghiệm hoá phóng xạ	Tiếp xúc thường xuyên với nguồn phóng xạ, hoá chất độc hại
	Điều kiện lao động loại IV	
1	Thí nghiệm hoá, sinh, điện cao áp.	Làm việc trong phòng kín, ảnh hưởng của điện từ trường cao, tiếp xúc với hoá chất độc, điện áp cao và các vi sinh vật gây bệnh.
2	Thủ kho hoá chất	Làm việc trong môi trường kín, chật hẹp; tiếp xúc với hoá chất độc hại.

XXXVIII. HẢI QUAN

TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm điều kiện lao động của nghề, công việc
	Điều kiện lao động loại IV	
1	Vận hành máy soi, chiếu hành lý, hàng hóa.	Chịu ảnh hưởng của phóng xạ, điện từ trường.
2	Vận hành máy soi, chiếu container hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.	Chịu ảnh hưởng của phóng xạ, điện từ trường.
3	Giám sát tàu biển.	Làm việc ngoài trời chịu tác động của tiếng ồn, điện từ trường.
4	Giám sát bãi container chứa hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.	Làm việc ngoài trời chịu tác động của tiếng ồn, điện từ trường.
5	Giám sát sân đỗ máy bay tại các sân bay quốc tế.	Làm việc ngoài trời chịu tác động của tiếng ồn, điện từ trường.

MTSAFETY.VN

6	Sử dụng tàu cao tốc kiểm soát Hải quan tuần tra chống buôn lậu trên biển và tàu dầu phục vụ chống buôn lậu trên biển (Thuyền trưởng, thuyền phó, máy trưởng; Thủy thủ phục vụ trên tàu).	Chịu tác động của sóng, gió, tiếng ồn, rung, nóng tư thế lao động gò bó, thường xuyên tiếp xúc với xăng dầu.
7	Huấn luyện và sử dụng chó nghiệp vụ phát hiện ma túy, vũ khí, chất nổ và phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.	Thường xuyên tiếp xúc với nguồn bệnh từ chó nghiệp vụ, phân rác và các vi khuẩn gây bệnh.
8	Phân tích, phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu (làm việc trong phòng thí nghiệm có tiếp xúc và sử dụng các loại hóa chất).	Thường xuyên tiếp xúc với hóa chất độc, ồn và bụi hóa chất.
9	Thủ kho và bảo quản hóa chất phục vụ việc phân tích, phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.	Công việc nặng nhọc, ảnh hưởng của hóa chất độc, bụi hóa chất.

XXXIX. SẢN XUẤT Ô TÔ XE MÁY

TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm điều kiện lao động của nghề, công việc
	Điều kiện lao động loại V	
1	Nấu rót kim loại.	Môi trường bụi, nóng ồn, hơi khí độc, cường độ lao động cao.
	Điều kiện lao động loại IV	
1	Hàn điện, hàn hơi trong dây chuyền sản xuất xe máy.	Nhịp điệu cử động cao, tư thế làm việc gò bó, mang cầm vật nặng trong suốt ca làm việc, chịu tác động của hơi khí độc.
2	Bê khung, động cơ xe trong dây chuyền sản xuất xe máy.	Nhịp điệu cử động cao, công việc nặng nhọc, tư thế gò bó, cúi vặn mình nhiều lần.
3	Chạy thử xe máy ngoài trời.	Làm việc ngoài trời, chịu tác động của tiếng ồn, bụi, hơi khí độc, căng thẳng thần kinh, tâm lý.
4	Xử lý, vét cặn sơn thải.	Tiếp xúc thường xuyên với dung môi hữu cơ, tư thế làm việc gò bó, vận chuyển vật nặng trong suốt ca.
5	Kiểm tra nắn sửa khung xe trong dây chuyền sản xuất xe máy.	Nhịp điệu cử động cao, tư thế gò bó, cúi vặn thân mình nhiều lần.
6	Vận hành máy đánh bóng bề mặt chi tiết (shot blash) sản xuất ô tô, xe máy.	Chịu tác động hơi khí độc, rung cục bộ, tư thế làm việc gò bó, cúi khom, mang cầm vật nặng.
7	Vận hành máy cắt gọt kim loại (máy cắt gate).	Chịu tác động bụi, nóng, ồn, hơi khí độc, rung cục bộ, tư thế làm việc gò bó, cúi khom, mang cầm vật nặng.
8	Vận hành máy sơn phủ bề mặt khuôn đúc.	Chịu tác động bụi, nóng, ồn dung môi hữu cơ, tư thế lao động gò bó, cúi khom.
9	Sơn phun trong dây chuyền sản xuất ô tô, xe máy.	Công việc độc hại, thường xuyên tiếp xúc với dung môi hữu cơ

MẪU SƠN TRẮNG

10	Vận hành máy đột dập kim loại.	Công việc đơn điệu căng thẳng thị giác, chịu tác động bởi tiếng ồn lớn, rung.
11	Pha trộn sơn trong sản xuất ô tô, xe máy.	Tiếp xúc thường xuyên với dung môi hữu cơ, thao tác liên tục, mang vác vận chuyển vật nặng trong suốt ca.
12	Phân loại và xử lý rác thải.	Công việc thủ công, chịu tác động nhiệt độ cao, tiếp xúc thường xuyên với chất độc hại.
13	Cấp phát nhiên liệu và vận hành hệ thống xăng tái chế.	Công việc nặng nhọc, tiếp xúc thường xuyên với xăng dầu vượt tiêu chuẩn, tư thế làm việc gò bó.
14	Pha trộn cát làm khuôn đúc.	Công việc nặng nhọc, chịu tác động nóng, hơi khí độc, bụi, ồn, rung cục bộ, tư thế làm việc gò bó, cúi khom.
15	Phá khuôn đúc bằng chầy hơi.	Công việc nặng nhọc, nóng, bụi, rung, tư thế lao động gò bó
16	Đúc áp lực kim loại đồng, nhôm.	Chịu tác động nóng, bụi, rung, hơi khí độc, ồn, tư thế làm việc gò bó, cúi khom, mang cầm vật nặng.
17	Mài khô, làm sạch vật đúc.	Tiếp xúc với bụi, rung và ồn, tư thế làm việc gò bó, cúi khom.
18	Vận hành lò sấy nước sơn dầu.	Môi trường làm việc nóng, nguy cơ cháy nổ cao, chịu tác động bức xạ nhiệt, tiếp xúc thường xuyên dung môi.
19	Vận hành lò sấy sơn chống rỉ.	Môi trường làm việc nóng, nguy cơ cháy nổ cao, chịu tác động bức xạ nhiệt, tiếp xúc thường xuyên dung môi.
20	Vận hành buồng phun sơn bóng.	Tiếp xúc thường xuyên với dung môi hữu cơ, tư thế lao động gò bó, mang cầm vật nặng suốt ca làm việc.
21	Lái cầu trục và sửa khuôn đúc	Môi trường làm việc nóng, chịu tác động hơi khí độc, bụi, ồn, cường độ lao động cao, tư thế lao động gò bó, cúi khom.
22	Vận hành và bảo dưỡng thiết bị hàn trong dây chuyền sản xuất xe máy.	Chịu tác động của ồn cao, hơi khí độc, căng thẳng thần kinh tâm lý, tư thế lao động gò bó.

LuatVietnam

XXXX. LƯU TRỮ

TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm điều kiện lao động của nghề, công việc
	Điều kiện lao động loại IV	
1	Trực tiếp làm hoạt động lưu trữ tại kho, phòng kho lưu trữ, xưởng kỹ thuật bảo quản.	Chịu tác động của bụi, hóa chất, nấm mốc, vi sinh vật có hại.

XXXXI. TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG

MTSAFE.VN

TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm điều kiện lao động của nghề, công việc
	Điều kiện lao động loại VI	
1	Khảo sát, đo đạc thành lập bản đồ tài nguyên môi trường biển và hải đảo.	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm, thường xuyên làm việc trên biển, chịu tác động của sóng, gió, ồn cao, rung mạnh.
2	Lặn lấy mẫu nghiên cứu, thu thập số liệu điều kiện tự nhiên, môi trường đáy biển.	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của áp suất cao.
	Điều kiện lao động loại V	
1	Vận hành tàu điều tra, khảo sát tài nguyên và môi trường biển, hải đảo	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm, thường xuyên làm việc trên biển, chịu tác động của sóng, gió, ồn, căng thẳng thần kinh tâm lý.
2	Khoan đáy biển (trên giàn tự nâng, phao bè, tàu, thuyền)	Làm việc ngoài trời, căng thẳng thần kinh tâm lý, chịu tác động của ồn, rung lắc.
3	Quan trắc các điều kiện tự nhiên, động lực, môi trường, sinh thái biển.	Làm việc ngoài trời, căng thẳng thần kinh tâm lý, chịu tác động của ồn, rung lắc.
4	Đo phổ gamma theo tàu.	Làm việc ngoài trời, căng thẳng thần kinh tâm lý, chịu tác động của ồn, rung lắc.
5	Khảo sát địa vật lý biển theo tàu (địa chấn, từ biển, trọng lực biển, sonar, điện từ).	Làm việc ngoài trời, căng thẳng thần kinh, tâm lý, chịu tác động của ồn, rung lắc.
6	Khảo sát đo địa vật lý vùng phóng xạ ngành tài nguyên nước.	Làm việc ngoài trời ở vùng núi cao, đi lại nhiều, chịu tác động của phóng xạ.
7	Đo carôta lỗ khoan ngành tài nguyên nước	Công việc rất nguy hiểm, tiếp xúc với nguồn phóng xạ hở cường độ rất lớn.
8	Điều tra tài nguyên nước ở vùng núi, rừng sâu, hải đảo, biên giới và trên biển.	Làm việc ngoài trời ở các địa hình khó khăn, nơi làm việc lầy lội, công việc nặng nhọc, chịu tác động sóng, gió, ồn, rung.
9	Lộ trình lập biểu đồ tài nguyên nước, quan trắc tài nguyên nước, tìm kiếm nguồn nước vùng sâu, vùng xa hoặc núi cao, biên giới, hải đảo.	Làm việc ngoài trời, công việc nặng nhọc, nguy hiểm, phải đi lại nhiều ở vùng núi cao nhiều dốc.
10	Quan trắc lấy mẫu môi trường phóng xạ, trầm tích, chất dioxin/furan, các độc chất khác.	Làm việc ngoài trời, nơi làm việc địa hình hiểm trở, công việc thủ công, đi lại nhiều, tiếp xúc với hóa chất độc.
11	Phân tích các thông số môi trường đất, nước, khí, phóng xạ, trầm tích, bùn thải, chất thải nguy hại, chất dioxin/furan, các độc chất khác.	Tiếp xúc trực tiếp với hoá chất, làm việc ở môi trường có phóng xạ, tia bức xạ, ồn.
12	Quan trắc tài nguyên nước vùng sâu, vùng xa hoặc núi cao, biên giới, hải đảo.	Làm việc ngoài trời, công việc nặng nhọc, đi lại nhiều, căng thẳng thần kinh tâm lý.

MTSAFETY.VN

	Điều kiện lao động loại IV	
1	Quan trắc tại các khu vực ven biển (đo biến thiên từ ngày đêm, quan trắc nước triều, đo điểm tựa trọng lực, đo câu nối các điểm trắc địa cơ sở phục vụ các dự án điều tra biển).	Làm việc ngoài trời, căng thẳng thần kinh tâm lý, chịu tác động của ồn, rung lắc.
2	Vận hành máy khoan tài nguyên nước.	Làm việc ngoài trời, công việc nặng nhọc, nơi làm việc lầy lội, tư thế lao động gò bó, tiếp xúc với các hóa chất trong ben-tô-nít.
3	Lái xe khoan, xe tải từ 7,5 tấn trở lên ngành tài nguyên nước.	Công việc nguy hiểm, chịu tác động của ồn, rung.
4	Phân tích thí nghiệm mẫu cơ lý đất, đá, cơ lý vật liệu, hóa lý nước.	Thường xuyên tiếp xúc với bụi, các loại hóa chất độc hại.
5	Quan trắc tài nguyên nước ở các trạm quan trắc vùng đồng bằng, trung du.	Làm việc ngoài trời, công việc nặng nhọc, đi lại nhiều.
6	Lựa chọn, phân loại, bảo quản, tu sửa, phục chế tài liệu ở kho lưu trữ Trung tâm quy hoạch và điều tra tài nguyên nước quốc gia.	Thường xuyên tiếp xúc với khí CO, phooc-môn.
7	Múc, đổ nước thí nghiệm trong công tác nghiên cứu tài nguyên nước.	Làm việc ngoài trời, công việc thủ công, nặng nhọc.
8	Bơm, hút nước thí nghiệm lỗ khoan tài nguyên nước.	Làm việc ngoài trời, công việc thủ công, nặng nhọc.
9	Hướng dẫn và kiểm tra kỹ thuật quan trắc tại các trạm, các điểm đo ở miền núi và hải đảo.	Công việc nặng nhọc, thường xuyên đi lưu động.
10	Quan trắc lưu lượng nước và các yếu tố thuỷ văn ở các trạm quan trắc tài nguyên nước miền núi.	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm.

XXXXII. CAO SU

TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm điều kiện lao động của nghề, công việc
	Điều kiện lao động loại V	
1	Phun thuốc bảo vệ thực vật vườn cây cao su	Làm việc ngoài trời, công việc nặng nhọc, độc hại và tiếp xúc với hóa chất bảo vệ thực vật vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần
2	Khai thác mủ cao su	Làm việc ngoài trời, công việc nặng nhọc, nguy hiểm, ảnh hưởng của hóa chất bảo vệ thực vật
3	Chế biến mủ cao su	Nơi làm việc ẩm ướt, công việc thủ công, rất nặng nhọc, chịu sự tác động của tiếng ồn lớn và các hóa chất độc như NH_3, acid axetic, acid focmic

MOSAFETY.VN

4	Ngâm tẩm gỗ cao su bằng hóa chất chống mối mọt	Công việc thủ công, nặng nhọc, chịu tác động của các hoá chất độc mạnh như Borax, Boric, f-Clean...
	Điều kiện lao động loại IV	
1	Lưu hóa các sản phẩm cao su	Tiếp xúc với nhiệt độ cao và hóa chất, mùi hôi trong thời gian dài, có nguy cơ bị bỏng nhiệt
2	Trồng và chăm sóc cây cao su	Làm việc ngoài trời, công việc thủ công, nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của bụi và các vi sinh vật gây bệnh.
3	Lái xe vận chuyển mủ cao su	Nặng nhọc, căng thẳng thần kinh tâm lý, ồn, rung, nguy hiểm. Vệ sinh bồn chứa mủ hàng ngày: tư thế gò bó tiếp xúc mủ cao su, hóa chất độc hại (axít). Trong quá trình vận chuyển tiếp xúc với mủ cao su
4	Bảo vệ lô cao su	Thường xuyên đi tuần tra trong lô, tiếp xúc các điều kiện lao động xấu hoặc nguy cơ bị trộm mủ tấn công.
5	Quản lý (Tổ trưởng) khai thác mủ cao su	Tiếp xúc chung với môi trường lao động như công nhân nhưng không trực tiếp sản xuất nên ít nặng nhọc hơn công nhân
6	Bốc vác mủ trên vườn cây cao su	Nơi làm việc ẩm ướt, công việc thủ công, bới chọn, bốc vác mủ cao su rất nặng nhọc, chịu tác động của các hoá chất độc như NH_3, axít focmic...
7	Sửa chữa, bảo trì cơ điện trong nhà máy chế biến mủ cao su	Làm việc trong môi trường hóa chất như axit, bazo, dầu nhớt thải và mùi hôi từ mủ cao su, tư thế lao động gò bó.
8	Lái xe nâng trong nhà máy chế biến mủ cao su	Thường xuyên tiếp xúc với hóa chất, mùi hôi của mủ cao su
9	Bảo vệ nhà máy chế biến mủ cao su	Hàng ngày tiếp xúc với mùi hôi từ mủ cao su và làm việc chung trong môi trường với công nhân chế biến mủ cao su.
10	Kiểm tra chất lượng sản phẩm mủ cao su (KCS)	Thường xuyên tiếp xúc với hóa chất, mủ cao su
11	Cưa cắt gỗ cao su ngoài lô bằng máy cơ giới, máy cưa cầm tay	Làm việc ngoài trời trong các lô cao su thanh lý, công việc nặng nhọc: rung, tiếng ồn lớn, môi trường nóng ẩm, ánh sáng hạn chế, nguy hiểm, tiếp xúc vi sinh vật có hại trong môi trường ẩm thấp.
12	Cưa xẻ gỗ cao su trong xưởng bằng máy cơ giới (cưa máy, cưa đĩa)	Môi trường lao động tiếng ồn lớn, rung, bụi từ mùn cưa. Tiềm ẩn rủi ro lưỡi cưa gãy.
13	Vận hành nồi hơi sấy gỗ cao su	Nồi nơi nằm trong danh mục thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt kiểm định theo định kì. Nhiệt độ cao, nguy hiểm khi gặp sự cố, hóa chất độc hại.

MTSAFE.VN

14	Cán luyện mủ cao su để sản xuất sản phẩm cao su	Công việc nặng nhọc, độc hại, tiếp xúc nhiệt độ cao, bụi, SO_2, H_2S vượt quá tiêu chuẩn cho phép.
15	Xử lý nước thải tại nhà máy chế biến mủ cao su	Làm việc ngoài trời, tiếp xúc với hóa chất độc hại. Làm việc ở khu vực có nhiều hồ, hố sâu nguy hiểm. Thường xuyên tiếp xúc với các hóa chất độc hại để xử lý nước thải, làm việc trực đêm để pha hóa chất xử lý nước thải theo hoạt động của nhà máy chế biến mủ.

LuatVietnam

BỘ TRƯỞNG

BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Đào Ngọc Dung

MTSAFETY.VN